

Pushkin

Đub rốp xki



Tiểu Thuyết

Mục lục

Chương I

Chương Ii

Chương Iii

Chương Iv

Chương V

Chương Vi

Chương Vii

Chương Viii

Chương Ix

Chương X

Chương Xi

Chương Xii

Chương Xiii

Chương Xiv

Chương Xv

Chương Xvi

Chương Xvii

Chương Xviii

Chương Xix

Phụ Lục

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương I

Mấy năm trước đây có một lão lãnh chúa Nga tên là Kirila Pêtrôvích Tơrôiêkurốp, sống tại một trong những điền trang của lão. Nhờ có lắm của, lại dòng dõi quý phái và thường giao thiệp với nhiều kẻ quyền cao chức trọng, nên Tơrôiêkurốp có một uy thế lớn đối với bọn quan lại ở trong vùng. Những người láng giềng của Tơrôiêkurốp đều vui mừng chiều theo những ý thích nhỏ nhặt nhất của lão, và bọn quan chức ở trên tỉnh chỉ nghe đến tên lão thôi cũng đủ run sợ; Kirila Pêtrôvích chấp nhận những cử chỉ luôn cúi của mọi người như một điều tất nhiên phải có đối với lão; nhà lão lúc nào cũng đầy những khách khứa sẵn sàng mua vui cho cảnh sống vô công rồi nghề của chủ nhân, hưởng ứng những trò giải trí ồn ào và đôi khi thô bạo của lão. Không có ai lại dám từ chối một lời mời của Kirila Pêtrôvích; đến ngày lão đã định thì mọi người đều răm rắp kéo đến ấp Pôkrôpxcôie với thái độ thành kính đúng mức. Trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà, Kirila Pêtrôvích tỏ ra có tất cả những thói quen xấu của một kẻ vô học. Được mọi người ở chung quanh chiều chuộng, lão thường quen được thả lỏng cho cái tính khí hung hãn của mình hoành hành, và làm theo tất cả những ý thích của một trí óc không lấy gì làm thông minh cho lắm. Mặc dù có một sức khoẻ phi thường, tuần nào lão cũng đôi ba lần bị bội thực, và hễ cứ đến tối là người ta thấy lão chuệnh choáng hơi men.

Một trong những ngôi nhà phụ trong ấp của lão được dành riêng cho mười sáu cô hầu gái, ngày ngày chăm việc thuê thửa vốn là nghề riêng của giới họ. Các cửa sổ của ngôi nhà này đều có chấn song bằng gỗ, cửa ra vào đều khoá bằng ổ khoá, mà chìa khoá thì Kirila Pêtrôvích giữ. Cứ đến giờ đã định, những người con gái bị cấm cung này được xuống vườn đi dạo với

hai bà già có nhiệm vụ kiểm soát họ. Lâu lâu Kirila Pêtrôvích lại cho vài cô đi lấy chồng và đưa mấy cô khác vào thay. Đối với nông dân và gia nô lão cư xử rất khắc nghiệt và lại hay dờ dẫm; tuy vậy, họ rất tận tụy với chủ: họ thường dựa vào cửa cải và danh vọng của lão để lên mặt, và ý vào sự che chở của lão để tha hồ bắt nạt những người láng giềng.

Những công việc thường xuyên xưa nay của Tơrôiekurốp là đi thăm những điền trang rộng lớn của lão, bày ra những bữa tiệc linh đình và dai dẳng, hàng ngày nghĩ ra những trò đùa kỳ quặc mà nạn nhân là một người khách mới quen nào đấy. Nhưng ngay cả các ông bạn cũ đôi khi cũng không thoát khỏi những trò đùa này, trừ một người là Andrây Gavrilôvích Đubrôpxki. Ông Đubrôpxki này là một viên trung úy cận vệ về hưu, và là người láng giềng gần gũi nhất của Tơrôiekurốp. Ông ta có cả thảy bảy mươi nông nô. Tơrôiekurốp vốn hống hách với mọi người, ngay cả với những người quyền cao chức trọng cũng vậy, nhưng đối với Đubrôpxki thì lại kính nể, mặc dù ông này chẳng có địa vị hay của cải gì đáng kể. Ngày trước họ là bạn đồng ngũ với nhau, và Tơrôiekurốp hồi ấy đã từng có dịp biết rõ cái tính cương trực và quả quyết của ông bạn. Hoàn cảnh khiến cho họ phải xa nhau một thời gian khá lâu. Vì gia tài gần khánh kiệt, Đubrôpxki buộc lòng phải về hưu. Ông ta về ở trong thôn ấp cuối cùng còn lại của mình. Tơrôiekurốp biết tin này liền ngó ý muốn giúp đỡ cho Đubrôpxki, nhưng Đubrôpxki cảm tạ lão ta và tiếp tục sống nghèo nàn và độc lập như cũ. Mấy năm sau, Tơrôiekurốp cũng về hưu với cấp bậc tướng. Khi lão trở về ở hẳn trên ấp trại của mình, hai người bạn cũ gặp nhau tay bắt mặt mừng. Từ dạo đó ngày nào họ cũng đến thăm nhau, và Tơrôiekurốp, một người xưa nay vốn không bao giờ hạ mình xuống đi thăm ai, bây giờ cũng xuề xoà quá bộ đến ngôi nhà bé nhỏ của ông bạn cũ. Vốn cùng một lứa tuổi, lại đều là dòng dõi quý phái, cùng chịu một lối giáo dục như nhau, họ có nhiều chỗ hợp nhau về tính tình và sở thích. Về một phương diện nào đó thì cuộc đời của hai người cũng có chỗ giống nhau; cả hai đều cưới vợ vì tình yêu, cả hai đều góa vợ sớm, và cùng rơi vào cảnh gà trống nuôi con. Người con trai của Đubrôpxki đi học ở Pêterburg, còn con gái của

Tơrôiêkurốp thì ở nhà với bố. Tơrôiêkurốp thường nói với Đubrốpxki: “Bác Anđrây Gavrilôvích này, khi thằng Vônôđia (cách gọi thân mật tên Vlađimia) nhà bác ăn học thành đạt, thế nào tôi cũng gả con Masa (cách gọi thân mật tên Maria) cho, dù nó có nghèo rớt mồng tơi đi nữa”. Những lúc đó Anđrây Gavrilôvích thường lắc đầu mà rằng: “Không được đâu bác Kirila Pêtơrôvích ạ. Thằng Vlađimia nhà tôi chẳng xứng với cô Maria đâu. Một thanh niên quý tộc nhà nghèo như nó thì thà lấy một thiếu nữ quý tộc nhà nghèo, mà được làm ông chủ trong nhà này, còn hơn là về làm quản lý cho một bà con cứng nhà giàu”.

Mọi người đều lấy làm thèm muốn cái không khí hoà thuận giữa lão Tơrôiêkurốp hống hách và người láng giềng nghèo của lão, và đều lấy làm lạ về cái thái độ cả gan của ông này, khi ngồi ăn cùng bàn với Tơrôiêkurốp lại dám nói thẳng ý kiến của mình ra, không hề sợ trái ý chủ nhân. Có mấy người cũng muốn bắt chước làm như vậy, và vượt ra ngoài khuôn khổ vâng dạ một tý, nhưng Tơrôiêkurốp lại lập tức cho họ biết thân biết phận, làm cho họ thất kinh đến nỗi từ đó về sau, không còn ai dám phạm thượng như vậy nữa, và Đubrốpxki vẫn là một người độc nhất ở bên ngoài luật chung. Một việc đột ngột xảy ra làm thay đổi tất cả.

Một hôm vào đầu mùa thu Tơrôiêkurốp soạn sửa đi săn. Từ hôm trước lão đã ra lệnh cho bọn chăn chó và bọn giám mã chuẩn bị sẵn sàng từ năm giờ sáng. Lều vải và bếp núc đều được đưa trước ra chỗ Tơrôiêkurốp sẽ nghỉ ăn trưa. Chủ và khách kéo nhau ra thăm sân nuôi chó. Ở đây có hơn năm trăm con chó săn sống một cuộc đời no ấm, ngày ngày ca ngợi lòng bao dung của chủ nhân bằng cái ngôn ngữ chó má của chúng. Ở đây có cả một nhà thương nhỏ cho chó ốm dưới quyền trông nom của thầy lang Timôscá, và có một nơi dành cho những con chó cái quý phái của nhà này đẻ và cho con bú. Tơrôiêkurốp rất lấy làm hãnh diện về cái chính nghiệp tuyệt vời này, và không bao giờ để lỡ cơ hội đem khoe với khách khứa, mặc dù trong số những người này mỗi người đã xem đến vài chục lần là ít. Lão dẫn khách đi quanh sân, theo sau có Timôscá và bọn giữ chó; thỉnh thoảng

lão dừng lại trước một vài ổ chó nào đó, khi thì hỏi han về tình trạng sức khoẻ của chó ốm, khi thì đưa ra vài điều nhận xét nghiêm nghị và công minh, khi thì gọi một vài con chó quen thuộc đến và nói chuyện với chúng một cách âu yếm. Các tân khách đều nhận thấy có nhiệm vụ tăm tắp thân phục cái sân nuôi chó của Tơrôiekurốp; riêng chỉ có một mình Đubrôpxki lặng thinh, vẻ mặt lăm lăm. Ông là một người rất ham mê săn bắn. Hoàn cảnh của ông chỉ cho phép ông nuôi dăm bảy con chó săn; ông không khỏi thấy ganh tỵ với cái sân nuôi chó thật là hoàn hảo này. Tơrôiekurốp thấy vậy liền lên tiếng hỏi:

— Sao trông bác không được vui? Hay là sân nuôi chó của tôi có chỗ còn chưa làm bác hài lòng?

Đubrôpxki đáp xãng:

— Không, sân nuôi chó của bác rất tốt, nông dân nhà bác cũng khó lòng mà có được một đời sống sung sướng như chó săn ở đây.

Một tên giữ chó chạnh lòng. Hăn nói:

— Chúng tôi nhờ ơn Thượng đế và nhờ ơn Chúa của chúng tôi đây nên sống cũng được sung túc, không hề than phiền điều gì; thật tình chỉ thương cho một vài nhà quý tộc: có lẽ họ dọn đến một cái chuồng chó ở đây mà ở thì hơn là ở nhà nhiều; họ nhất định sẽ được no ấm hơn.

Kirila Pêtrôvích nghe tên nông nô của mình ăn nói hỗn xược như vậy thì cười lên ha hả, và bao nhiêu khách khứa đều bật cười theo, tuy họ cũng cảm thấy rằng câu nói đùa kia rất có thể ám chỉ cả chính bản thân họ nữa. Riêng Đubrôpxki thì tái mặt đi và lặng thinh.

Vừa lúc ấy người ta mang lại cho Tơrôiekurốp một cái giỏ trong có mấy con chó con mới đẻ. Tơrôiekurốp ngắm nghía một lúc, chọn lấy hai con còn bao nhiêu sai đem dim nước. Trong khi đó Andrây Gavrilôvích lẫn đi mà không ai để ý.

Sau khi đi xem sân nuôi chó, Tơrôiêkurốp cùng với khách khứa trở về ăn bữa chiều, và đến lúc không thấy Đubrốpxki đâu, lão mới hỏi. Người ta trả lời rằng Anđrây Gavrilôvích đã trở về nhà rồi. Tơrôiêkurốp lập tức sai người cưỡi ngựa đi mời ông trở lại. Xưa nay không bao giờ Tơrôiêkurốp lại đi săn mà không có Đubrốpxki là người có nhiều kinh nghiệm, biết đánh giá một cách tinh vi những cái hay cái dở của chó săn và có khả năng giải quyết tất cả những cuộc tranh cãi có thể xảy ra trong một cuộc săn bắn. Người đầy tớ được phái đi phi ngựa trở về báo với chủ rằng Anđrây Gavrilôvích nhất định không chịu quay lại. Cũng như thường lệ, mỗi khi rượu say ngà ngà Tơrôiêkurốp nổi nóng lên và bắt người đầy tớ cưỡi ngựa đi mời lần nữa, dặn hẳn nói với Anđrây Gavrilôvích rằng hễ mà ông ta không lập tức đến ấp Pôkrốpxcôie nghỉ lại đêm nay, thì Tơrôiêkurốp và Đubrốpxki từ nay trở đi không bạn không bạn bè gì nữa. Người đầy tớ lại phi ngựa đi. Tơrôiêkurốp đứng dậy cáo từ khách khứa vào đi ngủ.

Hôm sau câu hỏi đầu tiên của lão là: “Anđrây Gavrilôvích có ở đây không?” Người ta liền đưa cho lão một bức thư xếp hình tam giác. Tơrôiêkurốp sai người thư ký đọc to lên và nghe được những điều sau đây:

“Kirila Pêtorôvích tôn huynh các hạ,

Tôi không có ý định đến ấp Pôkrốpxcôie nữa, cho tới khi nào tôn huynh chịu cho tên giữ chó Paramôsca sang đây chịu tội và để tôi tùy ý trừng trị hay xá tội cho nó; chứ tôi không dung thứ được những câu đùa nhả của nông nô nhà tôn huynh, mà cũng không dung thứ được những câu đùa nhả của chính tôn huynh nữa, vì tôi không phải là một thằng hề, mà là người của một dòng dõi quý tộc lâu đời. Nay kính thư.

Anđrây Đubrốpxki”.

Theo quan niệm hồi đó thì bức thư này thật là không đúng phép xã giao, nhưng Tơrôiêkurốp nổi giận không phải vì giọng văn kỳ quặc ở trong

thư, mà chính là vì nội dung của bức thư. Tơrôiekurốp chân không nhảy xuống đất, gầm lên:

— Gớm chưa! Cho người của ta sang bên ấy để chịu tội ư? Hãn muốn tha thì tha, muốn trị thì trị à? Hãn nghĩ thế nào mà dám nói như vậy? Hãn có biết rằng hãn đang nói với ai đây không? Ông thì ông cho hãn... Rồi còn phải khóc với ông! Tưởng chống lại Tơrôiekurốp này mà được à?

Tơrôiekurốp mặc áo và lên đường đi săn với tất cả những kiểu cách sang trọng như thường lệ, nhưng buổi săn không có kết quả gì. Cả ngày chỉ gặp được một con thỏ, mà cũng để sống mất. Buổi ăn trưa dưới lều vải cũng không ra gì, hoặc giả không vừa ý Tơrôiekurốp: lão đánh đập đầu bếp, chửi bới khách khứa và trên đường về cố ý cười ngửa băng qua đồng lúa của nhà Đubrốpxki.

Đã mấy ngày trôi qua mà mối hiềm khích giữa hai người láng giềng vẫn không dịu bớt. Andrây Gavrilovich không trở lại ấp Pôkrôpxcôie nữa. Tơrôiekurốp không có ông ta thì thấy chán ngắt, bực mình văng cả những câu chửi rủa hết sức tục tằn. Những câu này được bọn khách khứa của Tơrôiekurốp bổ sung và thêm thắt lên mà đến tai Đubrốpxki. Rồi một sự việc nữa xảy ra làm tiêu tan mọi hy vọng hoà giải.

Một hôm Đubrốpxki đi thăm khu điền trang nhỏ bé của mình. Đang đi lại gần khóm rừng bạch dương thì nghe có tiếng rìu và một lát sau nghe có tiếng cây đổ. Đubrốpxki vội đi vào rừng và chạm trán với mấy tên nông nô ở ấp Pôkrôpxcôie đang điềm nhiên dẫn trộm gỗ nhà ông. Thấy Đubrốpxki đến, họ toan bỏ chạy. Đubrốpxki và người đánh xe của ông tóm được hai đứa, trói lại dẫn về nhà. Ba con ngựa của địch quân cũng được giữ lại làm chiến lợi phẩm. Đubrốpxki giận lắm: Trước đây người của Tơrôiekurốp tuy vốn là những tay đầu trộm đuôi cướp, nhưng không bao giờ dám đụng đến địa phận nhà ông, vì họ biết rằng chúa của họ với ông là chỗ thân bằng cố hữu. Đubrốpxki thấy bây giờ họ đã lợi dụng mối hiềm khích giữa hai người để làm càn, cho nên, trái với tất cả luật lệ thời chiến, ông quyết định mang

hai người bị bắt ra và dùng chõ roi bạch dương mà họ đẵn trộm trong rừng đánh cho họ một trận. Còn mấy con ngựa thì cho đi kéo cày với bầy ngựa nhà.

Ngày hôm ấy tin này đến tai Tơrôiekurốp. Lão ta nổi giận ùng ùng, và toan kéo nông nô sang ấp Kixtênhốpca (đó là tên điền trang nhà Đubrốpki) phá sạch tất cả và vây kín dinh thự Đubrốpki lại — xưa nay Kirila Pêtơrôvích chẳng e ngại gì mà không thực hiện những chiến công như vậy. Nhưng chẳng mấy chốc ý nghĩ của lão lại chuyển sang một hướng khác.

Đang bước những bước nặng trĩu đi đi lại lại trong gian phòng lớn, Kirila Pêtơrôvích tình cờ nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy một chiếc xe tam mã dừng lại ở trước cổng. Một người thấp bé đội một chiếc mũ lưỡi trai bằng da và mặc một chiếc áo choàng bằng dạ thô xuống xe và đi vào gian nhà của viên quản lý. Tơrôiekurốp nhận ra viên bồi thẩm Sabaskin và cho người gọi hắn vào. Một lúc sau Sabaskin đã đứng trước mặt lão, cúi chào lia lịa và khúm núm đứng đợi lệnh. Tơrôiekurốp nói:

— Chào anh, anh tên là cái quái gì nhỉ? Đến đây có việc gì đấy?

— Bẩm quan lớn, con đi ra tỉnh đây ạ, — Sabaskin đáp.

— Con ghé vào Ivan Đêmianốp để hỏi xem quan lớn có gì sai bảo không đấy ạ.

— Anh đến thật đúng lúc, anh... anh tên là cái quái gì nhỉ? Ta đang cần đến anh đây, nào uống rượu đi, rồi nghe ta bảo!

Cách tiếp đãi ân cần như vậy làm cho viên bồi thẩm ngạc nhiên và sung sướng. Y từ chối không uống rượu và bắt đầu lấy hết sức bình sinh ra lắng tai nghe Tơrôiekurốp nói.

— Tôi có một lão láng giềng, hẳn là một tên tiểu địa chủ thô lậu, ta muốn chiếm khoảng đất của hắn. Anh thấy thế nào?

— Bẩm quan lớn, giá có được một số giấy tờ nào hoặc là...

— Thôi đi, làm chớ gì có giấy tờ. Thế mới là lệnh cho nhà anh. Chẳng có quyền có hành gì hết, mà đoạt lấy điền trang ấy mới nên chuyện! Nhưng khoan, để ta xem... Cái điền trang này ngày xưa là của nhà ta bán cho một tên Xpítxun nào đó, rồi sau tên này bán cho bố tên Đubrôpxki ngày nay. Liệu có thể vịn vào đấy được không?

— Bẩm khó lắm, có lẽ mua bán như vậy đều tiến hành một cách hợp pháp cả.

— Anh thử nghĩ xem, tìm nữa đi xem có cách gì không nào?

— Giá mà... ví thử như quan lớn có cách gì lấy lại được văn tự bán đất ở như lão ta, thì cố nhiên là...

— Hiểu rồi, nhưng khốn nỗi, dạo trước bên nhà hắn có hoả hoạn, thế là giấy tờ cháy mất cả rồi còn đâu.

— Bẩm sao ạ? Bẩm, quan lớn dạy rằng giấy tờ của lão ta cháy cả rồi à? Thế còn gì hơn nữa — nếu vậy xin quan lớn cứ hành động theo đúng pháp luật, thì thế nào cũng được như ý thôi ạ.

— Thật hả? Thế thì anh xem hộ nhé. Ta trông mong cả vào anh đấy, và thế nào ta cũng hậu thưởng cho nghe!

Sabaskin cúi rạp xuống gần sát đất, rồi lui ra. Ngày hôm đó hắn bắt đầu chạy chọt để lo liệu công việc và nhờ tài xoay xở của hắn, khoảng chừng một tuần sau Andrây Gavrilôvích Đubrôpxki nhận được trát trên huyện gửi về yêu cầu ông phải lập tức đệ trình những giấy tờ cần thiết để làm bằng là ông có quyền chiếm hữu đất Kixtênhốpca.

Andrây Gavrilôvích rất kinh ngạc trước cái trát đột ngột đó và lập tức viết một bức thư khá lỗ mãng trả lời rằng thôn Kixtênhốpca là do cụ cố thân sinh của ông để lại, rằng quyền chiếm hữu của ông là quyền thừa hưởng gia tài của cha, rằng Tơrôiêkurốp không việc gì phải thò mõm vào đây, và tất cả những sự dòm ngó qua điền trang của ông đều là vu khống và bịp bợm.

Bức thư này làm cho viên bồi thẩm Sabaskin rất hài lòng. Y thấy rõ rằng thứ nhất là Đubrốpxki không am hiểu gì về việc kiện tụng, thứ hai nữa là một con người nóng nảy và thiếu dẫn đo như vậy thì rất dễ cho vào tròng.

Sau khi đã xét lại một cách bình tĩnh các yêu sách của viên bồi thẩm, Andrây Gavrilôvích thấy cần phải trả lời sao cho thích hợp với hoàn cảnh hơn. Ông bèn viết một lá thư khác xác đáng, nhưng do tính thời gian mà bức thư này thành ra vô hiệu.

Vụ án cứ kéo dài. Tin chắc vào lẽ phải của mình, Andrây Gavrilôvích không lo nghĩ gì mấy đến công việc kiện tụng, ông không hề có ý muốn, mà cũng không có khả năng vung tiền ra để lo liệu. Hơn ai hết, Đubrốpxki vẫn thường nhạo báng cái lương tâm có thể đem ra mua bán của bọn nha lại, nhưng ông không hề thoáng có ý nghĩ rằng mình đang là nạn nhân của một vụ vu khống. Về phía Tơrôiêkurốp thì lão ta cũng chẳng chú ý gì đến việc kiện tụng này — Sabaskin đã lãnh hết mọi trách nhiệm lo toan, lấy danh nghĩa của Tơrôiêkurốp mà hành động; hăm dọa nạt, mua chuộc các quan toà, xuyên tạc công văn này, vạ vạ pháp lệnh kia. Dù sao thì đến ngày mùng chín tháng Hai năm 18... Andrây Gavrilôvích Đubrốpxki cũng được phòng cảnh sát huyện N. chuyển cho một tờ giấy mời ra toà án huyện để nghe tuyên cáo về vụ tranh chấp đất đai giữa ông ta, tức trung tá Đubrốpxki, với tướng Tơrôiêkurốp, và để ký vào bản tuyên án, cho biết là đã chịu án, hay còn chống án. Ngay hôm đó Đubrốpxki lên huyện lỵ; dọc đường, xe của Tơrôiêkurốp vượt qua xe của Đubrốpxki. Họ vênh mặt nhìn

nhau, và Đubrǒpxki thoáng thấy một nụ cười nham hiểm nở trên môi kẻ thù.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Ii

Lên đến huyện lỵ Andrây Gavrilôvích ghé vào một nhà buôn quen nghỉ lại đêm và sáng sớm hôm sau ra dự phiên toà. Không ai để ý đến ông ta cả. Một lát sau Kirila Pêtrôvích vào, mấy viên lục sự liền đứng dậy và cài bút lông ngỗng lên vành tai. Các viên chức trong toà đều khúm núm chào mời, xích ghế bành lại cho lão ngồi để tỏ lòng thành kính đối với danh vị, tuổi tác và dòng dõi của lão. Kirila Pêtrôvích ngồi bên mấy cái cửa mở, còn Andrây Gavrilôvích thì đứng dựa lưng vào tường. Trong phòng im phăng phắc, và viên thư ký lên giọng sang sảng bắt đầu đọc lời tuyên cáo của tòa án.

Chúng tôi xin đăng toàn văn bản tuyên cáo sau đây, trộm nghĩ rằng có lẽ ai cũng sẵn lòng muốn biết một trong những phương tiện mà ở nước Nga này người ta có thể dùng để tước đoạt điền trang của một kẻ khác, mặc dù kẻ đó có quyền chiếm hữu hợp pháp đến đâu chăng nữa... (tiếp đó Puskin dẫn ra một bản tuyên án, một kiểu mẫu của lối văn khuôn sáo và có nhiều lỗi ngữ pháp trong các văn bản pháp lý hồi đó, mà chúng tôi không dịch lại ở đây. Bằng những lối nói lấp lửng đủ mọi kiểu về mặt pháp lý, bản tuyên án đã “chứng minh” rằng Tơrôiêkurốp là người sở hữu hợp pháp điền trang của Đubrôpxki).

Viên thư ký đọc xong, viên bồi thẩm đứng dậy và cung kính cúi chào Tơrôiêkurốp một cái, rồi mời lão ký vào tờ giấy; Tơrôiêkurốp đắc chí vớ lấy bút và ký tên xuống phía dưới bản tuyên cáo của tòa án để tỏ ý hoàn toàn tán đồng.

Tiếp theo đến lượt Đubrốpki. Viên thư ký đưa tờ giấy cho ông. Nhưng Đubrốpki cúi đầu xuống, đứng yên, bất động.

Viên thư ký lại một lần nữa mời Đubrốpki ký vào bản tuyên án để cho biết là đã hoàn toàn và tuyệt đối tán đồng hoặc dứt khoát không tán đồng, nếu như vạn nhất ông thật sự cho mình là phải và có ý định khiếu nại lên những nơi có thẩm quyền trong những thời hạn đã được pháp luật quy định. Đubrốpki vẫn lặng thinh... Bỗng ông ngẩng đầu lên, hai mắt sáng quắc. Ông giẫm chân xuống đất, giơ tay gạt mạnh viên thư ký làm cho hẫng ngã ngửa ra, rồi vớ lấy một lọ mực, ông ném thẳng vào mặt viên bồi thẩm. Mọi người đều kinh hãi. Đubrốpki quát:

— Thế nào! Bọn bay không kiêng nể gì nhà thờ Chúa cả sao? Cút ngay, phường vô lại!

Rồi quay sang phía Kirila Pêtrôvích, ông nói tiếp:

— Thưa ngài, có đời thưở nào bọn giữ chó lại dắt chó vào nhà thờ Chúa! Chó chạy khắp nhà thờ kia kìa. Tôi sẽ cho ngài một bài học...

Đội lính gác nghe ồn ào chạy vào và chật vật lắm mới giữ nổi Đubrốpki lại. Họ dẫn ông ra ngoài và đặt ông ngồi lên xe trượt tuyết. Tơrôiekurốp ra theo, và tất cả toà án cũng theo sau. Cơn điên đột ngột của Đubrốpki làm cho trí tưởng tượng của Tơrôiekurốp bị kích động mạnh và phá hỏng mất cái thú đặc thẳng của lão.

Bọn quan lại trước đây vẫn mong được hậu tạ, nay không có lấy được một lời ôn tồn. Ngay hôm ấy Tơrôiekurốp trở về Pôkrôpxcôie. Trong khi đó Đubrốpki vẫn mê man trên giường bệnh. Viên thầy thuốc ở huyện lỵ, may thay, cũng có biết đôi chút về thuốc men và đã kịp thời dùng đĩa và ruồi trâu để chích máu cho Đubrốpki. Đến tối thì thấy đỡ, người ốm hồi tỉnh. Hôm sau người ta chở ông về thôn Kixtênhốpca; đất này bây giờ đã hầu như đã không phải là đất của ông nữa rồi.

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Iii

Một thời gian đã qua, mà bệnh tình của Đubrốpxki vẫn không thuyên giảm. Những cơn điên quả nhiên không phát trở lại nữa, nhưng sức của ông cứ kiệt dần. Andrây Gavrilôvích quên hết những công việc trước đây thường phải làm, ít khi ra khỏi phòng và suốt ngày đêm nằm suy nghĩ. Êgôrốpna, một bà già hiền lành trước kia nuôi đứa con trai của Đubrốpxki, bây giờ lại trở thành u già của ông ta. Bà chăm sóc Đubrốpxki như chăm một đứa trẻ, nhắc cho ông nhớ giờ ăn và giờ đi ngủ, cho ông ăn và dìu ông đi nằm. Andrây Gavrilôvích vâng lời u già một cách ngoan ngoãn và ngoài u ra không còn tiếp xúc với ai nữa. Bấy giờ ông không còn đủ sức nghĩ đến công việc cai quản làm ăn gì nữa, nên u già Êgôrốpna thấy cần phải báo tin cho con ông là Vladimia Andrêêvích Đubrốpxki biết mọi việc. Vladimia tòng ngũ trong một trung đoàn bộ binh của quân cận vệ và bây giờ đang ở Pêterburg. Thế là u già xé một tờ giấy trong quyển sổ chi tiêu ra và đọc cho người đầu bếp Kharitôn viết: Kharitôn là người biết chữ đọc nhất trong nhà Kixtênhốpca. Bức thư viết xong, ngay hôm ấy u già cho mang ra trạm gửi đi.

Nhưng đã đến lúc cần phải giới thiệu với độc giả nhân vật chính của câu chuyện mà chúng tôi đang kể.

Vladimia Đubrốpxki được ăn học trong một Trường thiếu sinh quân và ra trường với chức thiếu úy quân cận vệ. Andrây Gavrilôvích không hề tiếc một điều gì để cung cấp đầy đủ cho con, và chàng Đubrốpxki trẻ tuổi này thường được nhà gửi cho nhiều tiền hơn là chàng dám mong đợi. Tính vốn hào phóng và hay sĩ diện, chàng thường tiêu xài sang trọng, đánh bài và mắc nhiều công nợ. Chàng không hề lo nghĩ đến tương lai và tính

chuyện không chóng thì chày sẽ lấy một cô vợ giàu: một ước mơ của thanh niên nghèo hồi đó.

Một buổi tối, ở nhà Vladimira đang có mấy người sĩ quan đến chơi nằm dài ra trên các ghế đi-văng hút thuốc lá thì Grisa, người hầu phòng của Vladimira, vào đưa cho chàng một bức thư. Nét chữ và dấu ấn trên phong bì lập tức làm cho chàng chú ý. Chàng hấp tấp xé phong bì ra và đọc thấy những dòng sau đây:

“Cậu Vladimira Andrêevich, chúa của chúng tôi, u già của cậu đây, có mấy lời để trình cậu rõ về sức khoẻ cụ thân sinh của cậu. Cụ nhà hiện nay mệt nặng, thỉnh thoảng lại mê sảng và cả ngày ngồi thừ ra như đứa trẻ dại, có sống hay chết là do Chúa định đoạt cả. Cậu về ngay nhé, con phượng hoàng con yêu quý của u già, u sẽ cho ngựa đến đón cậu ở Pêxốtstnôie. Nghe toà án huyện định đặt chúng tôi dưới quyền của Kirila Pêtrôvich Tơrôiêkurốp: đầu họ nói rằng chúng tôi là người của họ, nhưng kỳ thật chúng tôi xưa nay vẫn là người nhà nhà cậu, — từ bé đến lớn chưa bao giờ lại nghe thấy chuyện lạ như thế. Cậu ở Pêterburg có cách gì trình với đức Hoàng đế, chắc ngài sẽ không để cho chúng ta bị ức hiếp. U già đời đời vẫn là tôi tớ trung thành của cậu.

U già ký:

Ôrina Êgôrôpna Buduriôva.

U gửi lời cầu phước của một người mẹ cho con u là thằng Grisa. Nó hầu hạ cậu có được chu đáo không? Ở nhà ta mưa tầm tã đã hai tuần nay và lão chần cừ Rôđia đã chết vào khoảng ngày lễ thánh Nihikôlai”.

Vladimira đọc đi đọc lại mấy lần liền những dòng chữ không lấy gì làm mạch lạc trên đây và thấy vô cùng xúc động. Chàng mồ côi mẹ từ thuở bé và hầu như chưa được biết nhiều về cha, đến năm lên tám chàng đã được đưa lên Pêterburg ăn học. Tuy vậy chàng quý mến cha với tình cảm quyến

luyện bông bột và lãng mạn, và vì ít được hưởng những thú vui êm ả của gia đình, chàng lại càng thấy yêu thích đời sống gia đình hơn nữa.

Ý nghĩ mình có thể mất cha làm cho lòng chàng se lại, và tình cảnh của người cha già đau yếu mà chàng có thể đoán biết qua bức thư của u già làm cho chàng kinh hãi. Chàng hình dung cha mình bơ vơ trong một thôn làng heo lánh, phó mặc cho một bà già dốt nát và mấy người gia nô, đang bị một tai vạ đâu đâu đe dọa, và chết dần mòn trong cảnh cô đơn, đau đớn cả thể xác lẫn tinh thần. Vladimira nghĩ giận mình đã có một thái độ trách tội lỗi. Từ lâu lắm chàng không nhận được thư từ gì của cha, nhưng cũng không nghĩ đến việc hỏi thăm, cứ yên trí rằng cha mình đang đi đâu vắng hoặc quá bận việc nhà.

Vladimira Andrievich quyết định về với cha và thậm chí sẽ xin giải ngũ, nếu bệnh tình của cha chàng đòi hỏi phải có chàng ở bên cạnh. Các bạn bè thấy Vladimira đang có chuyện lo lắng thì bỏ ra về cả. Ngồi lại một mình, Vladimira liền viết đơn xin nghỉ phép, rồi châm thuốc hút và bắt đầu suy nghĩ miên man.

Ngay hôm sau đó chàng đi thu xếp việc xin nghỉ, và ba ngày sau chàng đã lên đường.

Vladimira Andrievich đã gần đến chỗ ngôi trạm nơi bắt đầu rẽ về thôn Kixtênhốpca. Chàng thấy lòng tràn ngập những linh cảm buồn bã, chàng sợ rằng về đến nhà thì cha chàng đã không còn ở trên thế gian này nữa, chàng tưởng tượng thấy đời sống tẻ nhạt đang đợi chàng trong thôn vắng, không bạn bè, nghèo túng và phải cáng đáng những công việc mà xưa nay chàng không hề hiểu biết một tí gì. Đến trạm, Vladimira vào gặp viên coi trạm hỏi ngựa. Viên coi trạm hỏi Vladimira đi đâu, và khi đã rõ, liền cho chàng biết rằng ngựa ở Kixtênhốpca đưa đến đã chực sẵn từ bốn ngày nay. Một lúc sau bác đánh xe Antôn vào trình diện với Vladimira. Hồi chàng còn bé, Antôn thường dẫn chàng đi xem các chuồng ngựa và chăm sóc con ngựa con của chàng. Thấy Vladimira, Antôn ứa nước mắt, cúi rạp xuống, chào chàng, và

cho chàng biết rằng cụ nhà vẫn còn sống, rồi chạy đi thẳng ngựa. Vladimia Andrêvích từ chối bữa ăn sáng mà người ta định dọn mời chàng, và hấp tấp lên đường. Antôn đánh xe đi theo những con đường tắt. Hai người bắt chuyện.

— Bác Antôn ạ, cha tôi với Tơrôiekurốp có chuyện gì thế?

— Có trời biết được cậu ạ... chả biết cụ nhà có chuyện gì xích mích với Kirila Pêtrôvích, thế là lão ấy liền đưa ra toà, tuy xưa nay có chuyện gì lão cũng thường tự mình xử lấy cả. Nông nô chúng tôi thì cũng chả dám bàn vào việc các chúa, nhưng quả tình cụ nhà mà sinh sự với Kirila Pêtrôvích thì chẳng ít lợi gì. Lấy trứng chọi đá sao nổi.

— Thế là cái lão Kirila Pêtrôvích ấy muốn làm gì thì làm sao?

— Đúng thế đấy, cụ ạ. Bồi thẩm với cảnh sát trưởng trên huyện thì lão có coi ra gì, họ đều là tay chân của lão, sợ lão một phép. Các ông lớn đều phải đến chào hỏi lão. Người ta nói có đúng thật: có máng thì khắc có lợn.

— Có thật là lão định cướp đất nhà ta không?

— Ồ, cậu ạ, chúng tôi cũng có nghe như vậy. Hôm trước, lúc làm lễ đặt tên thánh ở nhà lão trưởng thôn, ông thầy dòng bên ấp Pôkrôpxcôie có nói: “Thôi các bố nhé, chơi bồi thế là đủ rồi! Bây giờ sắp làm người của Kirila Pêtrôvích rồi thì liệu cái thần xác!” Anh thợ rèn Mikita mới bảo với hẳn: “Thôi xin ông, ông đừng làm phiền lòng người cha đỡ đầu, đừng làm phiền lòng khách khứa ở đây — Kirila Pêtrôvích hay Andrây Gavrilôvích cũng thế thôi, chúng tôi vẫn là người của Chúa và đức Hoàng đế”. Nhưng nói thế chứ chả ai cài khuy vào miệng ai được.

— Thế các người không muốn về với Tơrôiekurốp ư?

— Về làm tôi cho Kirila Pêtrôvích ấy à? Lạy Chúa, đừng để chúng tôi lâm vào cảnh ấy! Lão ấy đối với người cũ của lão cũng đã ác chán đi

rồi. Người lạ mới đến làm, lão ta không chỉ lột da ra mà thoi đầu, lão còn phanh thít ra chứ chả chơi. Không ạ, xin Chúa phù hộ cho Andrây Gavrilôvích được sống, mà cụ nhà có mệnh hệ nào thì chúng tôi cũng chỉ biết lấy cậu làm người nuôi nấng. Cậu đừng bỏ chúng tôi, chúng tôi thế nào cũng bênh cậu. — Nói đoạn, Antôn quất roi giật cương cho ngựa phóng nước kiệu.

Cảm động vì lòng trung thành của lão bộc, Vladimira Đubrôpxki yên lặng và trầm ngâm suy nghĩ miên man. Hơn một giờ trôi qua; bỗng chàng bừng tỉnh vì tiếng Grisa kêu: “Ấp Pôkrôpxcôie đây rồi!”.

Đubrôpxki ngẩng đầu lên — xe đang đi men theo một cái hồ lớn ăn thông với một dòng sông con chảy quanh co giữa mấy quả đồi; trên một ngọn đồi cao, vượt lên trên một khóm cây rậm rạp, Đubrôpxki thấy mấy cái mái nhà màu xanh thẫm và tầng sân thượng của một toà nhà đá rất lớn. Trên một quả đồi khác có một ngôi nhà thờ năm tháp và một cái gác chuông cổ kính, chung quanh rải rác những ngôi nhà gỗ có vườn rau và giếng nước. Đubrôpxki đã nhận ra nơi này, chàng nhớ ra rằng chính trên quả đồi này, hồi còn bé chàng đã cùng chơi đùa với cô bé Masa Tôrôiekurôva. Cô bé kém chàng hai tuổi và ngay từ dạo đó đã có nhiều hứa hẹn trở thành một thiếu nữ xinh đẹp. Đubrôpxki muốn hỏi thăm Antôn về Masa, nhưng cảm thấy ngại ngại thế nào ấy, nên lại thôi.

Khi xe đi ngang qua toà nhà, chàng thoáng thấy một tà áo trắng lướt qua mấy khóm cây trong vườn. Vừa lúc đó Antôn quất ngựa, và tuôn theo một tâm lý sĩ diện thông thường của những người đánh xe ở nông thôn, lão cho ngựa phi hết tốc lực qua cầu, vượt qua làng Pôkrôpxcôie và bắt đầu lên đồi. Vladimira trông thấy cánh rừng bạch dương và về phía trái, trên một khoảng đất thoáng, một ngôi nhà màu xám lợt ngói đỏ, và tim chàng đã bắt đầu đập dồn dập: trước mặt chàng là làng Kixtênhốpcá và ngôi nhà thanh bạch của cha chàng.

Mười phút sau xe đã vào đến sân nhà. Chàng đưa mắt nhìn quanh lòng cảm động không sao tả xiết. Đã mười hai năm nay Vladimira không về quê. Máy cây bạch dương năm nào mới đem về trồng bên hàng giậu, bây giờ đã thành những cây cao lớn, cành lá sum suê. Cái sân ngày trước có ba bồn hoa đều đặn, ở giữa có một lối đi xén phẳng, nay đã trở thành một bãi cỏ xanh không có vết liềm. Giữa bãi một con ngựa buộc đang ăn cỏ. Mấy con chó xõ ra sủa, nhưng nhận ra Antôn chúng im bật và ve vẩy những chiếc đũa xù lông. Các gia nô trong mấy túp nhà gỗ chạy ùa ra xúm xít xung quanh người chủ trẻ tuổi và chào mừng huyên náo cả lên. Vladimira Đubrôpxki phải chật vật lắm mới rẽ được một lối đi trong đám người vồ vập này và chạy lên những bậc thềm cũ kỹ. U già Êgôrôpna đứng đón chàng ở phòng ngoài và ôm chầm lấy đứa con sứa của mình mà khóc.

— Chào u, chào u, — Vladimira không biết nói gì hơn, chỉ ôm chầm lấy u già vào lòng. — Thân phụ con đâu hở u, người ra sao?

Vừa lúc đó một ông già cao và gầy, da mặt xanh xao, mình khoác áo choàng ngủ, đầu đội mũ chụp, khó nhọc nhấc từng bước đi vào phòng. Cụ già cất giọng yếu ớt nói:

— Con đấy à, Vladimira?

Vladimira ôm chầm lấy cha. Sự xúc động quá mạnh vì vui sướng làm cho ông già đau yếu lão đảo. Chân ông khụy xuống và nếu không có Vladimira đỡ lấy, thì ông già đã ngã rồi. Êgôrôpna gắt:

— Ông bước ra khỏi giường làm gì? Chân thì đứng không vững, mà người ta đi đâu, là y như rằng muốn đi theo sau.

Người nhà khiêng ông già vào phòng ngủ. Ông cụ cố sức nói chuyện với con, những ý nghĩ cứ rối bung lên trong đầu, và ông chỉ nói ra được những câu không có mạch lạc gì cả. Ông già không nói nữa và thiếp đi, Vladimira nhìn cha lòng đau như cắt. Chàng dọn chỗ trong phòng ngủ của

cha chàng và xin được ở lại một mình với cha. Mọi người nghe theo và quay về phía Grisa, họ dẫn anh ra phòng gia nhân và niềm nở thết đãi anh theo kiểu nông dân, vừa cho ăn uống, vừa chào mừng hỏi han tíu tít.

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Iv

Về được mấy hôm Vladimia Đubrốpxki muốn thu xếp việc nhà, nhưng cha chàng không đủ sức trình bày với chàng những điều cần thiết; Andrây Gavrilôvích lại không có người đại biện. Lục lợi giấy má của cha, Vladimia chỉ thấy được bức thư đầu của viên bồi thẩm và bức thư trả lời viết nháp. Đọc lại bức thư này chàng không hiểu rõ được đầu đuôi vụ kiện, nên quyết định chờ xem kết quả, cho rằng cha mình phải, thì thế nào công việc cũng ổn thoả.

Trong khi đó sức khoẻ của Andrây Gavrilôvích cứ mỗi lúc một kiệt dần. Vladimia biết trước rằng ông chẳng còn sống được mấy đổi, cho nên chàng không rời khỏi cha một bước. Lúc đó ông già đã trở thành ngây dại như đứa trẻ.

Trong thời gian này hạn khiếu nại đã hết, mà vẫn không có đơn chống án nào gửi lên huyện. Thôn Kixtênhốpxca bây giờ hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Tơrôiêkurốp. Sabaskin đến chào lão ta và xin cho biết bao giờ thì lão muốn bắt đầu chiếm cứ cái điền trang mới có kia: có thể hoặc thân hành sang thu hồi lấy, hoặc uỷ nhiệm cho một người khác. Tơrôiêkurốp thấy hoang mang. Tự bản chất thì lão cũng chẳng tham lam gì, ý muốn trả thù đã đưa lão đi quá xa, và lương tâm lão bắt đầu thấy bứt rứt.

Tơrôiêkurốp biết rõ tình trạng kẻ thù lão hiện nay ra sao; kẻ thù đó đã từng là bạn của lão từ thuở trai trẻ, và bây giờ lòng lão không thể thấy vui vì trận thắng vừa rồi được nữa. Lão hăm hăm nhìn Sabaskin và tìm một cơ gì để chửi bới hấn, nhưng tìm mãi không ra, lão giận dữ nói:

— Thôi cú đi! Tao không hơi đâu mà nghĩ đến mày.

Sabaskin thấy Tơrôiêkurốp gắt gồng, liền cúi chào lão và hấp tấp lui ra. Còn Tơrôiêkurốp ngồi lại một mình, bắt đầu đi đi lại lại, mồm huýt sáo khe khẽ điệu “Sấm chiến thắng vang lên” (2). Hiện tượng này bao giờ cũng báo hiệu rằng đầu óc lão đang suy nghĩ lung lăm.

Cuối cùng Tơrôiêkurốp ra lệnh thẳng xe ngựa, mặc thêm áo ấm (bấy giờ là cuối tháng Chín) và tự đánh xe đi.

Chẳng bao lâu lão thấy xuất hiện ra trước mắt ngôi nhà của Andrây Gavrilôvích và những cảm xúc trái ngược thi nhau tràn vào tâm hồn lão. Sự thoả mãn vì đã trả thù xong và lòng hiếu thắng lẫn át một phần nào những cảm xúc cao thượng hơn, nhưng những cảm xúc này cuối cùng cũng chiếm phần thắng. Lão quyết định giải hoà với ông bạn láng giềng già và xoá bỏ hết mọi sự hiềm khích bằng cách trả lại điền trang cho người bạn cũ. Những ý nghĩ tốt đẹp đó làm cho Kirila Pêtrôvích thấy tâm thần nhẹ nhõm hơn; lão đánh xe chạy nước kiệu về phía ngôi nhà của Andrây Gavrilôvích và cho xe chạy thẳng vào trong sân.

Lúc này người ốm đang ngồi trong phòng ngủ, bên cạnh cửa sổ. Ông ta nhận ra Kirila Pêtrôvích và nét mặt của ông biểu lộ một sự kích động ghê gớm — sắc mặt thường ngày tái xanh bây giờ bỗng trở thành đỏ tía, mắt ông sáng lên và môi ông lắp bắp những gì không rõ. Con trai ông lúc ấy đang ngồi soát lại sổ sách ngẩng đầu lên thấy vậy hết sức kinh hoàng. Ông già giơ tay chỉ ra phía sân, sắc mặt lộ vẻ sợ hãi và căm giận. Ông hấp tấp vén tà áo ngủ, định đứng lên. Ông vừa nhóm dậy thì bỗng ngã nhào xuống. Vladimira vùng chạy lại. Cha chàng năm sóng soài trên sàn, mê man bất tỉnh: ông già vừa bị một cơn tê liệt thần kinh đột ngột.

Vladimira hét:

— Nhanh lên, đi ngay lên huyện mời thầy thuốc!

Một người đầy tớ bước vào:

— Thưa có Kirila Pêtrôvích đến hỏi ngài.

Vladimia quắc mắt nhìn người đầy tớ:

— Anh ra nói với Kirila Pêtrôvích là có khôn hồn thì xéo đi cho nhanh, đừng để tôi phải cho người đuổi ra khỏi sân nhà này! Đi đi!

Người đầy tớ mừng rỡ chạy đi thi hành mệnh lệnh của chủ. Êgôrôpna chấp tay khóc lóc:

— Cậu ơi là cậu! Cậu làm như vậy thì thiệt thân cậu thôi! Kirila Pêtrôvích hẳn ăn thịt chúng mình mất.

Vladimia giận dữ nói:

— U im đi! U cho Antôn ra huyện gọi thầy thuốc ngay!

Êgôrôpna lui ra. Không có ai ở phòng ngoài cả: mọi người đều chạy ra sân xem Kirila Pêtrôvích. U già ra trước thềm thì vừa nghe người đầy tớ nói lại lời của chủ cho Pêtrôvích nghe. Bấy giờ lão vẫn ngồi trên xe ngựa. Nghe xong mặt lão sa sầm lại, tối hơn đêm, và lão mỉm cười khinh bỉ, đưa cặp mắt dữ tợn nhìn qua bọn người nhà, rồi đánh ngựa đi bước một qua sân. Trước khi ra khỏi sân, lão còn ngoái cổ lại nhìn cái cửa sổ lúc nãy có Andrây Gavrilôvích ngồi, mà bây giờ thì vắng không. Người u già đứng lặng bên thềm, quên cả lời dặn của Vladimia. Gia nhân đang bàn tán xôn xao về việc mới xảy ra. Bỗng nhiên Vladimia từ trong nhà bước ra cất giọng nghẹn ngào, nói đứt quãng:

— Không cần mời thầy thuốc nữa, cha tôi mất rồi.

Nông dân nhốn nháo cả lên. Họ xô nhau chạy ùa vào phòng của chủ. Andrây Gavrilôvích đang nằm trên hai chiếc ghế bành mà Vladimia vừa đặt

ông xuống, cánh tay phải của ông buông thõng chầm đấ, đầu ông gục xuống sát ngực — bây giờ đã không còn có dấu hiệu gì của sự sống trong cái thân thể hầy còn hơi ấm, nhưng đã bị thần chết làm cho biến dạng đi. Êgôrốpna oà lên khóc gào thảm thiết. Gia nhân xúm quanh thi hài của chủ, họ rửa ráy cẩn thận, rồi lấy bộ quần phục may từ hồi 1797 mặc cho Andrây Gavrilovich. Xong họ khiêng thi thể ra đặt trên cái bàn lớn mà bao nhiêu năm họ đã từng dọn ăn cho chủ.

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương V

Ba hôm sau lễ an táng được cử hành. Thi thể của ông già đáng thương nằm trên bàn, phủ một chiếc khăn liệm và chung quanh có cắm nến. Gia nhân đứng chật cả phòng ăn. Người ta sửa soạn đưa đám. Vladimira và ba người đầy tớ nâng quan tài lên. Người linh mục đi trước, người giúp lễ theo sau hát những bài kinh cầu hồn. Chủ nhân ấp Kixtênhốpca đi qua ngưỡng cửa của nhà mình lần cuối cùng. Người ta mang quan tài đi qua khu rừng nhỏ. Nhà thờ ở bên kia khu rừng. Ngày hôm ấy trời quang đặng và giá lạnh. Lá thu rụng lá tả.

Ra khỏi khu rừng nhỏ thì thấy ngôi nhà thờ bằng gỗ của thôn Kixtênhốpca và khu nghĩa địa nấp dưới bóng bồ đề cổ thụ. Đây là nơi yên nghỉ của mẹ Vladimira. Bên cạnh ngôi mộ của bà người ta đã đào một cái huyệt mới.

Nhà thờ đây ắp những người nông dân thôn Kixtênhốpca đến từ biệt chủ nhân lần cuối cùng. Vladimira Đubrốpxki đứng cạnh bệ thờ; chàng không khóc và cũng không cầu nguyện, nhưng nét mặt của chàng trông rất khùng khiếp. Buổi lễ buồn rầu đã chấm dứt. Vladimira đến vĩnh biệt thi hài cha trước và sau chàng lần lượt đến các gia nhân. Người ta đến đóng ván thiên về quan tài, những người đàn bà đến đưa ma khóc nức nở. Bọn đàn ông thì chốc chốc lại đưa nắm tay lên quệt nước mắt, Vladimira và ba người đầy tớ lúc này khiêng quan tài ra mộ địa. Cả làng ra theo. Người ta hạ quan tài xuống, mỗi người đi đưa ném vào huyệt một nắm đất, người ta lấp huyệt, cúi chào một lần cuối cùng nữa và ra về. Vladimira vượt lên trước và đi vào khu rừng Kixtênhốpca.

Êgôrôpna thay mặt chàng mời linh mục và mấy người phụ lễ dự bữa tiệc tan, phân trần rằng Vladimia Andrêêvích không có ý định dự buổi tiệc này. Thế là linh mục Antôn và vợ của linh mục (3) là Phêđôtôpna và người giúp lễ đi bộ về dinh thự Đubrôpxki, vừa đi họ vừa bàn tán với Êgôrôpna về đức hạnh của người đã quá cố và về cái số phận đang chờ đợi người con trai của ông. (Việc Tôrôievurốp đến thăm nhà Đubrôpxki và cách người ta đón tiếp lão ra sao thì cả vùng đều đã biết, và các giới am hiểu ở đây đều đoán trước là sẽ có hậu quả ghê gớm).

Phêđôtôpna nói:

— Đến đâu thì đến! Nhưng kể ra ắp này mà không được cậu Vladimia Andrêêvích làm chủ thì tiếc thật. Cậu nhà quả là người rất tốt.

Êgôrôpna ngắt lời:

— Không cậu ấy làm chủ thì còn ai vào đấy được? Kirila Pêtrôvích có tác oai tác quái rồi cũng chỉ công toi thôi. Đừng tưởng dễ bắt nạt được Vladimia. Con phượng hoàng của tôi sẽ không để cho lão ấy làm càn đâu. Mà nhờ trời, ân nhân của chúng ta cũng sẽ che chở cho cậu ấy. Lão Kirila Pêtrôvích hống hách thật, nhưng hôm thằng Grisa nhà tôi quát: “Cút ngay, con chó già! Bước ngay ra khỏi sân nhà này!” — thì lão ấy cũng cứ cụp đuôi mà chuồn như thường!

Người giúp lễ nói:

— Chà! Bà Êgôrôpna ạ, làm sao mà anh Grisa nhà bà lại bạo mồm, bạo miệng thế! Tôi thì mừng một ông giám mục may ra còn dám, chứ nhìn vào mặt lão ấy thì cũng xin chịu; hễ thấy lão ta, là cứ sợ cuống lên, và cái lưng cứ tự nhiên khom xuống, cứ thế mà khom xuống...

— Phù phiếm cả! — ông linh mục nói. — Rồi thì cũng đến ngày đọc kinh cầu hồn cho Kirila Pêtrôvích như hôm nay đọc kinh cho Andrây

Gavrilôvích. Có lẽ đám tang sẽ sang trọng hơn, sẽ mời nhiều người hơn. Nhưng đối với đức Chúa trời thì cũng như nhau cả!

U già Êgôrôpna phân trần:

— Ôi thưa cha! Chúng tôi muốn mời thêm những người ở các làng bên, nhưng Vladimira Andrêevích không chịu đấy chứ! Nào thức ăn có thiếu gì, tha hồ thết khách, nhưng mà các ông các bà bảo tôi làm thế nào được?... Thôi thì bây giờ có ít khách thế này, tôi sẽ đãi các vị một bữa thật linh đình.

Lời hứa hẹn êm tai này, và mối hy vọng được một bữa ăn ngon lành làm cho cả bọn rảo bước, và mọi người đều bình yên vô sự đến dinh thự của nhà Đubrôpxki. Ở đây, bàn tiệc đã bày xong và rượu vốt-ca đã dọn sẵn.

Trong khi đó, Vladimira đi sâu vào khóm rừng, cố vận động cho thể xác mệt nhọc để át cái đau khổ trong tâm thần. Chàng đi không có chủ đích, không nhìn đường; cành cây móc vào áo sầy cả da, chân lún sâu xuống bùn, chàng cũng chẳng để ý. Chàng dừng lại bên một khoảnh đất trũng chung quanh đều có rừng bao bọc; một con suối nhỏ yên lặng uốn quanh dưới những khóm cây mà hơi thu đã cuốn gần trụi lá. Vladimira ngồi trên cỏ lạnh và những ý nghĩ đen tối thi nhau tràn vào tâm hồn chàng... Chàng cảm thấy một cách sâu sắc nỗi cô quạnh của mình. Chàng thấy tương lai hiện ra như một bầu trời phủ những đám mây đen đầy vẻ dọa nạt. Mối thù với Tơrôiekurốp sẽ đưa lại những tai họa mới.

Cái gia tài thanh bạch của chàng có thể vào tay kẻ khác, và lúc đó chàng sẽ lâm vào cảnh khốn cùng. Vladimira ngồi yên một lúc lâu, không cử động, thần thờ nhìn dòng nước suối chảy yên lặng, mang theo mấy chiếc lá vàng — và thấy rõ trước mắt những hình ảnh của cuộc sống thường ngày. Cuối cùng Vladimira sức nhớ ra rằng trời đã bắt đầu sẩm tối, chàng đứng dậy tìm lối về nhà. Chàng đi loanh quanh trong rừng một hồi lâu mới gặp một con đường mòn nhỏ, dẫn thẳng về cổng dinh thự.

Bỗng Vladimia thấy lão linh mục cùng mấy người nữa đi ngược lại phía chàng. Chàng thoáng có ý nghĩ rằng đấy là một điềm gở. Chàng bất giác rẽ sang một bên và lẩn ra sau một khóm cây. Họ không thấy Vladimia và cứ tiếp tục bàn cãi.

Lão linh mục nói với vợ:

— Hãy tránh điều ác và làm điều thiện (4); mình không có việc gì phải ở lại đây. Việc này về sau sẽ có ra sao, thì cũng chẳng thiệt đến mình.

Vợ lão trả lời một câu gì đấy nhưng chàng không nghe rõ.

Về gần đến nhà, Vladimia thấy có một đám rất đông người; nông dân và gia nô đều tụ họp cả trong sân. Từ xa Vladimia đã nghe thấy tiếng người nói xôn xao và một tiếng ồn ào khác thường. Bên cạnh vựa thóc có hai chiếc xe ngựa đỗ. Trên thềm nhà mấy người mặc đồng phục hình như đang bàn bạc điều gì...

Antôn thấy chủ về thì chạy đến. Vladimia bực bội hỏi:

— Cái gì thế này? Bọn kia là ai thế? Họ đến đây làm gì?

—Ồ! Cậu Vladimia Andrêevích ạ! — người lão bộc hỗn hển đáp. — Toà án đã đến rồi đấy. Họ định mang chúng tôi trao cho Torôiêkurốp, họ định bắt chúng tôi phải xa cậu đấy!...

Vladimia cúi đầu. Nông dân xúm quanh người chủ đáng thương. Họ đến hôn tay Vladimia và nói:

— Cậu là cha chúng tôi, chúng tôi chỉ muốn làm tôi tớ cho cậu, chứ nhất định không làm cho ai khác cả. Cậu ra lệnh đi, chúng tôi sẽ trị cho bọn toà án này một mẻ. Chúng tôi thà chết chứ quyết không chịu bỏ cậu!...

Vladimira nhìn họ, và những cảm xúc kỳ dị quay cuồng trong tâm hồn chàng, chàng nói với nông dân:

— Các người đứng yên, còn tôi sẽ nói chuyện với bọn này.

Trong đám đông có nhiều tiếng thét:

— Cậu nói rõ cho chúng nó biết! Hãy để cho cái bọn chết rấp ấy biết điều một tí!

Vladimira đến gần bọn nha lại, Sabaskin đội mũ lưỡi trai trên đầu, tay chống cạnh sườn vênh vác nhìn quanh. Viên cảnh sát trưởng là một người cao lớn khoảng chừng năm mươi tuổi, mặt đỏ ửng râu mép. Thấy Đubrốpki về, y đằng hắng và cất giọng khàn khàn nói:

— Vậy tôi xin nhắc lại những điều mà tôi đã nói rồi, là theo quyết định của toà án huyện từ rày bọn các người là người của Kirila Pêtrôvích Tôrôiekurốp mà ông Sabaskin đây là đại diện. Các người phải nhất nhất nghe theo lệnh của ông ta, vì ông ta vốn là người rất thương yêu phụ nữ.

Nói xong câu khôi hài tế nhị này, viên cảnh sát trưởng cười ha hả, và Sabaskin cùng bọn tùy tùng cũng cất tiếng cười theo. Vladimira thấy lòng sôi lên vì công phẫn. Chàng cố lấy giọng bình tĩnh hỏi viên cảnh sát trưởng đang cười toe toét:

— Xin ngài cho biết như vậy nghĩa là thế nào.

— Như vậy nghĩa là chúng tôi đây đến để chuyển cái điền trang này sang quyền sở hữu của Kirila Pêtrôvích Tôrôiekurốp và yêu cầu một số người khác liệ mà xéo đi cho sớm.

— Nhưng đáng lẽ ra trước khi nói với nông dân của tôi, thì các ông cũng nên gặp tôi, cho tôi biết là đã mất quyền sở hữu thế nào chứ...

Sabaskin nhìn Vladimira một cách hỗn xược:

— Anh là ai mới được chứ, quyền chủ nhân là Andrây con Gavrilà họ Đubrôpxki đã chết vì ý Chúa, ta không biết anh là ai, và cũng không cần biết anh là ai hết.

Trong đám đông có tiếng nói:

— Vladimira Andrêêvích là chúa trẻ của chúng tôi.

Viên cảnh sát trưởng quắc mắt nạt:

— Đứa nào dám mở cái mồm ra đấy, chúa, chúa nào, Vladimira Andrêêvích nào? Chúa của chúng mày là Kirila Pêtrôvích Tôrôiekurốp, đã nghe ra chưa, lũ đầu bò!

Giọng nói lúc nãy đáp:

— Đừng hòng!

Viên cảnh sát trưởng quát:

— À ra chúng bây làm loạn à! Ê, lão trưởng thôn đâu!

Lão trưởng thôn bước ra.

— Lão tìm ngay đứa nào dám nói với ta như thế, rồi ta cho biết tay!

Lão trưởng thôn quay lại hỏi đám đông xem ai nói, nhưng mọi người đều im lặng; một lúc sau từ phía cuối nổi lên một tiếng lầm rầm cứ lan rộng ra và to dần lên; và chỉ trong chốc lát đã trở thành những tiếng la ó kinh khủng; viên cảnh sát trưởng hạ giọng và muốn phân trần. Bỗng mấy người nông dân quát:

— Còn đứng nhìn chúng nó làm gì nữa! Anh em ơi! Cho chúng nó một trận! Đánh bỏ mẹ nó đi! — Và đám đông ùa tới.

Sabaskin và bọn quan lại hấp tấp chạy vào nhà đóng sầm cửa lại.

Giọng nói lúc này thét:

— Anh em ơi! Trói chúng nó lại! Và đám đông bắt đầu đổ xô đến.

Đubrốpki quát lớn:

— Đứng! Các anh làm cái gì thế, đồ ngốc! Các anh làm lụy cho các anh, mà hại cho cả tôi nữa. Về nhà đi và để yên đây cho tôi. Đừng sợ gì hết! Đức vua ngài rất khoan hồng, tôi sẽ lên cầu xin ngài. Ngài sẽ không để cho chúng ta bị ức hiếp. Chúng ta đều là con ngài cả. Các anh làm loạn lên như vậy, ngài còn bênh các anh thế nào được nữa!

Lời lẽ của Vladimira Đubrốpki, giọng nói sang sảng và đáng điệu oai nghiêm của chàng làm cho nông dân thấy kính nể. Họ im dần và giải tán. Bấy giờ trong sân không còn ai nữa, nhưng bọn nha lại vẫn ngồi trong cửa chưa dám ra. Một lúc sau Sabaskin mới từ từ hé cánh cửa ló mặt ra nhìn, rồi bước ra ngoài thêm, gật đầu lia lịa kính cẩn cảm ơn Đubrốpki đã có lòng tốt can thiệp hộ.

Vladimira khinh bỉ nghe hẳn nói và lặng thinh không đáp. Viên bồi thẩm tiếp:

— Chúng tôi đã quyết định, nếu ngài cho phép, ngủ lại ở đây; vì bây giờ tối quá, nếu đi về có thể bị nông dân của ngài chặn đánh dọc đường. Xin ngài làm ơn cho chúng tôi một ít rạ vào phòng khách được rồi; hể trời sáng là chúng tôi về.

Đubrốpki đáp xẵng:

— Các ông muốn làm gì thì làm; tôi bây giờ chẳng còn là chủ nhân ở đây nữa.

Nói đoạn chàng bỏ vào phòng của cha chàng và khoá trái cửa lại.

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Vi

“Thế là hết, — Đubrốpxki tự nhủ, — mới khi sáng ta còn có góc nhà mà ở, còn có miếng bánh mà ăn, thế mà ngày mai là đã rời bỏ ngôi nhà này. Ta đã ra đời trong ngôi nhà này, cha ta đã mất trong ngôi nhà này, thế mà ngày mai phải để nó lọt vào tay chính kẻ đã làm cho cha ta phải chết và làm cho ta phải bần cùng”. Và mắt chàng đăm đăm nhìn vào bức chân dung của mẹ chàng treo trên tường. Hoạ sĩ đã vẽ mẹ chàng đứng tựa lan can, mặc áo dài buổi sáng màu trắng, trên tóc cài một đoá hoa hồng đỏ thắm. “Thế bức chân dung này sẽ lọt vào tay kẻ thù của gia đình ta; chúng sẽ vứt nó vào trong phòng chứa đồ cũ cùng với mấy chiếc ghế gãy, hoặc đưa treo ở phòng đợi: bọn giữ chó của Tơrôiêkurốp sẽ tha hồ nhạo báng — và trong phòng của mẹ ta, trong cái phòng... mà cha ta đã tắt thở, sẽ có một tên quản lý của Tơrôiêkurốp ở, hoặc giả hăn sẽ cho làm nơi chứa gái. Không! Hăn đuổi ta đi, nhưng nhà này không thể lọt vào tay hăn được”. Vladimira nghiêng rặng lại — những ý nghĩ khủng khiếp nảy ra trong óc chàng. Tiếng sai bảo của bọn nha lại từ phòng khách vẳng đến; chúng nó lên giọng chủ nhà, yêu sách này nọ, giọng nói khả ố của chúng đến quấy rầy Vladimira trong khi chàng đang triền miên trong những ý nghĩ buồn bã của mình. Nhưng cuối cùng tất cả đều im lặng.

Vladimira mở các ngăn kéo ra và điểm qua giấy tờ của cha. Phần lớn đều là những giấy tờ tính tiền và những thư từ về công việc. Vladimira xé những thứ đó đi, không đọc. Trong tập thư từ này có một cái gói đề là: thư của vợ tôi. Lòng bồi hồi khôn xiết, Vladimira mở ra đọc. Những bức thư này viết từ hồi chiến dịch Thổ Nhĩ kỳ (5) từ thôn Kixtênhốpca gửi đến đơn vị Andrây Gavrilôvích. Mẹ chàng tả cho chồng nghe cảnh sống cô đơn ở nhà

và những công việc nội trợ mà bà phải cáng đáng, dịu dàng than thở về nỗi vợ chồng xa cách và cầu mong Andrây Gavrilovich sớm về với vợ hiện đang mòn mỏi ngóng trông. Trong một bức thư bà kể cho chồng nghe nỗi lo lắng của mình về sức khoẻ của cậu bé Vladimia, trong một bức thư khác bà vui mừng về khiếu thông minh sớm nẩy nở của con trai và tin tưởng rằng Vladimia sau này sẽ có một đời sống hạnh phúc và một tương lai rực rỡ. Vladimia mê mải đọc, quên hết mọi chuyện ở trên đời: tâm hồn chàng lắng sâu vào cái thế giới của hạnh phúc gia đình; chàng không để ý gì đến thời gian đang trôi qua nữa. Đồng hồ treo tường điểm mười một tiếng. Vladimia bỏ tập thư vào túi, và cầm cây nến đi ra khỏi phòng. Trong phòng khách, bọn viên chức trên huyện về đang nằm ngủ ở giữ sàn. Trên sàn có mấy cái cốc không của bọn học uống rượu lúc nãy. Trong phòng nồng nặc mùi rượu rôm. Vladimia kinh tởm rảo bước qua chỗ họ nằm và đi ra phòng ngoài. Cửa đóng kín và khoá kỹ. Không thấy chìa khoá đâu, Vladimia trở vào phòng khách: chìa khoá nằm ở trên bàn. Vladimia mở cửa ra thì vấp phải một người nép ở góc tường, tay cầm một cây rìu sáng loáng. Giơ cây nến lên soi, Vladimia nhận ra Áckhíp, người thợ rèn. Chàng hỏi:

— Anh đến đây làm gì?

— Vladimia Andrêevich, cậu đấy à? — Áckhíp thì thào đáp, — Chúa phù hộ cho cậu! May quá, may mà cậu mang theo cây nến!

Vladimia kinh ngạc nhìn anh thợ rèn. Chàng hỏi:

— Thế anh nấp ở đây làm gì?

— À tôi... tôi đến xem xem có mất mát gì không, — Áckhíp ấp úng đáp khẽ.

— Thế thì mang rìu đến làm gì?

— Cái rìu ấy à? Thì thời buổi này đi đêm phải mang rìu theo chứ. Cậu cũng biết đấy. Cái tụi nha lại ấy thật là đồ vô lại, cũng nên đề phòng chúng

nó.

— Anh này say rượu hẳn; quăng rìu đi, rồi về mà ngủ.

— Tôi say à? Cậu Vladimira Andrêevich, nói có trời chứng giám, tôi không hề uống qua một giọt... còn lòng dạ nào mà uống rượu lúc này nữa hả cậu. Có đời thuở nào bọn nha lại lại dám đến nạt nộ chúng tôi, dám đến đuổi chúng tôi ra khỏi nhà như vậy. À chúng nó ngáy, cái đồ chết rấp — cho chúng mỗi đứa một nhát là xong cả.

Đubrôpxki cau mày. Im lặng một lúc, chàng nói:

— Anh nghe tôi, anh Áckhíp ạ, anh làm thế không tốt đâu. Bọn họ cũng chẳng phải là thủ phạm trong việc này. Anh đốt đèn lên, rồi theo tôi!

Áckhíp lấy cây nến trong tay chủ, tìm cây đèn lồng kính sau lò sưởi, thắp lên và cả hai im lặng bước xuống thềm ra sân; người gác đêm đánh vào mảnh gang mấy tiếng; chó sủa ran. Đubrôpxki hỏi:

— Ai gác đấy?

— Thưa cậu chúng tôi đây ạ, Vaxilixa và Lukêria đây ạ.

— Đi về đi, không cần gác nữa đâu.

Áckhíp đem theo: “Đẹp!”

— Cám ơn cậu, cha nuôi chúng tôi, — hai người đàn bà đứng gác nói đoạn đi thẳng về nhà.

Đubrôpxki đi một quãng nữa, thì thấy hai người đang tiến lại phía chàng; họ cất tiếng gọi chàng. Đubrôpxki nhận ra giọng nói của Antôn và Grisa.

— Sao các anh chưa đi ngủ?

— Còn bụng dạ nào mà ngủ nữa! — Antôn đáp. — Ai ngờ đến nông nỗi này!

— Khẽ chứ! U già Êgôrốpna đâu?

— Trong nhà ấy, trong buồng u ấy, — Grisa đáp.

— Đi gọi u ra ngay, gọi tất cả mọi người ở trong nhà ra. Đừng để sót một người nào hết, trừ bọn nha lại, còn Antôn đóng ngựa vào chiếc xe đi!

Grisa đi vào và một lúc sau đưa mẹ đến. U già đêm hôm ấy không cởi áo ngoài: trừ bọn nha lại ra, trong nhà không có ai chợp mắt. Đubrốpki hỏi:

— Mọi người đã ra đây cả chưa? Còn ai ở trong nhà nữa không?

— Chẳng còn ai! Chỉ còn bọn nha lại thôi, — Grisa đáp.

— Mang rơm ra đây! — Đubrốpki nói.

Mọi người chạy vào chuồng ngựa, ôm những bó rạ lớn trở ra.

— Chắt cả lên thêm. Thế, thế... thôi, nào bây giờ châm lửa!

Áckhíp mở nắp kính cây đèn lồng. Đubrốpki lấy một que đóm châm lửa. Bỗng chàng quay lại phía Áckhíp:

— Khoan đã, hình như lúc này tôi vội quá quên mở cửa trước, anh đưa chùm chìa khoá đến mở ngay ra.

Áckhíp chạy lại phía cửa — cửa vẫn mở. Áckhíp khoá trái cửa lại, miệng lẩm bẩm:

— Đừng hòng!... Này thì mở này!

Đubrôpxki đưa đuốc châm lửa. Rạ bốc cháy, một ngọn lửa bùng lên, soi sáng cả khoảng sân. Êgôrôpna rên rĩ:

— Trời ơi! Vladimia Andrêêvích, cậu làm gì thế hả cậu!

— U im đi! Thôi bây giờ xin từ biệt, tôi đi nhé, Chúa cho đi đâu thì đi đấy; chúc các anh em mạnh giỏi ở lại với chủ mới.

Nông dân nhao nhao nói:

— Cậu ơi! Cha nuôi của chúng tôi! Chúng tôi thà chết còn hơn rời cậu, cậu đi đâu chúng tôi cũng xin đi với cậu.

Ngựa đã sẵn sàng; Đubrôpxki và Grisa ngồi lên xe ngựa và hẹn với mọi người sẽ gặp nhau ở khu rừng Kixtênhôpca. Antôn quất ngựa và chiếc xe rời khỏi sân.

Gió nổi lên, chỉ trong một phút ngọn lửa đã bùng lên vây kín cả ngôi làng. Một đám khói đỏ quắn quại ở phía trên mái. Kính nứt vỡ rơi loảng xoảng, những thanh xà cháy gãy sập xuống sàn. Những tiếng kêu la thất thanh nổi lên: “Chúng tôi cháy mất! Ai cứu với! Cứu tôi với!” Áckhíp bình thản ngắm ngọn lửa, trên môi nở một nụ cười tinh quái:

— Đừng hòng!

Êgôrôpna khẩn khoản anh thợ rèn:

— Anh Áckhíp ơi! Anh cứu cái bọn chết tiệt ấy với, Chúa sẽ phù hộ anh!

— Đừng hòng, — anh thợ rèn đáp gọn.

Lúc đó bọn nha lại ra lại cửa sổ, cố sức phá các khung cửa lắp đôi. Nhưng mái nhà bỗng đổ xuống ầm ầm và những tiếng kêu la im bật.

Chẳng bao lâu tất cả các gia nhân đều chạy ra khắp sân. Đàn bà gọi nhau í ới, chạy về nhà cứu lấy mấy cái áo rách.

Trẻ con nhảy nhót mừng rỡ xem cảnh cháy nhà. Tàn lửa bay theo gió thành từng đám cuồn cuộn như bão tuyết, và chẳng bao lâu mấy ngôi nhà gỗ ở chung quanh bắt đầu bốc cháy.

Áckhíp nói:

— Bây giờ thì ổn cả rồi. Xem cháy ghê chưa! Đứng bên Pôkrôpxcoiê mà nhìn sang thì đẹp tuyệt.

Vừa lúc ấy một việc khác xảy ra làm cho anh thợ rèn chú ý: một con mèo đang chạy trên mái nhà kho, loay hoay tìm chỗ thoát — bốn bề đều có lửa. Con vật tội nghiệp cất tiếng kêu thảm thiết để cầu cứu. Bọn trẻ con thấy con mèo hoảng hốt như vậy ôm bụng cười sảng sặc. Anh thợ rèn tức giận quát:

— Cười cái gì mà cười, hớ đồ qui sứ! Chúng mày không biết sợ Chúa à, một tạo vật của Chúa sắp chết, thế mà chúng mày thì vui mừng một cách ngu độn!

Rồi Áckhíp dựng một chiếc thang tựa vào mái nhà đang bốc cháy và leo lên bắt con mèo. Con vật hiểu ý anh thợ rèn, lộ vẻ mừng rỡ và biết ơn, hấp tấp bám lấy ống tay áo của anh ta. Anh thợ rèn, mặt mày cháy xém, mang con mèo tụt xuống. Anh ta chào mọi người đang ngơ ngác:

— Thôi anh em ở lại nhé, tôi đi đây, chả ở đây là gì nữa. Chúc anh em may mắn, trước nay có gì bỏ quá cho tôi nhé!

Anh thợ rèn đi rồi, lửa còn cháy to một hồi lâu. Cuối cùng ngọn lửa lui dần và tắt hẳn, nhưng những đồng than vẫn còn đỏ rực trong đêm tối. Chung quanh đấy, bóng những người dân bị nạn của thôn Kixtênhôpca vật vờ qua lại.

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương VII

Hôm sau tin làng Kixtênhốpca cháy bay đi khắp vùng. Mọi người bàn tán xôn xao, người đoán thế này, người đoán thế khác. Người thì cho rằng nông dân nhà Đubrốpxki đưa đám về uống rượu say khướt, rồi vô ý để lửa bén, người thì đổ tội cho bọn nha lại đã quá chén mừng nhà mới, nhiều người lại quả quyết rằng cả Đubrốpxki lẫn bọn nha lại và bao nhiêu gia nhân bên ấy đều đã cháy ra tro cả. Cũng có người đoán biết được sự thật và quả quyết rằng thủ phạm vụ cháy làng này chính là Đubrốpxki vì cùng đường và căm phẫn quá đâm ra tuyệt vọng mà làm liều như vậy.

Cũng ngày hôm ấy Kirila Pêtrôvích Tôrôiekurốp đến nơi cháy nhà và thân hành lập biên bản, thì thấy rằng viên cảnh sát trưởng, viên bồi thẩm của toà án huyện, viên đại biện và viên thơ lại cũng như Vladimia Đubrốpxki, u già Êgôrôpna, anh người nhà Grisa, bác đánh xe Antôn và anh thợ rèn Áckhíp không biết biến đi đâu cả... Nông dân đều làm chứng là bọn nha lại đã chết cháy lúc mái nhà sập xuống; người ta bới được những mẫu xương cháy đen của họ. Hai người đàn bà là Vaxilia và Lukêria nói rằng họ gặp Đubrốpxki và Áckhíp mấy phút trước khi cháy nhà. Anh thợ rèn Áckhíp thì ai cũng nhận là con sống, và cho rằng anh ta là thủ phạm chính, nếu không phải là thủ phạm duy nhất của vụ đốt nhà. Những mối ngờ vực nặng nề trút lên đầu Đubrốpxki. Kirila Pêtrôvích gửi cho quan tỉnh tường một tờ biên bản kể lại những việc đã xảy ra, và một vụ án mới bắt đầu được tiến hành.

Được ít lâu lại có những tin tức mới làm cho dư luận tò mò xôn xao bàn tán. Một bọn cướp xuất hiện ở N. và gieo rắc kinh hoàng khắp vùng lân cận. Những biện pháp của chính quyền nhằm đối phó với bọn cướp đều vô

hiệu. Những vụ cướp mỗi ngày một táo bạo liên tiếp xảy ra. Đi trên đường cái hay ở trong làng đều không an toàn tí nào hết. Những toán cướp cưỡi xe tam mã phóng đi khắp vùng giữa ban ngày, chặn đường các xe cộ, đột nhập vào các làng mạc, cướp phá và đốt cháy các nhà địa chủ. Thủ lĩnh của bọn cướp nổi tiếng là người rất thông minh và can đảm, lại có lòng hào hiệp. Người ta kể những chuyện thần kỳ về người này. Tên Đubrốpxki được mọi người nhắc nhở, họ đều tin chắc rằng chính Đubrốpxki là người đứng đầu đảng cướp gan dạ này. Chỉ lạ một điều là điền trang của Tơrôiekurốp chưa bị cướp phá gì cả; bọn cướp chưa từng động đến một vựa thóc nào, một chuyến xe nào của nhà này. Với cái giọng dương dương tự đắc thường ngày, Tơrôiekurốp cho rằng sở dĩ như vậy cũng chỉ vì cái uy danh lừng lẫy của lão ta ở trong vùng cũng như vì sự canh phòng nghiêm ngặt mà lão đã tổ chức trong địa phận của lão. Lúc đầu những người láng giềng đều cười với nhau chế giễu cái thái độ huênh hoang này, và mọi người đều chờ nghe tin các quý khách đến thăm ấp Pôkrốpxcôie, ở đó có lắm việc đáng cho họ làm lắm, nhưng rồi cuối cùng họ cũng phải thừa nhận rằng bọn cướp kiên nhẫn Tơrôiekurốp hẳn hoi, vì lý do gì không ai hiểu được... Tơrôiekurốp lấy làm đặc chí lắm, và hể cứ nghe tin Đubrốpxki cướp ở đâu là lão ba hoa nhạo báng bọn tỉnh trưởng, huyện trưởng, nha lại và cảnh sát trưởng đến nay vẫn chưa làm gì nổi Đubrốpxki.

Cho đến ngày mồng một tháng Mười, ngày hội nhà thờ ở thôn ấp Tơrôiekurốp... Nhưng trước khi bắt đầu tả lại ngày hội hè long trọng này, chúng tôi phải để độc giả làm quen với những nhân vật mà độc giả chưa biết, hoặc giả chỉ biết sơ sài vì chúng tôi mới chỉ nhắc qua loa ở đầu câu chuyện.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương VIII

Chắc độc giả cũng đã đoán ra rằng người con gái của Tôrôiekurốp mà chúng tôi mới chỉ nói qua có dăm câu, là nhân vật nữ trung tâm của câu chuyện này. Hồi ấy nàng được mười bảy tuổi và sắc đẹp của nàng đang thời kỳ nảy nở. Kirila Pêtrôvích quý con như đại, nhưng cũng đối xử với nàng tùy theo những lúc thay đổi tính khí đột ngột mà lão thường có: khi thì lão chỉ chực chiều theo tất cả những ý thích dù là nhỏ nhặt nhất của nàng, khi thì lại làm cho nàng phải khiếp sợ vì những cách đối xử thô bạo và đôi khi hung ác của lão. Mặc dầu Kirila Pêtrôvích biết rằng Masa rất kính yêu mình, lão vẫn chưa bao giờ làm cho con gái tin lão được cả. Nàng đã quen giấu giếm không cho cha biết những tình cảm, những ý nghĩ của nàng, vì không bao giờ có thể biết trước được thái độ của Kirila Pêtrôvích đối với những tình cảm, ý nghĩ đó sẽ ra sao. Nàng không có bạn gái, và lớn lên trong cảnh cô đơn. Vợ con những người láng giềng rất ít khi đến nhà Kirila Pêtrôvích, vì những câu chuyện và những trò giải trí thường ngày của lão thì chỉ bạn bè nam giới mới thường thức nổi, chứ đàn bà con gái thì không thể có mặt những lúc đó được. Ít khi cô thiếu nữ kiêu diễm của chúng ta thân hành ra tiếp các tân khách đến tiệc tùng ở nhà Kirila Pêtrôvích. Một tủ sách đồ sộ, phần lớn gồm có những tác phẩm của các nhà văn Pháp ở thế kỷ XVIII được dành riêng cho nàng. Cha nàng không bao giờ đọc sách, có chăng chỉ đọc cuốn “Chị đầu bếp tuyệt vời” (6), cho nên không thể hướng dẫn nàng chọn sách đọc, và cố nhiên là sau khi giờ qua đủ các thứ sách, Masa chú ý nhất đến tiểu thuyết. Việc dạy dỗ cho nàng là như vậy đó. Việc dạy dỗ này hồi trước do măm-den (tức mademoiselle — tiếng Pháp) Mimi đảm nhiệm. Người này được Kirila Pêtrôvích rất mực tin cậy và đối xử rất tử tế. Được ít lâu thì Kirila Pêtrôvích phải kín đáo cho măm-den đổi sang

nơi ở khác, vì những hậu quả quá ư rõ rệt. Măm-den Mimi ra đi để lại một kỷ niệm khá dễ chịu. Cô ta là một người thiếu phụ tốt, và không bao giờ lạm dụng ảnh hưởng của mình trước Kirila Pêtrôvích đối với những người phụ nữ mà lão vẫn thường thay đổi luôn luôn. Còn Kirila Pêtrôvích hình như cũng yêu cô ta hơn hết thảy mọi cô khác, cho nên một đứa con trai lên chín nghịch ngợm, mắt đen láy, vẻ mặt nhắc nhở những nét đặt biệt miền nam của măm-den Mimi, được nuôi nấng bên cạnh lão ta và được lão nhận làm con; trong khi đó thì một lũ trẻ đi chân không, giống Kirila Pêtrôvích như hai giọt nước, chạy chơi ở dưới nhà và bị xem như đày tớ. Kirila Pêtrôvích đã nhờ người bà con trên Mátxcôva thuê một ông thầy giáo người Pháp để về dạy cho thằng Xasa ấy, người gia sư này đến ấp Pôkrốpxcôie trong khi xảy ra những chuyện mà chúng tôi kể dở.

Kirila Pêtrôvích rất bằng lòng với vẻ mặt sáng sủa và dáng điệu hiền lành của anh ta. Người gia sư đưa trình Kirila Pêtrôvích các tờ chứng chỉ văn bằng và một bức thư giới thiệu của người bà con của Tôrôiekurốp ở Mátxcôva. Anh ta đã làm gia sư cho người ấy được bốn năm. Kirila Pêtrôvích xem qua tất cả giấy tờ. Lão chỉ không bằng lòng một điều: là cái anh chàng người Pháp này trẻ quá. Không phải hễ mắc cái khuyết điểm không lấy gì làm đáng ghét này thì không có được đức tính kiên nhẫn và những kinh nghiệm cần thiết để làm nghề dạy trẻ, nhưng lão ta thấy có điều e ngại và quyết định nói ra cho người gia sư biết. Vì thế lão cho gọi Masa đến (Kirila Pêtrôvích không nói được tiếng Pháp, nên Masa phải làm thông ngôn cho lão).

— Masa, lại đây cha bảo! Con nói với cái me-xừ này là thôi được, cha nhận hẳn vào ở đây, nhưng phải nhớ một điều là phải liệu cái thần xác đừng có léng phéng với bọn hầu gái nhà này, không thì ông cho cái đồ chó đẻ kia biết tay... Thôi dịch đi.

Masa đỏ mặt, và quay sang phía người gia sư, nàng nói bằng tiếng Pháp rằng cha nàng hy vọng ở thái độ khiêm tốn và hạnh kiểm đúng mực

của thầy giáo.

Người Pháp nghiêng mình và trả lời rằng dù không được hưởng đại lượng của chủ nhân chẳng nữa, anh ta cũng hy vọng sẽ xứng đáng được chủ nhân nể vì.

Masa dịch câu trả lời sát từng chữ một.

— Được rồi, được rồi, — Kirila Pêtrôvích nói, — hẳn không cần đến đại lượng hoặc vì nể gì cả. Việc của hẳn là chăm cho thằng Xasa và dạy ngữ pháp với địa dư cho nó, dịch cho hẳn nghe đi con!

Trong khi dịch Maria Kirilốpna (tức Masa) cố làm dịu bớt những lời thô lỗ của cha, và Kirila Pêtrôvích cho anh gia sư người Pháp đi về căn phòng dọn rương cho anh ở cuối dãy nhà ngang.

Masa không hề để ý đến người Pháp trẻ tuổi; được giáo dục theo những thành kiến quý tộc, nàng xem những người thầy giáo cũng như những người thầy tư hay thầy thợ, mà thầy tư hay thầy thợ thì không thể kể là đàn ông được. Nàng cũng không để ý đến cái ấn tượng mà nàng đã gây ra cho me-xừ Êpôócgiơ, không nhận thấy vẻ bối rối và sự xúc động nó làm cho giọng nói của anh ta thay đổi đi. Luôn mấy ngày sau nàng cũng thường gặp anh ta, nhưng cũng vẫn không để ý gì hơn. Cho đến một hôm có một chuyện xảy ra làm cho quan niệm của nàng về người gia sư thay đổi hẳn.

Trong sân của Kirila Pêtrôvích thường có nuôi mấy con chó con. Những con gấu này là một trong những trò yêu thích nhất của chủ nhân ấp Pôkrôpxcôie. Lúc còn bé gấu con hàng ngày được đưa vào phòng khách cho lão chơi. Kirila Pêtrôvích ngồi đùa nghịch hàng giờ với chúng nó, bắt mèo, chó con đến, rồi thúc giục mấy con vật cắn nhau. Khi gấu lớn lên, người ta đem xích lại để đợi ngày thả ra làm mồi săn. Thịnh thoàng người ta lại cho chúng ra ngoài sân phía trước cửa sổ của chủ nhân, và lăn ra

trước mặt con gấu cái thùng rượu rỗng, đóng đinh tua tủa, mũi đinh chĩa ra ngoài; con gấu đến ngửi ngửi cái thùng, đưa chân sờ; bị chích, con vật nổi xung lên xô vào thùng mạnh hơn, và lại càng đau thêm. Nó lồm lẹo như điên và gặm ghè xông vào cái thùng, cho đến khi người ta chịu mang cất cái đối tượng của sự căm thù vô bổ của nó đi. Cũng có khi người ta mang buộc hai con gấu vào một chiếc xe, bắt một vài người khách ngồi lên và cho gấu kéo xe chạy đi đâu thì chạy. Như cái trò mà Kirila Pêtrôvích cho là thú vị nhất là trò sau đây.

Người ta nhốt một con gấu đói vào một căn phòng. Con gấu bị xích vào một cái vòng sắt đóng ở lớp tường. Cái dây xích rất dài, cho nên chỉ có phần góc phòng ở bên kia là con gấu không chồm lên được. Người ta thường dẫn một người khách mới quen đến trước cửa phòng, bất thành lĩnh đẩy họ vào phòng và đóng ập cửa lại. Thế là nạn nhân bị bỏ mặc một mình với tên tù lông lá. Người khách khốn khổ kia, áo quần rách mướp, da thịt xây xát, chẳng bao lâu tìm thấy cái góc an toàn, nhưng thường phải hàng hai ba giờ đồng hồ đứng nép sát vào góc tường mà nhìn con thú điên cuồng chỉ cách mình hai bước gặm thét, lồm lẹo, đứng thẳng hai chân lên, cổ giật đứt dây để vỗ mình. Những trò giải trí sang trọng của một lãnh chúa Nga là như vậy đấy!

Người gia sư đến được mấy ngày thì Tôrôiekiurốp sức nhớ đến anh ta và quyết định đãi anh ta một buổi thăm phòng gấu. Một buổi sáng lão ta dẫn Đêphoócgiơ đi qua mấy dãy hành lang tối om. Đột nhiên một cánh cửa bên cạnh mở ra, hai người đầy tớ đẩy người Pháp vào và khoá sập cửa lại. Trấn tĩnh lại, người gia sư thấy một con gấu bị xích, con thú gặm gừ tức tối và bắt đầu đánh hơn người khách của hắn, rồi bỗng nhiên đứng thẳng lên và chồm tới... Người Pháp không hoảng sợ, không bỏ chạy, cứ đứng yên đợi con gấu đến. Khi con gấu vừa đến sát, Đêphoócgiơ rút trong túi ra một khẩu súng tay nhỏ, đưa sát vào mang tai con thú và bóp cò. Con gấu ngã xuống. Một người ủa chạy lại. Người ta mở cửa ra. Kirila Pêtrôvích bước vào, rất ngạc nhiên về cách kết thúc bất ngờ của trò đùa.

Kirila Pêtrôvích nhất định tìm cho ra nguyên do của việc này — ai nói trước cho Đêphoócgiơ biết mà đề phòng, vì sao anh ta lại mang súng trong người. Lão cho đi gọi Masa. Masa chạy đến và dịch các câu hỏi của cha cho người Pháp nghe. Đêphoócgiơ đáp:

— Tôi không hề biết trong phòng này có gấu, nhưng tôi vẫn thường mang súng trong mình, vì tôi không muốn để cho ai làm nhục. Mà thân phận hèn kém như tôi thì bị làm nhục không thể có cách gì khác để đòi hỏi bồi thường.

Masa kinh ngạc nhìn người gia sư và dịch Kirila Pêtrôvích nghe câu trả lời đó. Kirila Pêtrôvích không nói gì thêm. Lão sai mang con gấu ra và lột lấy da; ngay sau đó, quay lại phía người nhà, lão nói: “Anh chàng này cừ thật! Hẳn không sợ. Trời! Thế mà hẳn không sợ tí nào!” Từ phút đó lão thấy mến Đêphoócgiơ và không nghĩ đến việc mang anh ta ra thú nữa.

Nhưng đối với tâm hồn Maria Kirilốpna thì câu chuyện đó đã gây nên một ấn tượng còn mạnh hơn. Trí tưởng tượng của nàng bị kích động: nàng hồi tưởng thấy lại con gấu nằm chết. Đêphoócgiơ điềm nhiên đứng trên xác gấu và bình tĩnh nói chuyện với nàng. Và nàng hiểu rằng lòng can đảm và lòng tự trọng không phải chỉ là của riêng gì một đẳng cấp. Từ đó nàng thấy mến phục người gia sư trẻ tuổi, và lòng mến phục đó ngày càng khiến nàng chú ý đến Đêphoócgiơ hơn. Họ bắt đầu làm quen với nhau. Masa có một giọng hát rất hay và có nhiều năng khiếu về âm nhạc, Đêphoócgiơ tình nguyện dạy nàng học đàn. Sau khi đã nói như vậy rồi thì độc giả cũng chẳng khó khăn gì mà không đoán được rằng Masa đã bắt đầu thấy yêu Đêphoócgiơ, mặc dù chưa thú nhận với mình như vậy.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương IX

Trước ngày hội một hôm, khách khứa bắt đầu kéo đến. Một số trọ ở trong nhà của chủ nhân và trong hai dãy nhà phụ, một số trọ ở nhà viên quản lý, một số nữa ở lại nhà ông cố đạo, một số khác ở lại nhà những người nông dân khá giả. Các chuồng ngựa đều chật ních, các khoảng sân, các nhà chứa đồ xếp đầy xe cộ. Chín giờ sáng tiếng chuông nhà thờ gọi con chiên đến xem lễ, và tất cả đều kéo ra ngôi nhà thờ bằng đá do Kirila Pêtrôvích dựng lên và hàng năm cúng tiền tu sửa trang hoàng. Các con chiên quyền quý đến đông quá thành ra nông dân không len nổi vào nhà thờ và đành đứng ở bậc thềm hoặc ở ngoài sân. Buổi lễ chưa bắt đầu — còn phải đợi Kirila Pêtrôvích. Lão ta đi xe lục mã đến và long trọng bước vào nhà thờ, đi theo có Maria Kirilôpna. Mắt những người đến dự lễ dù là đàn ông hay đàn bà đều đổ dồn về phía nàng, đàn ông thì thán phục sắc đẹp của nàng, đàn bà thì chăm chú ngắm nghía trang phục của nàng. Buổi lễ bắt đầu. Đội đồng ca của nhà Tôrôievurốp đứng hát ở trên bậc. Chính Kirila Pêtrôvích cũng hoà giọng hát theo và khi cầu nguyện không hề liếc mắt sang bên này bên nọ; lão cúi mình sát đất với một vẻ từ bi đầy kiêu hãnh khi người làm lễ nhắc đến tên người sáng lập ngôi đền này.

Buổi lễ chấm dứt, Kirila Pêtrôvích bước lên hôn thánh giá trước tiên. Mọi người đều lần lượt lên theo. Sau đó các tân khách xúm lại kính cẩn hỏi thăm Kirila Pêtrôvích. Các bà các cô thì quây quần xung quanh Masa. Ra khỏi nhà thờ, Kirila Pêtrôvích mời mọi người đến nhà lão dự tiệc, rồi ngồi lên xe lục mã trở về nhà. Tất cả đều kéo theo sau. Các phòng trong nhà đều chật những khách khứa. Cứ một lúc lại thêm những người khách mới đến. Họ chật vật lắm mới len được lại gần chủ nhân mà chào hỏi. Các phu nhân

mặc áo kiểu cũ sang trọng, nhưng đã sờn, đeo đầy những ngọc và kim cương, trang trọng ngồi quây thành hình bán nguyệt. Các vị khách nam giới quây quần bên món trứng cá và mấy chai vốt-ca, cất giọng ồm ồm cãi nhau ầm ĩ. Trong gian phòng khách lớn bày một bàn tiệc tám mươi người ăn. Bọn đầy tớ đi lại vội vã, đặt chai cốc, sửa lại khăn bàn. Cuối cùng người đầu bếp cả tuyên bố: “Tiệc đã dọn xong”, và Kirila Pêtrôvích ngồi vào bàn trước tiên, rồi đến các phu nhân long trọng ngồi vào chỗ theo thứ tự ngôi bậc, các tiểu thư xúm xít với nhau như một bầy dê non sợ sệt và chọn chỗ ngồi nép vào gần nhau. Trước mặt các cô các bà là khách nam giới. Người gia sư ngồi ở cuối bàn bên cạnh cậu bé Xasa.

Gia nhân bắt đầu dọn thứ ăn theo thứ tự ngôi bậc, và trong những trường hợp khó xử họ theo phương pháp ước đoán của Laphate (7) một cách rất có kết quả. Tiếng thìa đĩa chạm vào nhau kêu lách cách, chen lẫn với tiếng nói chuyện ồn ào của khách khứa. Kirila Pêtrôvích vui vẻ điếm qua bàn tiệc và khoái trá hưởng lấy cái thú của người đãi tiệc... Vừa lúc đó một chiếc xe lục mã đi vào sân. Chủ nhân hỏi:

— Ai đến đây?

— Antôn Pápnutích đấy ạ. — Mấy tiếng trả lời cùng cất lên lao xao.

Cửa mở và Antôn Pápnutích Xpítxun, một người béo phục phịch tuổi khoảng năm mươi, mặt tròn và đỏ, cằm ba ngấn, huỳnh huých bước vào phòng ăn, chào chào hỏi hỏi, miệng cười nhăn nhó tìm câu xin lỗi...

— Mang thêm một bộ đĩa ra đây! – Kirila Pêtrôvích quát. – Xin mời ông Antôn Pápnutích ngồi xuống và kể cho chúng tôi nghe vì sao ông không đến xem lễ, mà đến dự tiệc cũng muộn. Xưa nay đâu có thế? Ông thường mộ đạo lắm, mà cũng thích chè chén lắm cơ mà!

Antôn Pápnutích vừa buột chiếc khăn tay vào cổ áo vừa đáp:

— Tôi thật là không phải, xin bác Kirila Pêtrôvích xá lỗi cho. Quả tình tôi ra đi từ rất sớm, nhưng mới đi được mười véc-xta thì bánh xe phía trước bị gãy vành — biết làm thế nào được? May mà cũng gần làng mạc, thế là kéo vào, đi tìm thợ rèn, loay hoay mãi ba tiếng đồng hồ mới xong, không có cách gì khác. Đi tắt qua con đường rừng Kixtênhốpca thì tôi không dám, thế là cứ phải quanh theo đường cái quan...

Tơrôiêkurốp ngắt lời:

— Ê hê! Thế ra ông bạn này cũng chẳng lấy gì làm can đảm cho lắm nhỉ? Thế ông sợ cái gì nào?

— Chao, sợ cái gì à, thưa bác? Sợ cái thằng Đubrôpxki chứ còn sợ cái gì nữa? Nhờ chẳng may rơi vào tay hắn thì khốn to — hắn là tay đao để lắm, hắn chẳng tha ai, còn như tôi đây thì có lẽ hắn lột xác ra chứ chẳng chơi!

— Vì sao hắn lại chiếu cố đặc biệt đến ông như vậy?

— Còn vì sao nữa, thưa bác? Vì cái vụ kiện sinh thời lão Anđrây Gavrilôvích chứ còn vì sao nữa! Thì chính tôi đã vì bác, nghĩa là... vì lương tâm và công lý, mà làm chứng rằng họ nhà Đubrôpxki chẳng có quyền gì ở ấp Kixtênhốpca, chỉ nhờ bác dung tha cho mà được làm chủ ở đấy chứ còn ai? Sinh thời lão ta (Chúa cứu lấy linh hồn lão!) đã hứa thế nào cũng cho tôi biết tay, và thằng con của lão thế nào cũng giữ trọn lời hứa đó. Kể cho đến bây giờ, thì Chúa vẫn phù hộ cho tôi — cả thầy chỉ có một lần tôi bị cướp một cái nhà kho nhỏ, nhưng rồi thế nào bọn hắn cũng vào đến dinh thự.

— Chà! Nó mà vào được dinh thự ông thì tha hồ cướp nhỉ! Tôi chắc cái tráp đồ của ông đây ứ ra rồi còn gì?

— Đâu có, thưa bác. Dạo trước thì đây, chứ bây giờ chẳng còn gì.

— Thôi nói dối vừa vừa chứ, Antôn Pápnutích! Ai còn lạ gì ông: ông thì còn tiêu tiền đi đâu được, ở nhà thì sống như ăn mày, chẳng bao giờ mời khách khứa gì, nông dân thì ông vợ vét đến tận xương tuỷ, ông chỉ biết nhặt từng đồng xu thôi.

— Bác cứ quá đùa như vậy, bác Kirila Pêtrôvích, — Antôn Pápnutích lâu bầu cười gượng, — chứ chúng tôi, lạ Chúa, quả là đã khánh kiệt thật, — và Antôn Pápnutích cho vào mồm miếng thịt tẩm bột rán béo ngậy để nuốt trôi câu nói đùa của chủ nhân.

Kirila Pêtrôvích buông tha cho hắn và quay sang viên cảnh sát trưởng ngồi ở cuối bàn, gần chỗ người gia sư. Viên cảnh sát trưởng này mới được bổ nhiệm, hắn đến nhà Tơrôiêkurốp lần này là lần đầu.

— Thế nào, thưa ông cảnh sát trưởng, ông cũng phải liệu mà bắt cái thằng Đubrốpki đi chứ?

Viên cảnh sát trưởng luống cuống, cúi đầu, mỉm cười ngượng nghịu, lắp bắp gì trong mồm một lúc và cuối cùng chỉ nói được:

— Thưa quan lớn, chúng tôi sẽ cố bắt. — Hừm, cố bắt, cố bắt! Cố bao nhiêu lần rồi, mà chẳng ăn thua gì. Nhưng mà nghĩ cũng phải, bắt làm gì kia chứ! Những vụ cướp của Đubrốpki là một dịp may cho các ngài cảnh sát – đi công cán này, lập biên bản này, xe cộ này, tha hồ vợ tiền đút túi — tội gì đi bắt một người ân nhân như vậy? Có phải không ông cảnh sát trưởng?

Viên cảnh sát trưởng hoàn toàn rối trí. Hắn đáp:

— Thưa quan lớn, chính phải đấy ạ.

Khách khứa cười rộ. Kirila Pêtrôvích nói:

— Tôi ưa tính thật thà của cái anh này. Nhưng tôi vẫn tiếc anh cảnh sát trưởng Tarát Alếchxêvích chết đi, giá mà anh ta không bị chết thiêu thì bây giờ trong vùng có lẽ yên ổn hơn. Thế còn Đubrốpki dạo này ra sao rồi. Vừa rồi hẳn xuất hiện ở đâu?

Một giọng đàn bà nheo nhéo:

— Ở nhà tôi, bác Kirila Pêtrôvích ạ, hôm thứ ba vừa rồi hẳn ta ăn bữa trưa ở nhà tôi đấy...

Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn về phía Anna Xavisna Glôbôva, một phụ nữ đàn bà goá giã dị, được mọi người mến vì tính tình vui vẻ và hiền lành. Ai nấy đều tò mò lắng tai nghe phụ nữ kể.

— Số là cách đây ba tuần tôi cho viên quản lý ra trạm gửi tiền cho thằng Vanhia nhà tôi.

Tôi không nuông con đâu, vì cũng chẳng có gì để mà nuông chiều nó, nhưng các ông các bà cũng biết rằng đã làm sĩ quan cận vệ thì cũng phải cho nó tươm tất một tí, cho nên tôi có được bao nhiêu cũng gửi ra cho thằng Vanhia. Thế là hôm đó tôi gửi cho hẳn hai nghìn rúp; tuy tôi cũng có sợ Đubrốpki, nhưng tôi nghĩ lên phố gần chỉ độ bảy véc-xta chắc Chúa cũng phù hộ cho. Thế rồi đến tối thấy viên quản lý đi bộ về, mặt tái xanh, áo quần rách mướp; tôi hét lên: “Mày làm sao thế? Việc gì thế?” Hẳn thưa: “Thưa bà Anna Xavisna, bọn cướp lấy cả rồi, suýt nữa thì chúng nó giết tôi – chính Đubrốpki có mặt ở đấy. Hẳn định treo cổ tôi, nhưng sau lại thương hại và thả cho về — nhưng mà hẳn lấy tất, cả xe ngựa hẳn cũng lấy”. Tôi nghe mà rụng rời: trời đất, kiếm đâu ra tiền cho thằng Vanhia nữa? Thế là tôi đành gửi thư cho nó, kể lại mọi chuyện và gửi lời ban phước cho nó mà chẳng kèm một xu.

Một tuần trôi qua, rồi một tuần nữa. Bỗng một hôm có một chiếc xe ngựa đi vào sân nhà tôi. Một ông võ quan nào đó muốn gặp tôi, tôi nói:

“Xin mời ông quá bộ vào nhà”. Một người chừng ba mươi lăm tuổi, da ngăm ngăm đen tóc đen, có ria mép và râu quai nón, trông giống y như Kulnhốp (8) tự giới thiệu là bạn đồng ngữ với mỗ ma chồng tôi là Ivan Andrêvích, Ông ta nói là nhân thể đi ngang qua, nghe nói tôi ở đây liền ghé lại thăm người quả phụ của bạn cũ. Tôi kiểm thức ăn thết ông ta, nói chuyện linh tinh, và cuối cùng chuyển sang chuyện Đubrốpki. Tôi kể cho ông ta nghe cái tai nạn vừa xảy ra cho tôi. Ông võ quan mặt sa sầm lại. “Thật là kỳ quặc, — ông ta nói thế, — tôi có nghe nói Đubrốpki không phải bạ ai cũng cướp, chỉ cướp mấy nhà giàu nào đấy thôi, mà có cướp cũng không cướp cả, chỉ chia lấy một phần; còn như giết người thì chẳng bao giờ nghe ai nói. Có lẽ có điều gì uẩn khúc đây chẳng, bà cho gọi viên quản lý ra đây xem”. Tôi cho gọi viên quản lý ra, hẳn trông thấy ông võ quan thì choáng người đi. “Anh kể cho tôi nghe xem Đubrốpki cướp của anh và toan treo cổ anh như thế nào nào”. Thế là viên quản lý nhà tôi run lên cầm cập và sụp xuống lạy ông võ quan. “Bẩm lạy ngài, con trót dại, con trót nói dối ạ”. — “Nếu vậy, — viên võ quan đáp, — nếu vậy thì anh làm ơn kể cho bà chủ nghe xem việc xảy ra như thế nào, ta sẽ ngồi nghe với”. Viên quản lý ấp úng mãi không nói lên lời. Ông võ quan nói: “Thế nào anh kể đi ta nghe, anh gặp Đubrốpki ở chỗ nào?” “Ở gần hai cây thông ạ, thưa ngài gần hai cây thông ạ”. — “Thế Đubrốpki nói với anh thế nào? — “Dạ, ông ấy hỏi con là ai, đi đâu, có việc gì ạ”. — “Rồi sao nữa?” — “Rồi ông ấy bắt con đưa thư và tiền cho ông ấy ạ”. — “Thế ông ta làm sao, hả? Thế ông ta làm gì nữa mới được chứ!” — “Dạ ông ấy trả thư và tiền lại cho con, rồi nói: anh đi yên ổn nhé, mang thư ra trạm đi”. — “Thế còn mày?” — “Dạ con trót dại ạ”. Ông võ quan giọng dữ tợn nói: “Ta sẽ cho mày biết tay, còn bà chủ, bà cho soát rương hòm của tên ăn cắp này, và giao hẳn cho tôi trị, tôi sẽ cho hẳn một bài học. Bà nên biết rằng chính Đubrốpki ngày trước cũng là sĩ quan cận vệ, và không đời nào lại đi cướp giật của bạn đồng ngữ”. — Tôi đoán ra quan lớn là ai rồi, tôi chẳng còn gì bàn với ngài nữa. Bọn xà ích trói viên quản lý vào ghế xe — người ta đã tìm ra số tiền; ông võ quan ăn cơm ở nhà tôi xong đi ngay, mang cả viên quản lý đi. Hôm sau người ta tìm thấy viên

quản lý nhà tôi ở trong rừng. Bị trói vào một cây sồi, mình mấy xây xát ra như một thân cây bóc vỏ.

Tất cả mọi người đều im lặng nghe câu chuyện của Anna Xavisna, nhất là các cô thiếu nữ. Nhiều cô thầm mong mỗi cho Đubrốpki gặp điều may mắn vì thấy chàng như một nhân vật tiểu thuyết — nhất là Maria Kirilópna, một cô gái có tâm hồn thơ mộng và say sưa, đầu óc luôn vấn vương với những hình ảnh kinh hoàng và bí ẩn của Rátclíp (9).

Kirila Pêtorôvích lên tiếng:

— Thế là bà Anna Xavisna cho rằng chính Đubrốpki đến nhà bà đấy. Thế thì bà nhầm to rồi. Tôi không biết người đến nhà bà hôm đó là ai, nhưng nhất định không phải là Đubrốpki.

— Thế nào, thưa bác! Không phải Đubrốpki thì còn ai vào đấy nữa, mà lại có lối chặn đường bắt con người ta mà lục soát như vậy?

— Không biết, nhưng nhất định người hôm đó không phải là Đubrốpki. Tôi còn nhớ hồi hăn còn bé, không biết bây giờ tóc hăn có thể nào đen đi được không, chứ hồi đó tóc hăn quăn và vàng, hơn nữa tôi biết chắc chắn rằng hăn hơn con Masa nhà tôi năm tuổi, và như vậy năm nay hăn không phải băm năm tuổi, mà chỉ độ hăm ba thôi.

Viên cảnh sát trưởng nói:

— Bấm quan lớn đúng thế đấy ạ. Tôi có mang theo đây một bản nhân dạng và đặc điểm của Vladimira Đubrốpki. Trong giấy có nói rõ là năm nay hăn đúng hai mươi ba tuổi.

Kirila Pêtorôvích nói:

— À, thế thì đúng lúc lắm: anh đọc lên nghe xem, cũng nên biết nhân dạng đặc biệt của hăn, nhờ may gặp hăn sờ sờ trước mắt mà cũng không

biết thì thật...

Viên cảnh sát trưởng rút trong túi ra một tờ giấy khá bẩn, mở ra với một dáng điệu long trọng và bắt đầu ê a đọc:

“Nhân dạng của Vladimira Andrievich Dubrovski lập ra theo lời những người nguyên gia nhân của y tả lại:

Tuổi: hai mươi ba.

Hình vóc: tầm thước.

Mặt: nhẵn (thường cạo râu).

Mắt: nâu.

Mũi: thẳng.

Tóc: màu hung nhạt.

Đặc điểm cá biệt: không có”

— Thế là hết đây phỏng? – Kirila Petrovich nói.

— Vâng hết đây ạ, — viên cảnh sát trưởng vừa gấp tờ giấy lại, vừa đáp.

— Tôi xin có lời khen ông cảnh sát trưởng. Chà! Giấy má thật ra trò! Cứ theo bản nhân dạng này thì tìm thấy Dubrovski dễ như bỡn. Ai mà lại chẳng người tầm thước, tóc hung nhạt, mũi thẳng và mắt nâu kia chứ! Tôi đánh cuộc rằng có thể đứng nói chuyện hàng ba tiếng đồng hồ liền với chính Dubrovski mà không hề hay biết gì đấy. Chả phải nói, đầu óc bọn nha lại thật là...

Viên cảnh sát trưởng dáng nhẵn nhục bỏ tờ giấy của y vào túi và im lặng quay ra tấn công vào con ngỗng nấu bắp cải; trong khi đó bọn gia nhân đã đi được khắp lượt bàn ăn mấy lần, rót rượu vào cốc cho từng người. Mấy chai rượu được mở nút kêu bôm bốp, người ta gọi nó là sâm-banh và hân hoan đưa cốc ra hứng lấy. Mấy cái mặt bắt đầu ửng đỏ, tiếng nói chuyện to hơn lên, những câu chuyện nở ra rộn rã hơn, ít mạch lạc hơn và vui vẻ hơn.

Kirila Pêtrôvích tiếp:

— Không, không còn có được một viên cảnh sát trưởng nào như sinh thì Tarát Alếchxêvích! Cái anh mới thật ra trò. Thật là đáng tiếc rằng hãn lại chết cháy mất, nếu không thì cả bọn không thoát lấy được một mống. Hãn sẽ bắt được tất, ngay cả thằng Đubrôpxki nữa cũng không lọt nổi hãn. Tiền thì hãn cứ lấy, nhưng người thì hãn cứ bắt, lệ của hãn là như vậy. Rõ ràng chẳng có cách gì hơn là tôi thân chinh kéo người nhà tôi đi đánh cướp. Đầu tiên là tôi cho độ hai mươi người vào càn quét khu rừng chúng ở; người của tôi là người gan dạ cả, ai nấy đều đã nếm mùi buồng gấu rồi — họ sẽ không lùi bước trước bọn cướp.

Antôn Pápnutích nghe nói đến buồng gấu lại sức nhớ đến người bạn lông lá của mình ngày trước – có đạo lão ta cũng đã từng là nạn nhân của những trò đùa như vậy, — lão liền hỏi thăm:

— Con gấu của bác có khoẻ không, bác Kirila Pêtrôvích?

Kirila Pêtrôvích đáp:

— Con Misa (tên thường dùng để chỉ con gấu) đã mệnh chung rồi, nó đã chết một cái chết vẻ vang vì bàn tay kẻ thù. Kẻ đã chiến thắng nó kia kìa, — Kirila Pêtrôvích chỉ vào Đêphoócgiơ. — Ông nên tôn thờ cái anh người Pháp nhà tôi mới phải. Anh ta đã trả thù cho sự... có thể nó là sự... của bác, bác còn nhớ đấy chứ?

Antôn Pápnutích gãi đầu đáp:

— Không nhớ sao được ạ, nhớ lắm chứ! Như vậy là con Misa đã chết rồi. Tội nghiệp cho nó chưa. Con gấu đến là hay! Thật là một con vật thông minh! Khó kiếm đâu ra con gấu như vậy. Nhưng mà tại sao me-xừ kia lại giết nó đi?

Kirila Pêtorôvích vô cùng khoái trá bắt đầu kể lại cái chiến công của anh người Pháp của lão, vì lão có cái may mắn là có thể hãnh diện về bất cứ cái gì ở chung quanh mình. Khách khứa chăm chú nghe kể câu chuyện con Misa chết và kinh ngạc nhìn Đêphoócgiơ. Người gia sư bấy giờ không hề hay biết rằng người ta đang nói chuyện về chiến công anh dũng của mình, anh ta điềm nhiên ngồi ở cuối bàn, nghiêm nghị quở trách những cử chỉ thiếu lễ độ của thằng học trò.

Buổi tiệc kéo dài luôn ba tiếng đồng hồ mới xong; chủ nhân đặt khăn ăn xuống bàn – ai nấy đều đứng dậy và đi ra phòng khách uống cà-phê, đánh bài, và tiếp tục cuộc vui đã bắt đầu một cách linh đình trong phòng ăn.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương X

Đến khoảng bảy giờ tối vài người khách muốn về, nhưng chủ nhân cao hứng lên vì hơi rượu pun-sờ, ra lệnh đóng các cổng lại và tuyên bố không cho ai ra khỏi nhà từ giờ đến sáng mai. Một lúc sau âm nhạc nổi lên, các cửa ở phòng khách mở ra và cuộc khiêu vũ bắt đầu. Chủ nhân và các bạn thân ngồi ở góc phòng, chén tạc chén thù ngồi ngắm thanh niên vui chơi. Các bà già thì đánh bài. Cũng như ở bất cứ nơi nào không có một lũ đoàn kỵ binh đóng, hôm ấy số khách nhảy nam giới ít hơn là nữ giới, và hề người đàn ông nào nhảy được là bị huy động ra cả. Người gia sư nhảy trội hơn hết, anh ta nhảy nhiều hơn mọi người khác, các tiểu thư đều thích chọn anh ta và cho rằng nhảy với anh ta rất dễ. Anh ta nhảy mấy bài van-xơ với Maria kirilópna, và các tiểu thư nhìn theo họ cười tủm tỉm. Cuối cùng vào khoảng nửa đêm chủ nhân đã mệt bèn ra lệnh chấm dứt khiêu vũ, cho dọn bữa ăn khuya và cáo từ đi ngủ.

Kirila Pêtorôvích đi khỏi rồi thì khách khứa thấy tự do hơn và không khí náo nhiệt hẳn lên – các khách nhảy nam giới dám đến ngồi bên cạnh các cô các bà – các tiểu thư cười khanh khách, nói chuyện thì thầm với những người ngồi cạnh; các bà lớn khéo chuyện rất to tiếng qua bàn ăn. Đàn ông thì uống rượu, cãi nhau và cười ha hả — nói tóm lại, buổi ăn khuya đặc biệt huyền náo vui vẻ và để lại nhiều kỷ niệm rất thú vị.

Chỉ có một người không hưởng ứng không khí vui vẻ chung: đó là Antôn Pápnutích. Lão im lặng ngồi thừ ra, mặt mày sa sầm xuống, ăn uống một cách lơ đãng và có vẻ hết sức lo lắng. Những câu chuyện cướp bóc đã kích động trí tưởng tượng của lão rất mạnh. Lát nữa ta sẽ thấy rằng lão lo lắng như vậy là có lý do.

Khi lấy Đức Chúa trời làm chứng rằng cái tráp đỏ của lão không có gì, Antôn Pápnutích không hề mắc tội nói dối, — quả thật cái tráp đỏ rỗng tuếch: tiền bạc trước kia cất ở đấy bây giờ đã di chuyển sang một cái túi da mà lão nhét ở trong ngực, dưới lần áo sơ-mi. Chỉ có cách đề phòng cẩn mật như vậy lão mới yên tâm được một phần: lão vốn nghi ngờ hết thầy mọi người và không giây phút nào không lo ngay ngáy. Phải ngủ lại nhà người khác, lão sợ rằng người ta sẽ cho lão ngủ trong một căn phòng trọ trọi nào đó mà kẻ trộm có thể lọt vào. Lão đưa mắt quanh phòng kiếm một người bạn có thể tin cậy để ngủ cùng với lão. Và cuối cùng lão chọn Đêphoócgiơ. Đáng người cứng cáp của anh gia sư và nhất là lòng can đảm mà anh ta đã biểu lộ ra trong khi gặp con gấu (nhớ đến con gấu Antôn Pápnutích không khỏi rùng mình) đã quyết định việc chọn lựa này của lão.

Khi buổi ăn khuya đã xong và mọi người đứng dậy, ra khỏi bàn ăn, Antôn Pápnutích cứ lượn đi lượn lại quanh anh gia sư người Pháp, ho ho, dang hăng mấy cái và cuối cùng nói với anh ta:

— Hừm, hừm, me-xừ có thể cho tôi ngủ trong phòng của me-xừ một tí, vì rằng thì, me-xừ cũng đã rõ là...

— Que désire monsieur? (Thưa ngài cần gì? — <e m>tiếng Pháp) — Đêphoócgiơ lễ phép nghiêng mình hỏi.

— Chà, phiền quá, cái me-xừ này chưa học tiếng Nga. Giơ vợ, moa, sê vu cu-sê (Tôi muốn ngủ ở phòng ông — tiếng Pháp bồi), hiểu không?

— Monsieur, très volontiers, — Đêphoócgiơ đáp. — Veuillez donner des ordres en conséquence (Thưa ông, xin sẵn lòng, vậy xin ông cứ ra lệnh dọn buồng — tiếng Pháp).

Rất hài lòng về sự thông thạo tiếng Pháp của mình, Antôn Pápnutích lập tức sai người đi dọn buồng.

Khách khứa bắt đầu cáo từ nhau, và ai nấy đều về phòng riêng dành cho mình. Còn Antôn Pápnutích thì theo người gia sư về căn phòng ở dãy nhà dọc. Đêm hôm ấy trời tối như mực, Đêphoócgiơ cầm đèn soi đường, Antôn Pápnutích theo sau một cách khá mạnh bạo, thỉnh thoảng lại đưa tay lên sờ sờ cái bọc da giấu trong ngực để cho chắc bụng là tiền hũy còn.

Vào phòng, người gia sư thắp một cây đèn nến lên và hai người bắt đầu cởi quần áo ngoài; trong khi đó, Antôn Pápnutích đi đi lại lại trong phòng, xem xét các ổ khoá và các cửa sổ, lắc đầu có vẻ không yên tâm lắm về các thứ đó. Cửa ra vào thì chỉ cài một then, mà cửa sổ thì chưa lắp khung đôi (10). Lão muốn than phiền với Đêphoócgiơ, nhưng cái vốn tiếng Pháp của lão quá hạn chế, không đủ dùng để nói những điều phức tạp như vậy, cho nên anh người Pháp không hiểu lão nói gì và Antôn Pápnutích đành phải thôi. Giường của họ đặt cạnh nhau, cả hai đều nằm xuống và người gia sư tắt đèn.

— Puốc-qua vu tắt-tê, puốc-qua vu tắt-tê? (Tại sao ông lại tắt đèn? – tiếng Pháp bồi) – Antôn Pápnutích kêu lên như vậy: lão chia bữa động từ tắt theo kiểu Pháp. – Tôi không thể đoóc-mia (ngủ – tiếng Pháp bồi) trong bóng tối thế này được.

Đêphoócgiơ không hiểu những lời ta thán đó và chúc lão ngủ ngon giấc. Antôn Pápnutích trèm chẵn kín mít, miệng lẩm bẫm.

— Rõ đồ chết rấp! Hãn việc gì phải tắt đèn kia chứ. Mặc kệ hãn, ông nhất định không thể tối om thế này mà ngủ được. Này me-xù! Me-xù! Giơ vợ a-véc vu pạc-lê! (tôi muốn nói với ông – tiếng Pháp bồi).

Nhưng người Pháp không trả lời, và được một lúc thì bắt đầu ngáy khò khò. Antôn Pápnutích tự nhủ: “Cái thằng Pháp chết tiệt này nó ngáy, thế mà mình thì chẳng nghĩ đến chuyện ngủ được nữa – không khéo bọn kẻ trộm sẽ mở được cửa lớn hay leo qua cửa sổ mà vào thì bỏ mẹ, còn cái đồ súc vật này thì sủng thần công cũng không thức hãn dậy được”.

Me-xừ! Này me-xừ!... Đồ chết rấp!

Antôn Pápnutích im bật. Sự nhọc mệt và hơi rượu mạnh dần dần lấn át những nỗi lo sợ của lão: lão bắt đầu thiu thiu, rồi chẳng bao lâu thì ngủ say.

Một cuộc thức giấc kỳ dị đang chờ lão. Trong giấc mơ màng lão có cảm tưởng như có ai khẽ kéo cổ áo của lão. Antôn Pápnutích mở mắt ra – và trong ánh sáng lờ mờ của một buổi bình minh mùa thu nhợt nhạt, lão thấy Đêphoócgiơ đứng trước mặt: một tay tên Pháp cầm một khẩu súng ngắn và tay kia đang mở cái túi da quý báu của lão. Antôn Pápnutích choáng người đi. Lão cất giọng run run hỏi:

— Két-xơ cờ xê, me-xừ, két-xơ cờ xê (Cái gì thế? – tiếng Pháp bồi)

— Im ngay! Không được nói! — người gia sư trả lời bằng một thứ tiếng Nga rất thuần túy. – Im ngay, không thì chết bây giờ! Ta là Đubrốpxki.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Xi

Bây giờ thì chúng tôi xin phép độc giả được giải thích rõ câu chuyện trên đây bằng cách kể lại những việc đã xảy ra từ trước, mà chúng tôi chưa có thì giờ nói đến.

Ở trạm N., trong nhà của viên coi trạm mà chúng ta đã có nhắc đến một lần trước kia, có một người hành khách có vẻ hiền lành và nhẫn nhục đang ngồi ở một góc. Bộ dạng của người hành khách chứng tỏ hẳn ta là người bình dân hoặc là người ngoại quốc, nghĩa là cái thứ người mà vào trạm cũng chẳng có vai vế gì. Chiếc xe ngựa của hắn đỗ ở ngoài sân, đang đợi người ta cho dầu mỡ. Trong chiếc xe có một chiếc va-li nhỏ, kích thước chật hẹp của chiếc va-li chứng tỏ rằng chủ nhân của nó hoàn cảnh cũng chẳng lấy gì làm phong lưu. Người khách không gọi chè, cũng không gọi cà-phê; hắn ngồi nhìn ra cửa sổ và huýt sáo khe khẽ làm cho mục vợ viên coi trạm ngồi bên kia tấm liếp nghe mà lộn ruột lên. Mục lẩm bẩm:

— Đấy, trời đã phái một anh huýt sáo đến đây, cha chả là huýt, sao mà huýt mãi được thế, cái đồ chết rấp!

Viên coi trạm nói:

— Thì đã sao nào!

— Thế ông không biết đấy là điếm gì à?

— Điếm gì? Thối sáo thì thối bay cả tiền đi chứ gì? Ôi dào! Bà Pakhômốpna nhà nó ạ, nhà ta thì có huýt hay không huýt cũng chả bao giờ có được tí tiền nào.

— Thì ông cho hăn đi quách đi có được không, ông Xidôrôvích, còn giữ lại làm quái gì nữa. Đưa ngựa ra cho nó, rồi tống cổ đi.

— Để cho hăn đợi đấy bà nó ạ; trong chuồng chỉ còn ba cỗ ngựa, cỗ thứ tư nghỉ, phải phòng có khách sang đến chứ; tôi đại gì để họ đánh cho ốm đòn chỉ vì cái thằng Pháp khi này. Đây kìa, nghe thấy không, có tiếng ngựa phi. Ái chà! Phi rất là nhanh, có lẽ phải đến cấp tướng chứ chả chơi!

Chiếc xe dừng lại ở trước thềm. Một người hầu nhảy xuống mở cửa xe và một phút sau một người trẻ tuổi mặc áo khoác nhà binh và đội mũ lưỡi trai trắng bước vào nhà viên coi trạm — người hầu bưng một cái tráp theo sau và đặt nó xuống khung cửa sổ. Viên sĩ quan cất giọng hách dịch nói:

— Ngựa đâu!

— Có ngay, thưa ngài, — viên coi trạm đáp. — Xin ngài cho xem giấy lộ trình (11).

— Ta không có giấy lộ trình. Ta đi đến... Thế anh này không nhận ra ta là ai à?

Viên coi trạm cuống lên và vội chạy đi giục bọn phu trạm. Người khách trẻ tuổi bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, rồi sang bên kia tấm liếp và hỏi nhỏ mục chủ trạm xem người hành khách ngồi ở góc phòng là ai. Mục đáp:

— Có trời biết được, một thằng Pháp nào đấy. Hăn ngồi đợi ngựa và huýt sáo năm tiếng đồng hồ rồi đấy. Cái thằng cha khó chịu lạ.

Người trẻ tuổi nói với người hành khách bằng tiếng Pháp:

— Ông đi đâu đấy ạ?

— Tôi đi đến thị xã gần đây, và sau đó đi về nhà một lão địa chủ đã nhả người thuê tôi làm gia sư. Tôi tính ngày hôm nay là đến nơi rồi, nhưng mà ông coi trạm hình như không muốn như vậy. Ở cái xứ này, thưa ngài sĩ quan, khó tìm đâu ra ngựa lăm.

— Thế anh về làm với lãnh chúa nào ở vùng này? – viên sĩ quan hỏi.

— Với ông Tơrôiêkurốp ạ, — người Pháp trả lời.

— Với ông Tơrôiêkurốp? Tơrôiêkurốp là ai thế nhỉ?

— Ma foi, mon officier... (Thực tình, thưa ông sĩ quan — tiếng Pháp) Tôi nghe người ta nói nhiều điều chẳng lành về ông này. Họ bảo rằng ông ta là người hách dịch, hay dờ chứng, mà với người nhà thì đối xử rất hung ác, rằng không ai có thể hợp với ông ấy được, rằng ai nghe đến tên ông cũng phải run sợ, họ lại còn nói rằng ông chẳng kiên nhẫn gì bọn gia sư (avec les outchitels — tiếng Pháp trong nguyên bản. Chữ “outchitels” vốn là tiếng Nga, người ngoại quốc thường dùng để chỉ người gia sư.) và có hai người đã bị ông ta đánh gần chết.

— Trời! Thế mà ông lại định đến ở với một con quái vật như vậy ư?

— Biết làm thế nào được, thưa ngài sĩ quan? Ông ta trả lương hậu, mỗi năm ba nghìn rúp, cơm ăn áo mặc. May ra tôi có phúc hơn mấy người trước chẳng. Tôi có một mẹ già, một nửa số lương tôi sẽ gửi cho mẹ tôi, còn lại thì trong năm năm cũng có được một số vốn nho nhỏ đủ cho tôi tự lập, và đến lúc đó thì bonsoir (xin chào — tiếng Pháp), tôi sẽ đi Pari buôn bán.

— Ông có quen biết ai ở Tơrôiêkurốp không?

— Chẳng quen ai cả, ông ấy nhả bà con ở Mátxcơva thuê hộ. Chẳng bác đầu bếp của người nhà bà con ông ta là chỗ đồng hương với tôi, nên có giới thiệu tôi. Cũng xin ngài biết cho rằng tôi định làm nghề bánh kẹo, chứ

không phải làm nghề gia sư – nhưng nghe nói ở nước các ngài làm gia sư kiếm được nhiều tiền hơn...

Viên sĩ quan nghĩ ngợi một lúc rồi nói với người Pháp:

— Ông này, nếu có người biểu ông một vạn rúp tiền mặt với điều kiện là ông đi ngay về Pari, thì ông nghĩ thế nào?

Người Pháp kinh ngạc nhìn viên sĩ quan, mỉm cười lắc đầu. Vừa lúc ấy viên coi trạm đi vào báo:

— Thưa đã có ngựa rồi đấy ạ.

Người đầy tớ cũng vào báo như vậy. Viên sĩ quan nói:

— Được, các anh ra ngoài một lát.

Viên coi trạm và người đầy tớ đi ra. Viên sĩ quan nói tiếp bằng tiếng Pháp:

— Tôi không nói đùa đâu, tôi có thể đưa cho ông một vạn rúp, tôi chỉ yêu cầu ông đi nơi khác và để giấy má lại cho tôi.

Nói đoạn viên sĩ quan mở tráp lấy ra mấy tập giấy bạc. Người Pháp giương mắt tròn xoe. Hắn không biết nghĩ thế nào nữa. Hắn kinh ngạc lặp lại:

— Tôi đi nơi khác... để giấy cho ngài. Đây, giấy tờ của tôi đây... nhưng chắc ngài nói đùa: lấy giấy tờ của tôi làm gì kia chứ?

— Đó không phải là việc của ông. Tôi xin hỏi: ông có bằng lòng hay không nào?

Người Pháp vẫn chưa dám tin là thật. Hắn chìa giấy tờ cho viên sĩ quan trẻ tuổi. Người này nhìn qua các giấy tờ đó một lượt.

— Giấy hộ chiếu của ông... tốt! Nào, thư giới thiệu, xem nào. Giấy khai sinh, tốt lắm. Nào! Đây tiền của ông, xin ông quay lại Mátxcơva cho. Chào ông...

Người Pháp đứng đực ra.

Viên sĩ quan lại quay vào:

— Tí nữa tôi quên điều quan trọng nhất. Ông phải lấy danh dự mà hứa với tôi rằng tất cả chuyện này đều phải giữ hết sức kín, chỉ có tôi và ông biết thôi, ông phải lấy danh dự mà hứa đi.

— Xin lấy danh dự mà hứa. Nhưng mà giấy tờ của tôi... không có giấy tờ thì tôi biết làm thế nào được?

— Hễ đến thị xã nào trước là ông trình rằng bị Đubrốpki chặn cướp. Họ sẽ tin ông và sẽ cấp những giấy tờ cần thiết cho. Thôi chào ông, chúc ông sớm về đến Pari và gặp mẹ được mạnh khoẻ.

Đubrốpki ra khỏi phòng, lên xe và phóng đi.

Viên coi trạm nhìn qua cửa sổ và khi xe đi khỏi, liền bảo vợ:

— Bà Pakhômốpna này, có biết cái gì không? Đubrốpki đấy!

Mụ vợ chồm ra cửa sổ, nhưng đã muộn rồi. Đubrốpki đi đã xa. Mụ quay ra mắng chồng:

— Ông thật không sợ Chúa, ông Xiđôrôvích ạ, sao lúc này ông không nói, để cho tôi xem mặt Đubrốpki một tí, bây giờ thì đời nào có dịp thấy lại được nữa. Ông thật đến là tệ!

Người Pháp vẫn đứng đực ra đấy. Việc thoả thuận với viên sĩ quan, món tiền bỗng dưng nhận được, hẳn có cảm tưởng như đều là giấc mộng.

Nhưng mấy tập giấy bạc đang nằm sờ sờ trong túi hẳn xác nhận rằng cái sự việc lạ lùng vừa xảy ra là có thật.

Hắn quyết định thuê ngựa ra thị xã. Người phu trạm cho ngựa kéo xe đi bước một, và mãi đến đêm họ mới lê đến thị xã.

Khi sắp đến một cái trạm gác — gọi là trạm gác nhưng cũng chỉ có một cái chòi canh đã mục nát chả có ai đứng canh cả — người Pháp cho đỗ xe lại, xuống xe đi bộ và lấy tay ra hiệu nói với người phu trạm là hẳn cho anh ta cái va-li và cái xe làm tiền uống rượu. Người phu trạm cũng kinh ngạc trước sự hào phóng ấy như trước đây chính người Pháp đã kinh ngạc trước lời đề nghị của Đubrôpxki. Sau khi kết luận rằng cái anh chàng ngoại quốc này đã phát điên, người phu trạm cúi sát đất cảm tạ hẳn ta, và thấy rằng không nên vào thị xã làm gì, anh ta đánh xe đến một quán rượu quen thuộc, mà chủ nhân vốn là bạn cũ. Người phu trạm la cà suốt đêm ở đấy, và hôm sau đánh cỗ ngựa không về nhà, không có xe, không có va-li, mặt bự ra và mắt đỏ ngầu.

Đubrôpxki cầm giấy tờ của người Pháp ngang nhiên đến trình diện với Tôrôiêkurốp, như ta đã thấy, và vào ở trong nhà lão. Không biết chàng có ý định gì (về sau chúng ta sẽ rõ) nhưng hạnh kiểm của chàng suốt thời gian làm gia sư không hề có điều gì đáng chê trách. Quả tình chàng ta có ít chú ý đến việc giáo dục cậu bé Xasa, để cho cậu bé tha hồ đùa nghịch, và cũng ít khi quở trách cậu ta về bài vở — những bài vở đó chỉ ra cho có lệ — ngược lại Đubrôpxki chăm chú theo dõi những bước tấn tới của Masa về âm nhạc và thường ngồi hàng mấy giờ liền với cô nữ sinh của mình trước chiếc dương cầm. Ai cũng mến người gia sư trẻ tuổi – Kirila Pêtrôvích thì thích cái tính can đảm và sự nhanh nhẹn của chàng khi đi săn, Maria Kirilốpna thì mến lòng tận tâm không bờ bến và những cử chỉ sẵn sóc rụt rè của chàng, Xasa thì ưa tính dễ dãi của chàng đối với những trò nghịch ngợm của nó, gia nhân thì ưa tính hiền lành và rộng rãi hào phóng rất hiếm có ở

địa vị chàng. Còn chàng thì có vẻ như quyền luyến với cả gia đình và tự xem như đã thành một người nhà rồi vậy.

Kể từ khi chàng đến nhậm chức gia sư cho đến cái ngày hội đáng ghi nhớ nọ, đã được trọn một tháng, thế mà không hề có ai dè rằng cái anh chàng gia sư người Pháp hiền lành này lại chính là cái tên đạo tặc ghê gớm mà tên tuổi đang làm cho tất cả các lãnh chúa trong vùng phải khiếp sợ. Trong suốt thời gian đó Đubrốpki không ra khỏi ấp Pôkrôpxcôie, nhưng những tin tức về cướp bóc vẫn không thừa thớt, nhờ trí tưởng tượng phong phú của dân làng cũng có, nhưng cũng có thể là bọn cướp trong khi vắng chủ tưởng vẫn cứ tiếp tục hành động như thường.

Cùng ngủ chung buồng với một người mà chàng có thể xem như một kẻ thù riêng, một trong những kẻ đã làm cho chàng sa cơ lỡ vận, Đubrốpki không cưỡng nổi sự căm dỗ. Chàng biết hẳn có cái túi da, và quyết định lấy cái túi đó. Chúng ta đã thấy chàng làm cho lão Antôn Pápnutích đáng thương kia kinh hoàng như thế nào vì sự biến dạng đột ngột của chàng từ gia sư thành tướng cướp.

Vào lúc chín giờ sáng các phòng khách khứa ngủ lại ở Pôkrôpxcôie lục tục đến tụ tập ở phòng khách. Ở đấy Mria Kirilôpna mặc áo dài buổi sáng đã đốt ấm xa-mô-va pha trà và Kirila Pêtorôvích mình mặc áo bông, chân đi giày vải đang uống nước trà trong một cái chén to như cái chậu. Antôn Pápnutích ra sau cùng; lão ta trông xanh xao và có vẻ hoảng sợ đến nỗi ai cũng phải ngạc nhiên, và Kirila Pêtorôvích phải hỏi thăm lão xem có ốm đau gì không. Antôn Pápnutích trả lời líu nhíu chẳng có mạch lạc gì cả, và chốc chốc lại đưa mắt sợ sệt nhìn anh gia sư lúc bấy giờ đang ngồi đấy, vẻ điềm tĩnh và hiền lành, như không có việc gì xảy ra cả.

Vài phút sau một người nhà vào báo với Antôn Pápnutích rằng xe ngựa đã sẵn – lão vội vã cáo từ mặc dù chủ nhân thiết tha nài lão ở lại chơi, lão vẫn hấp tấp ra khỏi phòng và lập tức lên xe đi mất. Người ta không hiểu lão có việc gì và Kirila Pêtorôvích kết luận rằng lão ta bị bội thực. Sau buổi

tiệc trà và buổi ăn điểm tâm tạm biệt, khách khứa lần lượt ra về, và chẳng bao lâu ấp Pôkrôpxcôie lại trở lại với nếp sống thường lệ.

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Xii

Vài ngày qua, chẳng có việc gì đặc biệt xảy ra cả. Đời sống của những người ở Pôkrôpxcôie trôi qua một cách đơn điệu, ngày nào cũng như ngày nào. Kirila Pêtorôvích ngày ngày đi săn; Maria Kirilốpna thì xem sách, đi dạo và học âm nhạc — nhất là học âm nhạc. Nàng đã bắt đầu hiểu được lòng mình, và bất giác bối rối khi nhận thấy rằng mình không hẳn là đứng đưng đối với những đức tính tốt đẹp của chàng thanh niên người Pháp. Về phía người gia sư thì anh ta không vượt quá giới hạn của sự kính cẩn và bao giờ cũng giữ một khuôn phép lễ độ nghiêm khắc, và nhờ thế mà khỏi chạm vào lòng tự trọng của nàng và tránh khỏi những ý nghi ngại của nàng. Nàng ngày càng tin cẩn buông mình theo cái thói quen dễ chịu được sống cạnh chàng. Không có Đêphoócgiơ thì nàng thấy buồn chán và khi có chàng bên cạnh nàng luôn luôn chú ý đến chàng, việc gì cũng muốn biết ý kiến của chàng và bao giờ cũng đồng ý với chàng. Có lẽ nàng chưa yêu, nhưng chỉ cần một sự ngăn cản gì, một nỗi éo le trắc trở gì của số phận cũng đủ cho ngọn lửa yêu đương tha thiết bùng lên trong lòng nàng.

Một hôm nàng đi vào phòng học nhạc như thường lệ; nàng rất ngạc nhiên nhận thấy vẻ mặt người gia sư tái xanh đi và trông chàng có vẻ bối rối. Nàng mở đàn dương cầm, hát qua vài nốt, nhưng Đubrốpxki kêu nhưc đầu và xin lỗi nàng, bỏ dở buổi học. Khi gấp sách nhạc lại, Đubrốpxki kín đáo đưa cho nàng một mảnh giấy. Maria Kirilốpna không kịp suy nghĩ, cầm lấy mảnh giấy và lập tức thấy hối hận, nhưng Đubrốpxki đã đi ra mất rồi. Maria Kirilốpna về phòng riêng, mở tờ giấy ra và đọc những dòng sau đây:

“Tối nay, lúc bảy giờ, xin cô ra ngôi nhà bát giác bên bờ suối. Tôi có chuyện rất cần muốn thưa với cô”.

Trí tò mò của nàng đã bị kích động rất mạnh. Từ lâu nàng đã đoán rằng chàng sẽ có lúc bày tỏ, và nàng vừa mong ước, vừa lo sợ điều ấy. Nàng muốn được nghe chàng xác nhận những điều mà nàng đã phỏng đoán, nhưng nàng cảm thấy rằng nghe những lời như vậy của một người mà hoàn cảnh không cho phép hy vọng lấy được nàng là một việc không đứng đắn. Nàng quyết định đến chỗ hẹn hò, nhưng chỉ còn do dự một điều: nàng sẽ tiếp nhận những lời bày tỏ đó như thế nào, với một thái độ công phần quý phái chẳng, đưa ra những lời khuyên nhủ ôn tồn chẳng, hay là vui vẻ giễu cợt, hay là im lặng? Trong khi chờ đợi, cứ phút phút nàng lại đưa mắt nhìn đồng hồ. Trời tối dần, người ta thắp nến lên, Kirila Pêtrôvích ra ngồi đánh bài bô-stông với mấy người láng giềng mới đến; đồng hồ trong phòng ăn điểm sáu giờ bốn mươi lăm, và Maria Kirilốpna nhè nhẹ đi ra thềm nhìn quanh một lúc, rồi chạy ra vườn.

Đêm tối như mực, mây đen bao phủ đầy trời, cách hai bước đã không trông thấy gì rồi, nhưng Maria Kirilốpna đi trong bóng tối, lần theo những lối đi quen thuộc và một phút sau đã đến chỗ nhà bát giác. Nàng dừng lại thở để khi gặp Đêphoócgiơ cho có vẻ thản nhiên và ung dung. Nhưng Đêphoócgiơ đã đứng trước mặt nàng. Chàng nói khẽ, giọng buồn rầu:

— Tôi xin cảm ơn cô đã không từ chối lời thỉnh cầu của tôi. Ví thử cô không bằng lòng đến thì tôi đến tuyệt vọng mất.

Maria Kirilốpna trả lời một câu đã chuẩn bị sẵn:

— Tôi hy vọng rằng ông sẽ không làm cho tôi hối hận vì sự khoan dung của tôi.

Chàng lặng thinh một lúc và hình như cố lấy hết can đảm ra. Cuối cùng chàng nói:

— Hoàn cảnh bắt buộc... tôi phải từ giã cô. Có lẽ cô sẽ nghe người ta nói chuyện về tôi, nhưng trước khi ra đi, tôi phải giải bày để cô rõ...

Maria Kirilópna im lặng. Nàng cho rằng đó là những câu mở đầu cho cuộc bày tỏ tình yêu mà nàng mong đợi.

Chàng cúi đầu nói tiếp: — Tôi không phải như cô vẫn tưởng, tôi không phải người Pháp Đêphoócgiơ, tôi là Đubrốpxki.

Maria Kirilópna kêu lên một tiếng.

— Cô đừng sợ, tôi van cô, cô đừng sợ tên tôi. Vâng, tôi là con người khốn nạn, đã bị cha cô cướp mất miếng ăn, đuổi ra khỏi nhà và bắt buộc phải đi cướp trên các đường trường. Nhưng xin cô đừng sợ — dù là sợ cho cô hay sợ cho cha cô. Tất cả đều đã qua. Tôi đã tha thứ cho cha cô. Cô biết không, chính cô đã cứu cho cha cô thoát chết. Đáng lẽ hành động đẫm máu đầu tiên của tôi sẽ nhằm vào người ấy. Tôi đã đi quanh nhà cô, định sẵn sẽ phóng hoả những nơi nào, định sẵn sẽ lọt vào buồng ngủ của cha cô bằng lối nào, làm thế nào để chặn hết đường tẩu thoát của cha cô – trong giờ phút đó cô đã đi qua trước mặt tôi, như một bóng thiên thần, và lòng tôi đã dịu xuống, tôi đã hiểu rằng nơi cô ở là thiêng liêng, hiểu rằng những người có liên hệ máu mủ với cô không thể bị tôi nguyên rửa được. Tôi từ bỏ ý định trả thù như từ bỏ một ý nghĩ điên rồ. Có những ngày tôi chỉ lang thang quanh các khu vườn của ấp Pôkrôpxcôie, hy vọng được đứng nhìn từ xa xa tà áo trắng của cô. Trong những buổi đi dạo chơi vô tư và bất cần của cô, tôi đã đi theo cô, len lỏi từ khóm cây này sang khóm cây khác, sung sướng vì nghĩ rằng đang được bảo vệ cô, rằng ở đâu tôi bí mật có mặt là cô được an toàn. Cuối cùng một dịp may đã hiện ra. Tôi đến ở trong nhà cô. Ba tuần lễ đối với tôi là những ngày đầy hạnh phúc, kỷ niệm của những ngày ấy sẽ là một nguồn an ủi cho cuộc đời buồn khổ của tôi... Hôm nay tôi nhận được một tin cho biết rằng tôi không thể ở đây được nữa. Tôi phải xa cô kể từ hôm nay... kể từ giờ này... Nhưng trước khi đi, tôi phải bày tỏ với cô để cô đừng nguyên rửa tôi, đừng khinh tôi. Xin cô thỉnh thoảng nghĩ đến Đubrốpxki. Xin cô biết cho rằng con người đó đáng lẽ sinh ra để sống một cuộc đời khác, rằng tâm hồn người đó đã biết yêu cô, rằng không bao giờ...

Đến đây chợt có tiếng huýt khê, và Đubrốpki im bật, chàng cầm lấy tay Masa áp vào đôi môi nóng bừng của chàng. Lại có tiếng huýt, Đubrốpki nói:

— Xin lỗi cô, người ta gọi tôi, chỉ một phút nữa là tôi có thể nguy. – Chàng bỏ đi. Maria Kirilốpna đứng yên. Đubrốpki bỗng quay lại và nắm lấy tay nàng.

— Nếu bao giờ, — chàng nói rất âu yếm, giọng cảm động, — nếu bao giờ cô có việc chẳng may xảy đến mà cô không biết trông mong ai giúp đỡ hay che chở, cô có hứa với tôi là cô sẽ nhờ đến tôi, đòi hỏi tôi làm tất cả những gì có thể cứu cô được không? Cô có hứa là sẽ không hắt hủi lòng tận tụy của tôi vì cô không?

Maria Kirilốpna im lặng khóc. Tiếng huýt lại nổi lên một lần thứ ba. Đubrốpki giục:

— Cô làm tôi phải chết mất. Tôi nhất định không đi, nếu cô chưa trả lời. Cô có hứa với tôi như vậy hay không?

— Tôi xin hứa, — người con gái đáng thương nói khê.

Maria Kirilốpna trở vào nhà, lòng vô cùng xúc động vì cuộc gặp gỡ với Đubrốpki. Nàng thấy hình như người trong nhà đang chạy nhốn nháo, cả nhà đều kinh động lên, trong sân lố nhố những người, dưới thềm có một cỗ xe ba ngựa đẽ. Nàng nghe tiếng Kirila Pêtrôvích nói xa xa và nàng hấp tấp trở vào nhà, sợ người nhà để ý thấy nàng vắng mặt mà sinh nghi. Trong phòng khách nàng gặp Kirila Pêtrôvích, khách khứa đang xúm quanh ông bạn quen của chúng ta là viên cảnh sát trưởng mà hỏi han rối rít. Viên cảnh sát trưởng mặc áo đi đường, võ trang từ đầu đến chân, trả lời họ với một dáng điệu bí mật và quan trọng.

Kirila Pêtrôvích hỏi con:

— Nãy giờ con ở đâu hả Masa? Con có gặp Đêphoócgiơ không?

Masa cố bình tĩnh trả lời là không gặp.

— Mà ừ tưởng tượng, — Kirila Pêtrôvích nói tiếp, — thằng cha cảnh sát trưởng này đến đây để bắt hăn và nói quả quyết với tao rằng hăn là Đubrôpxki thì có lạ không chứ!

Viên cảnh sát trưởng kính cẩn nói:

— Bấm quan lớn theo nhận dạng thì đúng là hăn đấy ạ.

Kirila Pêtrôvích ngắt lời:

— À, cái anh này, anh mang tờ giấy nhận dạng của anh xéo đi đâu thì xéo. Ta sẽ không nộp cái thằng Pháp ấy cho anh đâu, phải để ta tự điều tra lấy việc này đã. Làm sao mà tin được cái thằng cha Antôn Pápnutích, một thằng dốt như cây và suốt đời nói dối; hăn nằm mơ thấy anh gia sư muốn cướp tiền của hăn chứ gì? Thế sao sáng hôm ấy hăn lại không nói cho ta biết?

Viên cảnh sát trưởng đáp:

— Bấm quan lớn, tên Pháp dọa nạt hăn, và bắt hăn thề là sẽ im hơi lặng tiếng.

— Toàn chuyện láo cả, — Kirila Pêtrôvích kết luận, — ta sẽ làm cho ra ngô ra khoai ngay bây giờ. Này anh gia sư đâu? – lão hỏi người đầy tớ mới đi vào.

— Dạ, bấm chả thấy đâu cả ạ, — người đầy tớ đáp.

— Thế thì phải đi tìm ngay đi. – Tôrôiêkurốp quát, bây giờ lão ta bắt đầu thấy nghi nghi. — Đưa cái tờ nhận dạng trừ danh của anh đây ta xem nào!

Viên cảnh sát trưởng lập tức đưa tờ giấy cho lão.

— Hừ! Hừ! Hai mươi ba tuổi... Đúng thế, nhưng vẫn không phải là một bằng chứng. Thế nào, thằng gia sư đâu?

Người ta đáp lại:

— Thưa không tìm thấy đâu cả ạ.

Kirila Pêtrôvích bắt đầu lo lắng. Maria Kirilốpna như người mất hồn. Cha nàng nhận xét:

— Con xanh lăm Masa ạ, bọn chúng làm cho con sợ phải không?

— Thưa cha không ạ, con chỉ nhức đầu thôi ạ.

— Con vào buồng mà nằm đi, đừng lo lắng gì cả.

Masa hôn tay bố và vội đi vào phòng riêng; nàng lăn ra giường khóc nức nở trong một cơn u uất dữ dội. Bọn đầy tớ gái chạy vào cởi áo cho nàng, lấy nước vã vào mặt và cho uống đủ các thứ rượu thuốc; họ đặt nàng nằm yên và nàng thiếp đi.

Trong khi đó người ta vẫn chưa tìm ra anh người Pháp. Kirila Pêtrôvích đi đi lại lại trong phòng khách vẻ dữ tợn mồm huýt sáo điệu “Sấm chiến thẳng vang lên”. Khách khứa ghé vào tai nhau thì thầm, viên cảnh sát trưởng vẫn cứ đứng đực ra đấy – anh người Pháp vẫn không thấy đâu cả. Có lẽ hẳn đã có thì giờ trốn đi, vì đã được báo trước. Nhưng ai báo, báo bằng cách gì, cái đó vẫn còn là một điều bí mật.

Đồng hồ đã điểm mười một tiếng, mà chẳng ai nghĩ đến chuyện đi ngủ. Cuối cùng, Kirila Pêtrôvích giận dữ nói với viên cảnh sát trưởng:

— Thế nào, thôi chứ? Chả nhẽ anh lại ở đây đến sáng à? Nhà ta có phải là cái quán hàng đâu, cái thá anh thì có mà bắt được hẳn, nếu hẳn quá

là Đubrốpxki. Về nhà đi và từ rày cố khôn ngoan lên một tí. Mà cả các ngài nữa, — lão quay sang phía khách khứa nói tiếp. — Cũng đến lúc nên về rồi đây. Các ngài bảo thẳng ngựa đi cho, còn tôi thì đã buồn ngủ lắm rồi.

Nói xong lời cáo biệt không lấy gì làm lịch sự đó, Tơrôiêkurốp bỏ đi ngủ.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương XIII

Một thời gian trôi qua. Không có gì quan trọng xảy ra cả. Nhưng vào khoảng đầu mùa hạ năm sau, có nhiều biến đổi lớn trong đời sống gia đình của Kirila Pêtorôvích.

Cách nhà lão độ ba mươi véc-xta, có một khu điền trang lớn của công tước Vêrâyxki. Công tước lâu nay sống ở nước ngoài để lại ruộng đất, nhà cửa cho một viên thiếu tá về hưu quản lý, và giữa hai ấp Pôkrôpxcôie và Ácbatôvô, không có liên hệ giao dịch gì cả. Nhưng vào cuối tháng Năm công tước ở ngoại quốc về: từ bé đến lớn, công tước về quê lần này là lần đầu. Quen chơi bời ở nơi đô hội, Vêrâyxki không chịu được cảnh cô quạnh ở nhà, và về được ba bốn hôm thì công tước đến ăn tiệc ở nhà lão Tôrôiêkurốp mà công tước đã từng quen ngày trước.

Năm ấy, công tước khoảng độ năm mươi tuổi, nhưng trông lão có vẻ già hơn. Những lối chơi bời quá độ đã làm cho sức khỏe của lão suy sụp, và để lại những dấu vết không thể xóa được. Tuy vậy trông lão cũng dễ ưa, vì quen giao thiệp nhiều trong xã hội thượng lưu nên lão có những kiểu cách rất nhã nhặn, nhất là đối với phụ nữ. Lão luôn luôn cần đến những trò giải trí và luôn luôn thấy buồn chán. Kirila Pêtorôvích rất bằng lòng với vị khách quý và xem cuộc viếng thăm này như một dấu hiệu chứng tỏ lòng kính nể một con người lịch duyệt, trải đời. Vẫn theo lệ thường, lão dẫn khách đi xem các tổ chức của lão và cuối cùng dẫn khách vào sân nuôi chó. Nhưng công tước suýt chết ngạt trong cái bầu không khí sặc mùi chó này, và phải vội vàng lấy khăn mùi-soa tắm nước hoa bịt mũi bỏ đi ra. Khu vườn kiểu cổ trông bề bề xén lá, với cái ao vuông vắng và những lối đi đều đặn không làm cho công tước hài lòng; lão này vốn thích những khu vườn

kiểu Anh và cái thứ gọi là “thiên nhiên” hơn, nhưng lão vẫn hết lời khen ngợi và tán phục; một người đầy tớ đến báo rằng thức ăn đã dọn xong. Họ về ăn bữa trưa. Công tước mỗi chân vì cuộc đi chơi đã bắt đầu đi khắp khiêng và đâm ra hối hận về cuộc viếng thăm này.

Nhưng đến phòng khách thì họ gặp Maria Kirilốpna ra đón và lão già đa tình lập tức bị sắc đẹp của nàng quyến rũ. Tơrôiêkurốp xếp lão ngồi bên cạnh nàng. Công tước được ngồi bên cạnh người đẹp, cao hứng lên, cười nói vui vẻ và nhiều lần làm cho Maria Kirilốpna chú ý bằng cách kể những chuyện rất kỳ lạ. Kirila Pêtrôvích rủ công tước cười ngựa đi chơi, nhưng công tước xin lỗi, chỉ vào đôi ủng bằng nhung và vui vẻ chế giễu cái bệnh thống phong của mình. Lão nói là thích đi dạo bằng xe ngựa hơn để khỏi xa cô bạn láng giềng đáng yêu của lão. Người ta thặng xe ngựa, hai lão già và cô con gái ngồi trên xe đi dạo. Câu chuyện vẫn tiếp tục, Maria Kirilốpna đang vui thích ngồi nghe những lời lẽ vui vẻ và nịnh đầm của lão già lịch thiệp, thì bỗng Vêrâyxki quay sang Kirila Pêtrôvích hỏi cái ngôi nhà cháy đổ kia là thế nào và có phải của lão không. Kirila Pêtrôvích cau mày; toà dinh thự cháy đổ này gợi lên trong lòng lão những kỷ niệm rất khó chịu. Lão đáp rằng đất này bây giờ là của lão, nhưng ngày trước là của Đubrốpxki, Vêrâyxki hỏi lại:

— Của Đubrốpxki à? Thế nào, cái tên tướng cướp nổi tiếng ấy à?

— Của cha hănh, — Tơrôiêkurốp đáp, — nhưng cha hănh thì cũng là một tay tướng cướp thôi.

— Thế bây giờ cái anh chàng Rinandô (12) ấy ở đâu? Còn sống không, đã bị bắt chưa?

— Hănh vẫn còn sống, vẫn tự do, và chừng nào mà bọn cảnh sát trưởng vẫn còn thông đồng với bọn cướp, thì chả ai làm gì nổi hănh, à này, thưa công tước, thế Đubrốpxki có đến thăm trại Ácbatôvô lần nào không?

— Có, hình như năm ngoái hẳn có đến cướp bóc hay đốt phá cái gì đấy... Cô Maria Kirilốpna này, giá mà làm quen đôi chút với cái anh chàng nhân vật tiểu thuyết ấy cũng thú vị đấy nhỉ?

Kirila Pêtrôvích nói:

— Làm quen! Nó thì quen Đubrôpxki quá đi rồi, thằng cha ấy dạy âm nhạc cho nó suốt ba tuần lễ, nhưng cũng may, nhờ trời nó chẳng lấy tiền công gì cả.

Đến đây, Kirila Pêtrôvích bắt đầu kể lại câu chuyện anh gia sư người Pháp, Maria Kirilốpna thấy như đang ngồi trên bàn chông. Vêrâyxki chăm chú nghe kể, vẻ mặt trầm ngâm, rồi nhận xét rằng câu chuyện thực là kỳ lạ và nói lảng sang chuyện khác. Khi trở về, công tước bảo đánh xe ra, và mặc dầu Kirila Pêtrôvích hết lời khẩn khoản lão ở lại, lão vẫn nhất định ra về ngay sau nói rất lấy làm vui thích buổi trà. Nhưng trước khi đi, lão mời Kirila Pêtrôvích cùng quý nữ đến chơi nhà lão và cái lão Kirila Pêtrôvích kiêu căng ấy cũng ưng thuận, vì rằng sau khi xét cái tước công của Vêrâyxki, hai ngôi sao (13) và con số ba nghìn nông nô của lão, Kirila Pêtrôvích cũng thừa nhận một phần nào rằng Vêrâyxki là người ngang hàng với lão.

Hai ngày sau, Kirila Pêtrôvích cùng với con gái đến nhà công tước Vêrâyxki, khi gần đến Ácbatôvô lão không thể không thán phục cái vẻ sạch sẽ và vui tươi của các túp nhà gỗ làm cho nông dân ở và toà nhà bằng đá của chủ nhân xây theo kiểu lâu đài Anh. Trước mặt nhà, có một bãi cỏ xanh um toả rộng, trên bãi những con bò cái giống Thụy Sĩ đang ăn cỏ, nhạc đeo ở cổ kêu leng keng. Một khu vườn rộng bao bọc bốn phía nhà. Chủ nhân ra đứng ở bậc thềm đón khách và đưa tay cho Masa vịn; họ đi vào một căn phòng lớn trang hoàng lộng lẫy. Trên bàn ăn đã dọn sẵn ba bộ đồ ăn cho ba người. Công tước dẫn khách ra cửa sổ và một phong cảnh tuyệt đẹp hiện ra trước mặt khách. Sông Vônga chảy dưới cửa sổ, trên sông những chiếc sà-lan chở nặng căng buồm trôi, những chiếc thuyền đánh cá mà người ta

thường gọi một cách bóng bẩy là thuyền mất mạng đi lại tròng trành. Bên kia sông, những quả đồi và những cánh đồng chạy dài, lác đác có vài thôn xóm làm cho phong cảnh thêm sinh động. Sau đó họ đi xem các dãy phòng bày những bức họa mà công tước đã mua từ nước ngoài mang về. Công tước trình bày cho Maria Kirilốpna nghe nội dung của các bức tranh, tiểu sử của các họa sĩ, chỉ rõ những ưu khuyết điểm của tranh. Công tước khi nói về hội họa không dùng những lời lẽ rập khuôn của những người chơi tranh rơm đời và khoe khoang, trái lại lão tỏ ra là một người thưởng thức hội họa có tâm khí giàu trí tưởng tượng. Maria Kirilốpna nghe công tước nói rất lấy làm vui thích.

Họ ra bàn ăn, Tơrôiekurốp hết lời khen ngợi rượu của chủ nhân và tài nấu bếp của người nhà Vêâyxki. Còn Maria Kirilốpna thì hoàn toàn không thấy có gì gượng ngập hay miễn cưỡng trong khi nói chuyện với một người mà nàng mới gặp lần này là lần thứ hai. Sau bữa ăn, chủ nhân mời khách ra vườn. Họ uống cà-phê dưới mái nhà bát giác, bên bờ một cái hồ rộng, rải rác có những hòn đảo con con nhô lên. Bỗng nhiên có tiếng nhạc văng lại và một chiếc thuyền sáu người chèo cặp bến sát dưới chân nhà bát giác. Họ lên thuyền đi trên mặt hồ, quanh các hòn đảo, thỉnh thoảng lại ghé lên xem một vài hòn. Trên một hòn đảo có một pho tượng cẩm thạch, trên một hòn khác có một cái động vắng vẻ, trên một hòn thứ ba nữa lại có một đài kỷ niệm đề những dòng chữ bí ẩn kích thích tính tò mò của người con gái, mà những câu nói úp mở nhã nhặn của chủ nhân không thể làm thỏa mãn được. Thời gian trôi qua rất nhanh mà không ai để ý. Trời đã bắt đầu xâm xẩm tối. Công tước lấy cớ là sương xuống lạnh hối hả mời khách về. Ấm xa-mô-va đã đun sẵn đợi họ. Công tước thỉnh cầu Maria Kirilốpna đóng vai chủ nhà cho bữa tiệc trà của người độc thân thêm phần ấm cúng. Nàng vừa rót trà vừa nghe những câu chuyện thao thao bất tuyệt của vị chủ nhân lăm lờ mà nhã nhặn ấy. Bỗng nhiên có tiếng nổ lộp bộp và một chiếc pháo bông toả sáng rực lên trên nền trời. Công tước giúp Maria Kirilốpna quàng khăn san vào người và mời nàng cùng Tơrôiekurốp ra lan can. Trước mặt nhà, trong bóng tối, những ngọn lửa muôn màu nổ bùng ra, xoay tít, bay cao lên,

toả ra thành những bó lửa, những chiếc lá dừa, những vòi nước và rơi xuống như mưa, như sao băng, tắt đi rồi lại cháy bùng lên. Maria Kirilốpna vui thích như đứa trẻ. Công tước Vêâyxki rất mừng khi thấy Masa vui thích như vậy, còn Tôrôiêkurốp thì rất bằng lòng với chủ nhân, vì lão cho rằng tous les frais (tất cả các chi phí – tiếng Pháp) của công tước là một bằng chứng cho thấy rằng công tước kính nể và muốn chiều lão.

Bữa ăn tối cũng sang trọng chẳng kém gì bữa ăn trưa. Hai quý khách được đưa vào các phòng ngủ dành riêng cho họ, và sáng hôm sau họ chia tay với vị chủ nhân nhã nhặn kia, hứa với nhau rằng sẽ sớm gặp lại nhau.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Xiv

Maria Kirilŏpna đang ngồi thêu trong phòng riêng, trước khung cửa sổ. Nàng không lẫn đường kim như tình nhân của chàng Côn-rát (14), vì mơ tưởng đến người yêu mà thêu hoa hồng bằng chỉ xanh. Dưới mũi kim của nàng, đường thêu mô phỏng đúng y như hình mẫu. Tuy vậy ý nghĩ của nàng không để vào công việc, ý nghĩ của nàng đang gửi đến một chốn nào xa xăm lắm.

Đột nhiên một bàn tay nhẹ nhàng vào khung cửa sổ; có người vừa đặt một bức thư lên bàn thêu và biến mất trước khi Maria Kirilŏpna kịp trấn tĩnh lại. Vừa lúc đó một người đầy tớ vào gọi nàng ra cho Kirila Pê-tơ-rô-vích. Nàng bồi hồi giấu bức thư vào khăn quàng và vội vàng đến phòng làm việc của cha.

Kirila Pê-tơ-rô-vích không ngồi một mình. Công tước Vê-rây-xki cũng đang ở đấy. Khi Maria Kirilŏpna bước vào, công tước yên lặng đứng dậy cúi chào nàng với một dáng điệu lúng túng mà trước đây lão không hề có.

Kirila Pê-tơ-rô-vích nói:

— Con lại đây Masa, cha cho con biết một tin mà cha hy vọng sẽ làm cho con vui mừng. Đây, vị hôn phu của con đây: công tước đến hỏi con đấy.

Masa vô cùng kinh ngạc. Mặt nàng tái xanh đi như người chết. Nàng lặng thinh. Công tước đến gần nàng cầm lấy tay nàng và có vẻ cảm động hỏi nàng có bằng lòng ban hạnh phúc cho lão ta không. Masa lặng thinh.

Kirila Pêtorôvích đỡ lời:

— Bằng lòng, nhất định bằng lòng rồi! Nhưng công tước còn lạ gì, đàn bà con gái chúng nó cũng khó nói thẳng ra như vậy. Nào, các con hôn nhau đi chứ, chúc các con hạnh phúc.

Masa đứng đờ ra, không nhúc nhích. Công tước hôn tay nàng. Đột nhiên hai giọt nước mắt từ từ lăn trên khuôn mặt tái xanh của nàng. Công tước hơi cau mày.

— Thôi đi đi, đi đi, — Kirila Pêtorôvích nói, — đi mà lau nước mắt đi và trở lại đây mặt mày cho tươi tỉnh.

Rồi lão quay sang phía công tước nói tiếp:

— Ấy đàn bà là họ thế cả đấy mà, cứ đến lễ đính hôn là thế nào cũng khóc, cái thói ấy đã thâm căn cố đế lắm rồi... Công tước ạ, bây giờ chúng ta bàn về công việc thôi, nghĩa là về số tiền hồi môn ấy mà...

Maria Kirilốpna vội vàng lợi dụng cơ hội để xin phép lui ra. Nàng chạy về phòng riêng khoá cửa lại và để mặt cho nước mắt tha hồ tuôn chảy. Nàng hình dung phải làm vợ lão công tước già; nàng bỗng dưng thấy lão khả ố và kinh tởm lạ lùng... nàng thấy ghê sợ việc hôn nhân như ghê sợ tử thần. Nàng đau đớn tự nhủ: “Không! Không! Thà chết, thà đi tu, thà lấy Đubrôpxki còn hơn”. Đến đây nàng sức nhớ đến bức thư và vội vã đưa ra đọc, vì nàng đoán chắc đó là thư của Đubrôpxki. Đúng thế, chính là thư của chàng viết; trong thư chỉ vẫn tắt có mấy chữ:

“Mười giờ tối nay, ở chỗ cũ”.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Xv

Trăng sáng, đêm tháng Bảy yên tĩnh. Thịnh thoảng có một ngọn gió hây hây thoảng qua và một tiếng rì rào nhẹ đi khắp vườn.

Như một cái bóng nhẹ, cô thiếu nữ đến gần chỗ hẹn hò. Nàng còn đưa mắt tìm kiếm, thì bỗng Đubrŏpxki từ phía sau nhà bát giác bước tới. Chàng nói, giọng dịu dàng và buồn rầu:

— Tôi biết hết rồi, xin cô nhớ giữ lời hứa.

Masa đáp:

— Anh hứa che chở cho tôi, nhưng – xin anh đừng giận – tôi sợ sự che chở đó lắm. Bây giờ anh sẽ giúp tôi bằng cách nào?

— Tôi có thể giúp cô thoát hẳn con người mà cô thù ghét.

— Trời ơi! Anh đừng động đến người ấy, anh không được động đến người ấy, nếu anh yêu tôi. Tôi không muốn vì tôi mà gây nên một việc gì khủng khiếp...

— Tôi sẽ không động đến người ấy, ý muốn của cô đối với tôi là thiêng liêng. Hẳn sẽ nhờ cô mà khỏi chết. Không bao giờ tôi lấy danh nghĩa vì cô mà làm tội ác. Ngay trong những tội ác của tôi, cô vẫn phải được trong trắng. Nhưng tôi làm thế nào để cô thoát khỏi người cha ác nghiệt ấy?

— Vẫn còn hy vọng được. Tôi hy vọng sẽ làm cho cha tôi động lòng, thấy tôi khóc, thấy tôi tuyệt vọng mà thương tôi. Cha tôi rất khó đổi ý kiến,

nhưng cha tôi quý tôi lắm.

— Cô đừng hy vọng hão: thấy cô khóc, cha cô cho đó là những giọt nước mắt lo lắng và ghê sợ của bất cứ người con gái nào khi họ đi lấy chồng không phải vì tình yêu mà vì lý trí; nếu cha cô nhất quyết tự mình xây dựng hạnh phúc cho cô, mặc dù cô không muốn, bức bách cô đến trước bàn thờ để vĩnh viễn gửi cuộc đời vào tay một người chồng già, thì cô tính sao?

— Nếu thế... thì mặc, anh đến với tôi, tôi sẽ là vợ anh.

Đubrõpxki run lên, khuôn mặt đang nhợt nhạt của chàng đỏ ửng lên, rồi phút chốc lại trở lại nhợt nhạt hơn. Chàng cúi đầu im lặng hồi lâu.

— Cô hãy lấy hết sức van lơn cha cô, lạy lạy cha cô, cô hãy vạch rõ cho cha cô thấy tất cả cái tương lai khủng khiếp đang chờ cô, cái tuổi trẻ của cô sẽ phải chịu tàn tạ bên một ông già ốm yếu và trụy lạc. Cô phải có can đảm nói một cách quyết liệt rằng: nếu cha cô cứ một mực không lay chuyển, thì... thì cô sẽ tìm đến một sức bảo vệ vô cùng kinh khủng... cô sẽ nói rằng của cải không thể đem lại cho cô được một phút nào hạnh phúc... Sự xa hoa chỉ an ủi được những người nghèo vì họ không quen xa hoa, mà cũng chỉ an ủi được trong chốc lát. Cô không được để cho cha cô ngồi yên lấy một phút, cô đừng sợ những cơn giận dữ, những lời dọa nạt. Tôi van cô trong khi hãy còn hy vọng, dù chỉ là một tia hy vọng mong manh, cô cũng đừng rời cha cô một phút. Nhưng nếu không có cách gì nữa...

Đến đây, Đubrõpxki đưa hai tay lên bưng lấy mặt, chàng như nghẹn thở. Masa khóc...

Đubrõpxki thở dài cay đắng:

— Không hiểu sao tôi lại khổ thế này? Tôi sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời vì cô. Được đứng xa xa mà nhìn cô, được chạm vào tay cô là những phút sống thần tiên. Và đến lúc có thể ôm cô vào bên trái tim xúc động của

mình mà nói: “Nàng tiên của tôi ơi, chúng mình hãy cùng chết bên nhau”, thì tôi lại phải sợ cái hạnh phúc ấy, phải lấy hết sức mà gạt nó ra... Tôi không dám quỳ xuống chân cô để cảm ơn trời đã cho tôi một phần thưởng quá lớn lao mà tôi không xứng đáng được hưởng. Ôi, đáng lẽ tôi phải oán con người đã... Nhưng tôi cảm thấy rằng trong lòng tôi không còn chỗ để chứa đựng oán thù nữa.

Chàng dịu dàng ôm lấy tấm thân mảnh dẻ của nàng và âu yếm ép vào lòng. Nàng tin cần ngả đầu vào vai người tướng cướp trẻ tuổi. Họ im lặng.

Thời gian trôi nhanh.

Cuối cùng Masa nói:

— Thôi anh ạ, đã đến lúc phải chia tay rồi.

Đubrõpxki như bừng tỉnh một giấc mơ. Chàng cầm lấy tay nàng và đeo một chiếc nhẫn cho nàng. Chàng nói:

— Nếu Masa nhất định tìm đến tôi, xin Masa đem bỏ chiếc nhẫn vào cái hốc ở chân cây sồi này. Tôi sẽ biết là phải làm gì.

Đubrõpxki hôn tay nàng và lát sau đã khuất sau rặng cây.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Xvi

Việc dạm hỏi của công tước Vêrâyxki không còn là một điều bí mật gì đối với những người lân cận nữa. Kirila Pêtrôvích đã bắt đầu nhận được những lời chúc mừng. Người ta chuẩn bị lễ cưới. Masa ngày này qua ngày khác vẫn thoái thác không chịu trả lời dứt khoát. Trong khi đó, thái độ của nàng đối với công tước rất lạnh nhạt và gượng gạo. Công tước không hề băn khoăn về điều đó. Lão ta không đòi hỏi Masa yêu mình. Lão chỉ cần nàng im lặng và nhẫn nhục như vậy.

Nhưng thời gian trôi qua, và cuối cùng Masa quyết định hành động. Nàng viết một bức thư cho công tước Vêrâyxki; nàng cố gắng thức tỉnh trong tâm hồn lão những tình cảm cao thượng, và nói thẳng thắn rằng nàng không hề có chút cảm tình gì với lão, van lơn lão đừng hỏi nàng làm vợ nữa, và xin lão tự mình đứng ra nói hộ với cha nàng. Nàng bí mật trao thư cho công tước Vêrâyxki: lão mang thư về đọc một mình, nhưng không mấy may cảm động vì những lời lẽ chân thành của Masa. Trái lại, lão thấy cần tiến hành thật gấp công việc cưới xin và muốn vậy lão bèn đưa bức thư cho bố vợ tương lai xem.

Kirila Pêtrôvích giận điên lên. Công tước khẩn khoản mãi lão mới thoả thuận là sẽ không lộ ra cho Masa biết rằng lão đã xem bức thư này. Nhưng lão quyết định tiến hành công việc thật gấp, và định đến ngày hôm sau là cho làm lễ cưới. Công tước thấy như vậy là rất phải. Lão đến gặp vị hôn thê và nói rằng bức thư của nàng đã làm cho lão rất buồn, nhưng lão hy vọng rằng với thời gian, lão sẽ làm cho nàng mến lão hơn, rằng chỉ nghĩ đến việc thiếu Masa thôi, cũng đủ làm cho lão khổ tâm quá chừng. Lão không thể ưng thuận bản tuyên án xử tử hình mình được. Nói đoạn, lão

kính cần hôn tay Masa và ra về, không nói gì với nàng về quyết định của Kirila Pêtrôvích.

Nhưng công tước vừa đi khỏi sân, thì Kirila Pêtrôvích hăm hăm bước vào phòng con, và không chút kiêng dè ra lệnh cho Masa chuẩn bị sẵn sàng để mai làm lễ cưới. Maria Kirilốpna đã xúc động mạnh vì cuộc nói chuyện với công tước, nghe cha nói vậy thì khóc nức nở và quỳ xuống chân Kirila Pêtrôvích van lơn:

— Ba ơi, ba đừng để con phải chết, con không yêu công tước, con không thể làm vợ ông ấy...

Kirila Pêtrôvích giận dữ nói:

— Như thế là nghĩa lý gì? Mấy hôm nay mà vẫn im lặng ửng thuận, rồi đến bây giờ mọi việc đã xong xuôi thì mà lại giở chứng ra như thế à? Mà đừng có bày trò với tao, cái lối ấy không ăn thua gì đâu.

Ba đừng để con phải chết, vì sao ba lại đuổi con đi, bắt con ở với một người mà con không yêu, ba chán con rồi chẳng, con chỉ muốn ở với ba như trước thôi, ba ạ, không có con rồi ba sẽ buồn, và sẽ buồn hơn khi nghĩ rằng con đang sống khổ sở. Ba ơi, ba đừng ép uống con, con không muốn lấy chồng...

Kirila Pêtrôvích cảm động, nhưng cố giấu đi và gạt con ra, sừng sộ nói:

— Toàn là những chuyện vớ vẩn, mà nghe chưa? Tao biết rõ hơn mà: cái gì cần cho hạnh phúc của mà. Khóc lóc cũng chẳng ăn thua gì đâu. Ngày kia là làm lễ cưới. Masa kêu lên:

— Ngày kia! Trời ơi! Không! Không thể được, không thể như vậy được. Ba ạ, ba nghe con nói đây, nếu ba nhất định bắt con phải chết như

vậy thì con sẽ tìm một người bệnh vực cho con mà ba không thể ngờ tới, rồi ba sẽ thấy, ba sẽ phải kinh hoàng khi thấy ba đã đẩy con đến chỗ nào.

— Cái gì? Cái gì? Doạ à? Mà lại doạ tao à, con cái hỗn xược thế à? Mà có biết tao sẽ làm cho mày một việc mà mày không thể tưởng tượng không? Mà dám đưa một người bệnh vực ra mà doạ tao à? Xem nào, cái người bệnh vực ấy là ai nào?

— Vladimia Đubrốpki, — Masa tuyệt vọng đáp. Kirila Pêtrôvích tưởng nàng đã phát điên, kinh ngạc nhìn nàng. Lão im lặng một lúc, rồi nói:

— Được lắm, mày hy vọng ai giải thoát cho mày thì cứ hy vọng, còn bây giờ thì mày hãy tạm ngồi trong phòng này cho đến khi làm lễ cưới.

Nói đoạn, Kirila Pêtrôvích đi ra và khoá trái cửa lại.

Người con gái đáng thương ngồi khóc giờ lâu, hình dung thấy tất cả những việc đang chờ mình; nhưng cuộc gặp gỡ nói chuyện quyết liệt vừa rồi làm cho nàng thấy nhẹ nhõm, và bây giờ nàng đã có thể bình tĩnh suy nghĩ về số phận của nàng và về những việc mà nàng sẽ phải làm; cần nhất là phải thoát khỏi cuộc hôn nhân quái gở này; làm vợ một anh tướng cướp, Masa thấy là một cảnh thiên đường so với số phận mà người ta đang dành cho nàng. Nhìn chiếc nhẫn mà Đubrốpki để lại, nàng tha thiết mong được gặp chàng một lần nữa trước cái phút định đoạt và bàn bạc cho kỹ với chàng. Nàng có linh cảm rằng tối nay Đubrốpki sẽ đến chỗ nhà bát giác như lần trước, và nàng quyết định tối đến là sẽ ra đấy đợi chàng. Hoảng hôn xuống, Masa sửa soạn ra đi, nhưng cửa đã khoá. Người hầu phòng trả lời qua tấm cửa rằng Kirila Pêtrôvích cấm không được để cho nàng ra ngoài. Nàng đã bị giam. Tủi nhục không sao kể xiết, nàng ra ngồi bên cửa sổ và ngồi đấy mãi cho đến khuya, mắt đăm đăm nhìn bầu trời tối mịt. Gần sáng nàng thiếp đi, nhưng những giấc mơ buồn thảm cứ chập chờn trong giấc ngủ của nàng và những tia sáng đầu tiên của mặt trời mọc đã đánh thức nàng dậy.

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương XVII

Nàng vừa thức giấc thì trong tâm trí lại hiện ra rõ mồn một tất cả cái tình cảnh khủng khiếp của nàng. Nàng rung chuông gọi, một người đầy tớ gái vào và khi nàng hỏi thì cho biết rằng tối hôm qua Kirila Pêtrôvích đi sang ấp Ácbatôvô và trở về muộn, rằng lão đã ra lệnh cấm ngặt không cho nàng ra khỏi phòng và không để cho một ai được tới nói chuyện với nàng, rằng ngoài ra không thấy có những việc chuẩn bị gì đặc biệt để làm lễ cưới, chỉ thấy ra lệnh cho ông cố đạo là không được ra khỏi làng bất cứ vì lý do gì. Trả lời xong, chị ta đi ra và khoá cửa lại.

Lời người đầy tớ gái làm cho cô thiếu nữ bị giam cầm vô cùng căm tức, đầu nàng như muốn vỡ ra, máu nàng như muốn sôi lên; nàng quyết định cho Đubrốpki biết hết mọi việc và bắt đầu nghĩ cách bỏ chiếc nhẫn vào hốc cây sồi. Vừa lúc ấy có ai ném một viên sỏi vào cửa sổ nàng. Biết là Xasa rất mến mình, Maria Kirilốpna mừng lắm. Nàng mở cửa sổ.

— Em Xasa đấy à? Em gọi gì chị thế?

— Em đến xem chị có cần gì không. Ba đang giận và cấm cả nhà không cho ai đến gần chị, nhưng chị muốn gì cứ bảo, em làm hộ cho.

— Cám ơn em lắm, em Xasa rất ngoan của chị ạ, em nghe đây, em có biết cây sồi già có cái hốc ở gần nhà bát giác không?

— Em có biết chị ạ.

— Vậy nếu em thương chị, em chạy thật nhanh ra đấy và bỏ chiếc nhẫn này vào hốc, nhưng đừng để cho ai trông thấy đấy nhé.

Nói đoạn, nàng ném chiếc nhẫn cho Xasa và đóng cửa sổ lại.

Xasa nhặt chiếc nhẫn lên và cầm cố chạy thật nhanh, chỉ ba phút sau là đến chỗ cây sồi. Đến đây, nó dừng lại thở hổn hển, nhìn quanh quất một lúc và bỏ chiếc nhẫn này vào hốc cây. Làm tròn nhiệm vụ rồi, nó toan chạy về báo với chị, thì bỗng một đứa trẻ mắt lác, tóc hung đỏ, ăn mặc rách rưới nấp sau nhà bát giác, chạy ra thò tay vào hốc cây. Xasa nhanh như một con sóc, nhảy đến chộp lấy đứa trẻ. Nó cất giọng hách dịch nói:

— Mà làm gì ở đây?

— Việc gì đến mà? — đứa trẻ con vừa vù vù vừa vấp vấp.

— Mà đưa ngay chiếc nhẫn đây, đồ tóc hung đỏ, nếu không tao sẽ cho mà biết tay.

Thằng bé không đáp, nó thúc mạnh vào mặt Xasa, nhưng Xasa không buông hẳn ra và bắt đầu kêu giật giọng:

— Có trộm! Có trộm! Đây, phía này này.

Thằng bé cố vùng chạy, cứ trông bề ngoài thì nó hơn Xasa độ hai tuổi và khoẻ hơn nhiều, nhưng Xasa lại nhanh nhẹn hơn. Hai thằng bé vật nhau một lúc và cuối cùng đứa trẻ tóc hung thẳng thế. Nó vật ngã Xasa xuống đất và chộp lấy cổ thằng bé.

Nhưng lúc đó, có một bàn tay gân guốc túm lấy bộ tóc hung lờm chờm như bàn chải của thằng bé và người làm vườn Xtêpan nhắc bổng nó lên.

— À, cái thằng tóc hung này, sao mà dám đánh con chúa. Xasa đã óc thì giờ đứng dậy và trấn tĩnh lại. Nó nói:

— Mà năm phải rách tao, chứ không thì tao chả ngã đâu. Giả chiếc nhẫn đây và rút đi.

— Đứng hòng! — đứa trẻ đáp, và bỗng quẫy mạnh một cái, nó giật đầu tóc ra khỏi nắm tay của Xtêpan. Nó toan bỏ chạy. Nhưng Xasa đã đuổi kịp, xô vào lưng nó làm cho nó ngã nhoài ra. Người làm vườn lại tóm lấy nó và lấy thắt lưng trói lại.

— Trả chiếc nhẫn đây! – Xasa thét.

— Cậu đợi một tí, — Xtêpan nói, — ta sẽ mang nó về cho ông ấy trị cho một trận.

Người làm vườn dắt tù nhân vào sân nhà chủ, Xasa thì đi theo, lo lắng nhìn cái quần thụng rách bần của mình. Đột nhiên cả ba thấy mình đứng trước mặt Kirila Pêtrôvích, bấy giờ lão đang ra xem xét chuồng ngựa. Lão hỏi Xtêpan:

— Việc gì thế?

Người làm vườn vẫn tắt kể lại sự việc. Kirila Pêtrôvích chăm chú nghe. Lão quay sang Xasa hỏi:

— Còn mày, đồ quý sứ, sao mày lại đi đánh nhau với nó?

— Nó ăn cắp chiếc nhẫn trong cây sồi ba ạ, ba bảo nó giả chiếc nhẫn cho con.

— Nhẫn gì? Trong cây sồi nào?

— Thì chị Maria Kirilốpna bảo con... nhưng mà chiếc nhẫn này... – Xasa dậm hoảng, lúng túng.

Kirila Pêtrôvích cau mày. Lão lắc đầu nói:

— Maria Kirilốpna có dính dáng gì đến việc này. Mày phải thú hết, không thì tao đánh cho một trận như tử.

— Trời ơi, ba ạ, con... ba ạ, chị Maria Kirilốpna không sai con làm gì cả ba ạ.

— Xtêpan mà đi lấy cho tao một cây roi bạch dương thật tươi vào đây...

— Khoan đã ba ạ, để con nói, con xin nói hết. Lúc nãy con chạy chơi ở ngoài sân, chị Maria Kirilốpna mở cửa sổ ra, thế là con chạy lại – và chị ấy vô ý để rơi chiếc nhẫn, thế là con giắt vào cây sồi, và... cái thằng này định ăn cắp chiếc nhẫn.

— Chị ấy vô ý đánh rơi, thế là mà mang giấu vào cây sồi... Xtêpan, đi lấy cho tao cây roi, nhanh lên.

— Ba ạ, khoan để con kể hết. Chị Maria Kirilốpna sai con chạy đến cây sồi và bỏ chiếc nhẫn vào trong hốc, thế là con chạy đi bỏ chiếc nhẫn – và thằng bé khốn khiếp này...

Kirila Pêtrôvích quay sang thằng bé khốn khiếp và dữ tợn hỏi:

— Mà là người nhà ai?

— Tôi là nông nô của các chúa Đubrôpxki, — thằng bé tóc hung đáp. Mặt Kirila Pêtrôvích sa sầm lại:

— Mà có vẻ không muốn nhận tao là chúa của mà nhi. Được, thế mà làm gì trong vườn của tao?

Thằng bé hết sức điềm nhiên trả lời:

— Tôi hái trộm mấy quả mâm xôi.

— À, ra tở cũng như chủ. Mèo nào mừu ấy. Nhưng ở nhà tao thì cây sồi cũng sinh ra quả mâm xôi à?

Thằng bé lặng thinh.

— Ba ạ, ba bảo nó trả chiếc nhẫn đây.

— Thằng Xasa im ngay, mà đừng quên rằng mà còn phải đền tội với tao. Đi vào phòng mà ngồi. Còn mà, thằng lác kia, mà có vẻ láu cá lắm. Đưa trả chiếc nhẫn đây mà đi về nhà.

Thằng bé chìa tay không, ra điều không có gì cả.

— Nếu mà chịu thú cả, tao sẽ không đánh mà, lại cho thêm năm xu ăn kẹo. Nếu không thì đừng có trách ông. Thế nào?

Thằng bé im lặng và cúi đầu, làm ra vẻ một thằng ngu ngốc thực sự.

— Thôi được, giam nó lại và cẩn thận kẻo nó trốn, nếu không tao lột xác cả nhà chúng bay ra.

Xtêpan dẫn đứa trẻ đến chuồng bồ câu, giam nó vào đấy và bắt mục chặn gà vịt Agaphia đứng trông. Kirila Pêtorôvích đứng nhìn theo thằng bé, rồi nói:

— Ra huyện gọi cảnh sát trưởng về đây ngay. Mà nhanh lên đấy.

“Bây giờ không còn ai nghi ngờ gì nữa. Con bé vẫn có liên lạc với thằng Đubrôpxki chết tiệt kia, nhưng chả nhẽ nó lại cầu cứu thằng ấy thật à? – Kirila Pêtorôvích ngẫm nghĩ, đi đi lại lại trong phòng, mồm huýt sáo khe khẽ “Sấm chiến thắng vang lên”. – Có lẽ lần này thì tìm được dấu vết của hãn, phen này hãn khó lòng mà thoát. Phải lợi dụng cơ hội này. À, có tiếng nhạc ngựa, đúng là thằng cảnh sát trưởng”.

— Ê, dẫn thằng bé bị bắt ra đây!

Trong khi đó, chiếc xe ngựa đã vào đến sân, và viên cảnh sát trưởng quen biết của chúng ta đi vào phòng, quần áo lấm tẩm bụi đường.

Kirila Pêtrôvích nói:

— Một tin bất hủ: ta đã bắt được Đubrôpxki. Viên cảnh sát trưởng làm ra vẻ hân hoan nói:

— Bấm quan lớn, thế thì hay quá, thế hẳn đâu rồi ạ?

— Nghĩa là không phải bắt được chính Đubrôpxki, nhưng bắt được một tên lâu la của hắn. Thằng này sẽ giúp ta tìm manh mối bắt luôn cả thằng chủ tướng. Sẽ cho dẫn hắn đến đây ngay bây giờ.

Viên cảnh sát trưởng tưởng đâu là một tên cướp hung dữ, nên rất ngạc nhiên khi chỉ thấy một thằng bé khoảng mười ba tuổi, trông có vẻ hơi ốm yếu. Hắn ngơ ngác quay sang phía Kirila Pêtrôvích và đợi lão giải thích thêm. Kirila Pêtrôvích bắt đầu kể lại câu chuyện xảy ra hồi sáng, nhưng không nhắc đến Maria Kirilốpna.

Viên cảnh sát trưởng chăm chú nghe lão nói, chốc chốc lại nhìn thằng ranh con. Thằng bé làm ra vẻ đần độn và không chú ý gì đến những việc ở chung quanh.

Viên cảnh sát trưởng nói:

— Bấm quan lớn, xin phép quan lớn được thưa chuyện riêng.

Kirila Pêtrôvích dẫn hắn vào một căn phòng khác và đóng cửa lại.

Nửa giờ sau hai người lại ra phòng khách, nơi tên tù đang đợi người ta định đoạt số phận của nó. Viên cảnh sát trưởng nói:

— Cụ chủ đây muốn bỏ mày vào nhà tù trên huyện, cho lính nọc mày ra đánh, rồi đưa mày đi đày, nhưng tao đã thưa với cụ lớn tha cho mày. Cởi trói ra cho nó.

Người nhà cởi trói cho thằng bé.

— Mà y cảm ơn cụ chủ đi.

Thằng bé lại gần Kirila Pêtrôvích và hôn tay lão. Kirila Pêtrôvích nói với nó:

— Đi về nhà đi! Và từ rày đừng có hái trộm mâm xôi ở hốc cây sồi nữa đấy!

Thằng bé đi ra, vui sướng nhảy xuống bậc thềm và cầm cổ chạy ra đồng thẳng một mạch về Kixtênhốpca, không ngoái cổ lại. Chạy đến nơi, nó dừng lại trước một túp nhà gỗ ở đầu làng và giơ tay gõ vào cửa sổ mấy cái. Cửa sổ mở và một bà già thò đầu ra.

— Bà ơi, cho cháu miếng bánh, — thằng bé nói, — cháu từ sáng chả ăn tí gì, đói chết đi được.

— A, mà y đấy hở, Michia, chứ mà y đi đâu mất mặt thế, đồ quý sứ, — bà già đáp.

— Rồi cháu kể, bây giờ bà cho cháu ăn miếng bánh đã.

— Thế vào đây đã nào!

— Không kịp bà ạ, cháu còn phải chạy đi nơi khác. Bánh đâu, trời ơi, đưa bánh đây nào!

— Cái đồ ôn con, — bà già làu nhàu, — đây, này cầm lấy một khúc, — và bà già đưa cho nó một khoanh bánh mì đen. Thằng bé hối hả gặm một miếng và vừa nhai vừa chạy biến đi.

Trời bắt đầu xâm xẩm tối, Michia len lỏi qua các vườn rau, các nhà phơi thóc và chạy lên khu rừng Kixtênhốpca, đến một nơi có hai cây thông đứng sừng sững như hai tên lính gác tiền tiêu của khu rừng, nó dừng lại, nhìn quanh một lúc, huyết lên một tiếng chói tai và đứt quãng, rồi lẳng tai

nghe ngóng, có tiếng huýt khê và kéo dài đáp lại, một người ra khỏi lùm cây và đi về phía nó.

ĐUBRŌPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Xviii

Kirila Pêtorôvích đi đi lại lại trong phòng khách, mồm huýt sáo khoẻ hơn bao giờ hết cái điệu quen thuộc của lão. Cả nhà đều nhận nhịp hẳn lên – gia nhân chạy đi chạy lại, bọn hầu gái xun xoe sắm sửa, trong nhà xe, người ta đang chuẩn bị thặng xe ngựa. Ngoài sân, người đứng đông nghịt. Trong phòng trang điểm, trước một tấm gương soi, một bà mệnh phụ có nhiều đày tớ gái giúp đỡ đang trang điểm cho Maria Kirilốpna bấy giờ đứng yên như khúc gỗ, mặt tái ngắt. Đầu nàng mệt mỏi trĩu xuống dưới sức nặng của chiếc mũ dát kim cương; nàng khẽ giật mình khi một bàn tay vô ý nào nhỡ đưa kim chích phải nàng, nhưng nàng im lặng, mắt đờ đẫn nhìn vào tấm gương.

Ngoài cửa sổ có tiếng Kirila Pêtorôvích hỏi:

— Sắp xong chưa?

— Xong ngay đây, — bà mệnh phụ đáp, — Maria Kirilốpna đứng dậy xem nào, thế này đã được chưa?

Maria Kirilốpna đứng dậy và lặng thinh. Cửa mở. Bà mệnh phụ nói với Kirila Pêtorôvích:

— Cô dâu đã sẵn sàng, xin ngài cho lên xe thôi ạ.

— Chúa phù hộ chúng ta, — Kirila Pêtorôvích đáp, và lấy một bức ảnh thánh ở trên bàn, lão cất giọng cảm động nói: — Masa, con lại đây, cha cầu phước cho con...

Người con gái đáng thương sụp xuống dưới chân cha mà khóc nức nở:

— Ba, ba ơi... — nàng lắp bắp, nghẹn ngào không nói được nữa.

Kirila Pêtorôvích hối hả làm dấu cầu phước cho con — người ta đỡ Masa dậy và vực lên xe. Bà mẹ chủ hôn và một người đầy tớ gái lên xe với nàng. Họ vào nhà thờ. Ở đây chú rể đã đứng đợi sẵn, lão ra cổng đón vị hôn thê và bối rối khi thấy khuôn mặt xanh xao và phong độ khác thường của nàng. Họ cùng đi vào ngôi nhà thờ lạnh lẽo và vắng vẻ. Người ta đóng cửa lại. Lão linh mục từ bàn thờ bước ra và bắt đầu làm lễ. Maria Kirilốpna không thấy gì hết, không nghe gì hết, nàng chỉ nghĩ đến một điều: từ sáng sớm nàng đã đợi Đubrôpxki, không một chút nào nàng thôi hy vọng, nhưng khi linh mục quay về phía nàng hỏi những câu thường lệ. Nàng rùng mình và lặng đi, — nàng vẫn muốn trì hoãn, nàng vẫn đợi. Linh mục không chờ cho nàng đáp lại. Lão đọc lên những lời không bao giờ còn có thể hoán cải được nữa.

Hôn lễ xong. Nàng cảm thấy cái hôn lạnh giá của người chồng, nàng nghe những lời chúc tụng vui vẻ của những người đến dự, mà vẫn chưa thể tin được rằng cuộc đời của nàng thế là vĩnh viễn bị giam cầm, chưa thể tin được rằng Đubrôpxki không bay đến cứu nàng. Công tước quay sang nói với nàng những lời âu yếm, nhưng nàng không hiểu; họ đi khỏi nhà thờ. Trên thềm, nông dân ở Pôkrôpxcôie đứng đông nghịt, nàng đưa mắt lướt nhanh qua đám đông, và trở lại chờ đợi như trước. Cô dâu chú rể ngồi lên xe và đi về Ácbatôvô. Kirila Pêtorôvích cũng lên xe đi trước về sân đầy để đón họ.

Ngồi một mình trong xe với người vợ trẻ, công tước không chút nao núng trước cái vẻ lãnh đạm của nàng. Lão không bắt nàng phải nghe những lời giải bày vờ vĩnh hay phải chứng kiến những cơn mừng rỡ lẫn bực. Lời lẽ của lão giản dị và đều không đòi hỏi nàng phải trả lời. Họ đi như thế trong khoảng mười véc-xta, ngựa học chạy nhanh trên những mô đất của con

đường tắt, và nhờ những chiếc díp Anh, chiếc xe hầu như không lắc một chút nào. Đột nhiên có tiếng quát tháo, chiếc xe dừng lại.

Một tốp người có khí giới vây xe và một người bịt mặt đến mở cửa xe ở phía có công tước phu nhân ngồi. Người đó nói:

— Cô đã được tự do, cô ra đi. Công tước kêu lên:

— Cái gì thế, mà là ai?

— Đây là Đubrốpxki, — công tước rút một khẩu súng tay đặt bên cạnh và bắn vào người bịt mặt. Công tước phu nhân kêu lên một tiếng và kinh hoàng đưa tay lên bụng lấy mặt. Đubrốpxki bị thương ở vai, máu chảy đỏ loang tẩm áo. Không để lỡ một phút, công tước rút ra một khẩu súng khác, nhưng chưa kịp bắn thì cửa xe đã mở tung ra và những năm tay rắn chắc đã kéo lão ra khỏi xe và giật khẩu súng đi. Những con dao sáng quắc vung lên loang loáng trên đầu lão.

— Đừng chạm vào người ấy, — Đubrốpxki quát; các thủ hạ của chàng lui ra. Đubrốpxki quay lại phía người con gái mặt tái xanh đang ngồi trong xe nói tiếp:

— Cô đã tự do.

— Không, muộn rồi, tôi đã làm lễ cưới, tôi là vợ của công tước Vêrâyxki. Đubrốpxki tuyệt vọng kêu lên:

— Cô nói gì vậy? Không, cô không phải là vợ hẳn, cô đã bị ép uống, cô không bao giờ có thể ửng thuận...

Nàng quả quyết trả lời:

— Tôi đã ửng thuận trước bàn thờ Chúa, công tước là chồng tôi, xin anh bảo họ cởi trói cho công tước và để tôi đi với ông ấy. Tôi không hề lừa

dối anh. Tôi đã đợi anh đến phút cuối cùng... nhưng bây giờ tôi xin nói với anh rằng đã quá muộn rồi. Anh thả chúng tôi ra.

Nhưng Đubrốpki không còn nghe nàng nói gì nữa. Vết thương đau buốt và sự xúc động quá mạnh đã làm cho chàng lịm đi. Chàng ngã xuống bên cạnh bánh xe ngựa, toán cướp xúm quanh chủ. Chàng cố sức nói với họ mấy tiếng, họ vục chàng lên ngựa, hai người đỡ chàng, một người nữa dắt cương ngựa, và tất cả bỏ đi, để lại chiếc xe ngựa giữa đường, gia nhân của Vêâyxki vẫn còn bị trói gô lại, nhưng họ không lấy một tí gì và không làm đổ một giọt máu nào để trả thù cho vết thương của chủ tướng.

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Chương Xix

Giữa một khu rừng rậm rạp, trên một khoảng đất hẹp cây mọc thưa thớt có dựng lên một cái đôn nhỏ bằng đất, có một cái luỹ và một cái hào, phía sau có mấy mái nhà lá và mấy túp lều.

Bên ngoài có một toán đông người mà cứ trông cách ăn mặc hỗn tạp và các thứ vũ khí họ mang cũng đủ đoán biết họ là những tay kẻ cướp. Họ để đầu trần và ngồi ăn uống quanh một cái chảo lớn. Trên luỹ, gần khẩu súng thần công nhỏ có một người gác ngồi xếp chân bằng tròn; anh ta đang vá một cái áo, và cầm kim một cách khéo léo, tỏ rằng trước kia anh ta là một người thợ may có kinh nghiệm. Cứ chốc chốc anh ta lại nhìn ra khắp bốn phía.

Mặc dầu cái gáo rượu đã được họ chuyền tay mấy lượt, họ vẫn im lặng một cách khác thường. Ăn xong, họ lần lượt đứng dậy, rồi người thì đọc kinh cầu nguyện, người thì chui vào lều, người thì tản vào rừng hay lăn ra đánh một giấc, theo phong tục Nga.

Người ngồi gác đã vá xong. Anh ta giữ giữ cái áo, ngắm nghĩa chỗ vá, gài kim vào ống tay, ngồi cười lên khẩu súng thần công và cất giọng oang oang hát một bài dân ca cổ buồn bã:

Hãy nín lặng hỡi rừng xanh yêu mến, Để cho ta, chàng tráng sĩ, trầm tư...

Vừa lúc đó, cánh cửa một túp nhà lá mở ra, và một bà già đội mũ vải trắng, ăn mặc sạch sẽ và có vẻ hơi cầu kỳ, hiện ra trong khung cửa, bà già giận dữ nói:

— Có im đi không, Xtêpan. Chủ thì nằm nghỉ mà anh thì cứ gào tướng lên, anh thật chẳng có lương tâm, chẳng có lòng thương người gì hết.

— Tôi xin lỗi, Êgôrôpna ạ, — Xtêpan đáp, — thôi chả hát nữa, chủ nhân cứ việc ngủ yên cho chóng khỏi.

U già đi vào và Xtêpan bắt đầu đi đi lại lại trên lưỹ.

Trong túp nhà lá có u già vừa đi ra lúc nãy, sau một tấm liếp, Đubrôpxki bị thương nằm trên một cái chõng. Trước mặt chàng, trên một cái bàn có đặt mấy khẩu súng tay, còn thanh kiếm của chàng treo trên đầu giường. Sàn và vách của túp nhà lá có trải những tấm thảm sang trọng và trong góc có một bộ dụng cụ trang điểm của phụ nữ bằng bạc, và một tấm gương. Đubrôpxki cầm một quyển sách mở, nhưng mắt chàng nhắm nghiền, và u già lúc ấy đang quan sát chàng qua tấm liếp, không thể biết là chàng đã ngủ hay chỉ là đang nghĩ ngợi liên miên.

Bỗng Đubrôpxki giật mình: trong đồn có hiệu lệnh báo động và Xtêpan chạy đến thò đầu vào cửa sổ. Anh ta hét:

— Cậu ơi! Vladimia Andrêêvích! Người của ta báo hiệu là có người đến đây.

Đubrôpxki nhảy xuống giường vơ lấy vũ khí và ra khỏi nhà. Những tay kẻ cướp đang ồn ào ở ngoài sân thấy chàng thì im bật. Đubrôpxki hỏi:

— Tất cả có mặt ở đây chưa?

— Thừa đủ cả đấy ạ, trừ mấy người canh bên ngoài. Đubrôpxki quát:

— Về chỗ!

Mọi người chạy về vị trí chiến đấu đã định.

Vừa lúc ấy ba người gác chạy về cửa đồn. Đubrôpxki ra đón họ, chàng hỏi:

— Việc gì thế?

— Quân lính đã vào đến rừng, chúng ta bị vây rồi!

Đubrôpxki ra lệnh đóng chặt các cổng lại, và thân hành đến xem khẩu súng thần công. Trong rừng có tiếng người nói, ngày càng gần. Toán cướp im lặng chờ. Bỗng nhiên ba bốn người lính trong rừng đi ra, và lập tức lùi lại nổ súng để báo hiệu cho đồng đội.

— Chuẩn bị chiến đấu! — Đubrôpxki hô lớn, và trong hàng ngũ quân cướp có tiếng lách kích một lúc, rồi tất cả lại im lặng.

Lúc đó, đã có tiếng quân lính tiến đến rầm rập, vũ khí đã lấp lánh sau rặng cây và chừng một trăm rưỡi bộ binh xông ra khỏi rừng, vừa hô xung phong vừa xông lên đánh đồn.

Đubrôpxki châm ngòi – phát súng thần công rất trúng đích, một tên lính bị mất đầu, hai tên khác bị thương. Trong hàng ngũ quân lính có vẻ nao núng, nhưng viên sĩ quan xông lên, quân lính ùa theo và chạy xuống hào, toán cướp dùng súng trường và súng tay bắn vào quân lính và lăm lăm cầm rìu để bảo vệ lũy, vì lúc đó những tên lính hăng máu đã bắt đầu trèo lên, để lại dưới hào hết hai mươi tên bị thương. Một trận giáp lá cà bắt đầu. Quân lính đã trèo được lên lũy, toán cướp bắt đầu lùi, nhưng vừa lúc ấy Đubrôpxki gí súng vào ngực viên sĩ quan và bóp cò. Hấn ngã nhào xuống. Mấy tên lính vội vàng xốc nách khiêng viên sĩ quan vào rừng, những tên khác thấy mất người chỉ huy, liền ngừng lại. Toán cướp phần khởi quay lại đánh tới tấp và lừa họ xuống hố. Họ bỏ chạy, toán cướp reo hò đuổi theo. Trận thắng đã rõ. Đubrôpxki biết chắc rằng quân địch đã hoàn toàn bị thương, tăng cường canh phòng và cấm không ai được vắng mặt, Đubrôpxki và đồng đảng vào đồn đóng chặt cổng lại.

Các biến cố vừa rồi làm cho chính phủ phải chú ý đặc biệt đến những hành động táo bạo của đảng cướp. Người ta thu thập tài liệu về sào huyệt của Đubrốpki. Một đại đội bộ binh được phái đến bắt sống hoặc giết chết Đubrốpki cho kỳ được. Họ bắt được vài người trong toán cướp, và những người này cho biết rằng Đubrốpki không ở với họ nữa.

Mấy ngày sau... (tiếp đó trong bản thảo có một đoạn bỏ trống), Đubrốpki đã tập hợp tất cả đồng đảng lại, nói với họ rằng chàng có ý định vĩnh biệt họ và khuyên họ thay đổi cách sinh sống.

— Dưới sự chỉ huy của tôi, các anh đã trở nên giàu có. Mọi người đều đã có đủ giấy tờ tùy thân để có thể đến một nơi nào đó thật xa mà làm ăn lương thiện và sống phong lưu cho đến già. Nhưng mà các anh toàn là những tay đầu trộm đuôi cướp cả và có lẽ các anh cũng chẳng muốn bỏ cái nghề này.

Nói đoạn, Đubrốpki từ biệt tất cả, chỉ đem theo một người là X. Không ai biết chàng đi đâu, lúc đầu người ta còn nghi ngờ những lời khai trên đây, vì ai cũng biết rằng tất cả toán cướp đều hết lòng quý mến chủ tướng của họ. Người ta cho rằng họ muốn nói dối để cứu chủ tướng, nhưng những sự kiện về sau xác nhận là những điều họ nói đều đúng. Những cuộc đột nhập kinh khủng, những vụ đốt nhà và cướp của ngừng hẳn, các tuyến đường đều được yên tĩnh. Theo một vài nguồn tin khác thì Đubrốpki đã trốn ra nước ngoài.

1833

Cao Xuân Hạo dịch

ĐUBRỐPXKI

Alexander Pushkin
www.dtv-ebook.com

Phụ Lục

Tiểu thuyết này bắt đầu được viết ngày 21 tháng Mười năm 1832 ở Pêterburg. Thời điểm cuối cùng công việc viết tác phẩm này đến nay còn được biết: 6 tháng Hai năm 1833. Dự định của tiểu thuyết này được gợi ra do một chuyện đi có thật mà Puskin đã được anh bạn thân Paven Vônôvích Nasôkin (1801-1854) kể cho nghe: một quý tộc nhỏ người Bêlôruxia, họ Ôxtorốpxki, kiện cáo với người hàng xóm về đất đai, thua kiện bị truất khỏi trang ấp, đã cùng với gia nhân trở thành kẻ cướp (tiểu thuyết này thoát đầu cũng mang tên là “Ôxtorốpxki”). Qua người quen của Nasôkin — viên quan chức Đ.V. Kôrốtki — Puskin lấy được bản sao chép tay về vụ kiện có thực ở toà án huyện Côđrôp tháng Mười năm 1832. Tài liệu này Puskin đã đưa đầy đủ vào chương hai, chỉ thay đổi tên họ và chức vụ nhân vật. Ngoài ra trong tác phẩm này cũng phản ánh câu chuyện Puskin được biết về cuộc nổi loạn của nông dân dưới quyền địa chủ vùng Pơxkốp là Đubrốpxki, xảy ra năm 1737, trong đó chính viên địa chủ đứng về phía chống chính phủ. Tác phẩm này của Puskin còn dở dang. Theo dự định thì Đubrốpxki về sống ở Mátxcơva, về sau do sự tố cáo của một hạ thủ của ông, ông đã bị cảnh sát bắt.

Lần đầu tiên được in (với nhiều chỗ lược bỏ và xuyên tạc) năm 1841, trong tập X, Tuyển tập tác phẩm của Puskin. Nhan đề “Đubrốpxki” là do người xuất bản đặt.

Chú thích

(1) Đề từ trích trong bài ca tụng “Nhân cái chết của công tước Mêserxki” (1779) của nhà thơ Nga G.R. Đêrgiavin (1713 – 1816).

(2) Câu đầu một bài hợp xướng trích từ bài thơ của Đergiavin, âm nhạc của Ô.A.Côđolốpxki viết nhân việc quân đội Nga chiếm được pháo đài Thổ Nhĩ Kỳ Idomain (1791).

(3) Linh mục của giáo hội Nga có thể có vợ.

(4) Lời trong Kinh thánh (điều 33, câu 15).

(5) Ý nói đến cuộc chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ những năm 1787 – 1791.

(6) Có lẽ ở đây muốn nói đến cuốn sách dạy nấu nướng. Có thể đó là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng một thời của nhà văn Nga thế kỷ XVIII M.Tsunkốp “Chị đầu bếp tuyệt vời, hay Những cuộc phiêu lưu của người đàn bà trác táng”.

(7) Ở đây muốn nói đến cách xem tướng của Laphate I.C. (1741 – 1801) – nhà văn có tiếng thế kỷ XVIII của Thụy Sĩ chuyên xem tướng người ta qua cấu tạo của hộp sọ và nét mặt.

(8) Kulnhốp Iakốp Pêtorôvích (1763 – 1812) – một danh tướng tử trận trong cuộc chiến tranh chống Napôlêông (1812) ở Kliaxtitxư. Sau khi ông mất, ảnh chân dung in thạch bản của ông được phổ biến rộng rãi.

(9) Rátclíp Anna (1764 – 1823) – một nữ văn sĩ Anh nổi tiếng chuyên viết loại tiểu thuyết kể về những cuộc phiêu lưu bí ẩn và những chuyện khủng khiếp đủ loại, cuối cùng bao giờ cái thiện cũng được ban thưởng, và điều ác phải bị đền tội.

(10) Mùa đông ở Nga các nhà thường hay lắp hai khung cửa kính.

(11) Giấy chứng chỉ được dùng ngựa ở trạm.

(12) Rinandô – nhân vật chính trong quyển tiểu thuyết “Rinandô Rinandini – chàng tướng cướp” (1797) của nhà văn Đức Kh.A. Vulpius (1762 – 1827). Tiểu thuyết này là một chuỗi những cuộc phiêu lưu khó tin là có thật, không có liên quan gì đến nhau, trong đó Rinandô xuất hiện khi thì như một chàng tướng cướp dũng cảm, lúc lại như một đấng tình nhân dịu dàng.

(13) Hai ngôi sao – hai huân chương cao nhất thường tặng cho những đại thần dưới thời Nga hoàng.

(14) Cônrát – nhân vật chính trong thiên trường ca “Cônrát Valenrốt” (1828) của nhà thơ Ba Lan Adam Mítxkiêvích (1798 – 1855). Do lơ đãng, người tình của chàng đã thêu hoa hồng bằng chỉ xanh và thêu lá bằng chỉ đỏ.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương I](#)

[Chương Ii](#)

[Chương Iii](#)

[Chương Iv](#)

[Chương V](#)

[Chương Vi](#)

[Chương Vii](#)

[Chương Viii](#)

[Chương Ix](#)

[Chương X](#)

[Chương Xi](#)

[Chương Xii](#)

[Chương Xiii](#)

[Chương Xiv](#)

[Chương Xv](#)

[Chương Xvi](#)

[Chương Xvii](#)

[Chương Xviii](#)

[Chương Xix](#)

[Phụ Lục](#)